

61211 HƯƠNG PRIX DE LA VOCATION VÀ PRIX JACQUES CARBONNE

Amélie
Nothomb
hiếu hạo
vì yêu
L

THE INTERNATIONAL BESTSELLING AUTHOR

HỦY HOẠI VÌ YÊU



*Nguyên tác: **Loving Sabotage***

*Tác giả: **Amélie Nothomb***

*Người dịch: **Nguyễn Mai Phương***

*Nhà phát hành: **Nhã Nam***

*Nhà xuất bản: **NXB Hội Nhà Văn***

Khối lượng: 200 grams

Kích thước: 12 x 20 cm

Ngày phát hành: 02/2012

Số trang: 196

Giá bìa: 42 000đ

Nguồn: <http://tve-4u.org>

Type+Làm ebook: thanhbt

***Cuốn sách này được giới thiệu ở đây nhằm chia sẻ cho những bạn
không có điều kiện mua sách!
Còn nếu bạn có khả năng hãy mua ủng hộ nha!***

Sơ lược về tác phẩm

Sau tác phẩm đầu tay *Hồi ức kẻ sát nhân* (1992) gây tiếng vang lớn, người đọc chờ đợi ở Amélie Nothomb một điều gì đó thật hài hước, thật mãnh liệt. *Hủy hoại vì yêu* đã làm được điều đó. Cuốn “hồi ký” về ba năm sinh sống tại “đất nước của những chiếc quạt” là bức tranh sắc nét về chiến tranh, tự do, tình yêu và cả những góc khuất của Trung Quốc giai đoạn 1972-1975 dưới con mắt cô bé năm tuổi sống khép kín giữa những bức tường của khu ngoại giao đoàn - khu biệt cư San Li Tun.

Cuộc sống trong ít năm ngắn ngủi tại đất nước của những chiếc quạt” đem lại cho cô bé Amélie những nhận định rất riêng như: Bắc Kinh có mùi như thể một bãi nôn của trẻ con; Thành phố Quạt xấu xí khủng khiếp; Sự xấu xí thể hiện ở những tiếng khạc nhổ trên đường, lệnh cấm tiếp xúc với người Trung Quốc, những cái nhìn trống rỗng khủng khiếp, những kẻ từ thời đồ đá, tất cả, dưới sự thống trị của Bè lũ Bốn Tên... Ở khu biệt cư cô bé ở thường xuyên diễn ra các cuộc chiến tranh. Đó là chiến tranh của bọn trẻ con đến từ nhiều quốc gia khác nhau. Điểm chung duy nhất giữa chúng đó là việc chúng đều bị tống cả vào đây, và biệt lập với Trung Quốc. Chúng ở Trung Quốc, nhưng không được tiếp xúc với Trung Quốc. Trò vui duy nhất của chúng chính là chơi đánh trận giả, tưởng tượng mình là những chiến binh dũng mãnh trong các trận chiến huyền thoại. Cuộc “Thế chiến” sau đó lại tập trung xung quanh một tình yêu ngây ngô, một sự tôn thờ, mãnh liệt hơn cả tình yêu...

Trình bày đơn giản, câu văn ngắn gọn, súc tích và hài hước, mặc dù câu chuyện được kể qua cái nhìn của một đứa trẻ, nhưng nó hoàn toàn không phải là một cuốn sách trẻ con. Amélie Nothomb đã khéo léo xử lý các chủ đề phức tạp được lồng ghép với những liên tưởng thú vị về tình yêu, về chính trị, về thời thơ ấu,... khiến cuốn sách không hề khô cứng một chút

nào mà ngược lại, hết sức quyến rũ, khẳng định Nothomb như một trong những nhà văn Bỉ được chờ đợi nhất với độc giả thế giới.

Hủy hoại vì yêu được xuất bản lần đầu năm 1993 tại Pháp và đã nhiều lần được chuyển thể trên các sân khấu kịch. Tác phẩm đã giành được các giải thưởng: **Prix de la Vocation** và **Prix Jacques Chardonne**.

Nhận định

“Amélie có một khả năng hiếm có, đó là khiến người đọc bật cười về bất cứ điều gì.” - *Le Soir*

“Lạ lẫm và hài hước đến kỳ lạ” - *Le Pèlerin*

HỦY HOẠI VÌ YÊU

Theo nhịp phi nước đại trên lưng ngựa, tôi lướt qua những chiếc quạt gió.

Khi đó tôi bảy tuổi. Không có gì dễ chịu hơn khi thật nhiều không khí tràn ngập đầu óc. Ngựa phi càng nhanh, không khí lùa vào càng nhiều và thổi bay mọi thứ.

Ngựa của tôi phi đến quảng trường Quạt Lớn, tên thường gọi là quảng trường Thiên An Môn. Nó rẽ phải vào đại lộ Xấu xí Ở được.

Tôi cầm cương bằng một tay. Còn tay kia vừa bận bịu với một điều thầm kín của thế giới nội tâm bao la, vừa vuốt ve con ngựa và bầu trời Bắc Kinh.

Tư thế cưỡi ngựa của tôi quá thanh lịch khiến người qua đường, những bãi khạc nhổ, lũ lừa và những chiếc quạt phải sửng sốt.

Tôi chẳng cần phải thúc gót vào con ngựa. Đất nước Trung Quốc đã tạo ra nó theo đúng hình ảnh của tôi: toàn bộ những gì hoành tráng. Nhiệt huyết bên trong và sự thán phục của đám đông chính là nguồn năng lượng cho nó.

Ngay từ ngày đầu tiên, tôi đã hiểu ra chân lý: tại Thành phố Quạt, tất cả những thứ không lộng lẫy, huy hoàng đều xấu xí.

Điều đó có nghĩa là gần như mọi thứ đều xấu xí.

Hệ quả tức thì: tôi chính là vẻ đẹp của thế giới.

Không phải vì tạo vật bằng da thịt, tóc và xương bảy tuổi này có gì làm lu mờ các tạo vật như mơ trong những khu vườn của thánh Allah và trong khu biệt cư của cộng đồng quốc tế.

Vẻ đẹp của thế giới, đó là điệu nhảy thật dài của tôi ngay giữa ban ngày, là tốc độ chú ngựa của tôi, là trí óc tôi vênh vang giống như cánh buồm trước làn gió thổi từ cánh quạt.

Bắc Kinh có mùi như thể một bãi nôn của trẻ con.

Trên đại lộ Xấu xí Ở được, chỉ có tiếng phi nước đại của ngựa để át đi tiếng khạc nhổ, lệnh cấm tiếp xúc với người Trung Quốc và những ánh mắt trống rỗng khùng khiếp.

Khi đến gần tường rào, con ngựa phi chậm dần để những người gác cổng có thể nhận ra tôi. Trông tôi không khả nghi hơn thường lệ.

Tôi bước vào khu biệt cư Tam Lý Đồn, nơi tôi sống từ khi nghĩ ra chuyện viết lách, nghĩa là từ khoảng hai năm nay, bên cạnh những kẻ từ thời đồ đá, dưới chế độ của Bè lũ Bốn tên.

Wittgenstein có một câu nói bất hủ: “Thế giới chính là những gì tồn tại”.

Năm 1974, Bắc Kinh không tồn tại: tôi không có cách nào tốt hơn để miêu tả tình hình.

Wittgenstein không phải là tác giả yêu thích của tôi khi bảy tuổi. Nhưng tôi đã dùng tam đoạn luận trên đây để đi đến kết luận rằng Bắc Kinh không có gì liên quan đến thế giới.

Tôi sửa tam đoạn luận này thành: tôi có một con ngựa và chứng bệnh nuốt hơi trong trí óc.

Tôi có tất cả. Tôi là một sử thi không có hồi kết.

Tôi thấy mình có mối liên quan với Vạn Lý Trường Thành: đó là công trình duy nhất của nhân loại có thể được nhìn thấy từ mặt trăng, ít nhất là công trình này đúng với tầm vóc của tôi. Nó không giới hạn tầm nhìn, mà kéo ra đến vô tận.

Mỗi sáng, một nô tì đến chải tóc cho tôi.

Cô ta không biết mình là nô tì của tôi. Cô ta tưởng mình là người Trung Quốc. Nhưng thực ra cô ta không có quốc tịch, vì cô ta là nô tì của tôi.

Trước khi đến Bắc Kinh, tôi sống ở Nhật Bản, nơi có những nô tì giỏi nhất. Còn ở Trung Quốc, chất lượng nô tì không được cao.

Ở Nhật, khi tôi bốn tuổi, tôi có một nô tì rất sùng bái chủ. Nó thường xuyên quỳ mọp dưới chân tôi. Thế mới là tốt.

Nữ tì Trung Quốc không biết làm như thế. Buổi sáng, cô ta bắt đầu bằng việc chải mái tóc dài của tôi: cô ta chải thật thô bạo. Tôi kêu lên vì đau và thầm nguyện rửa cô ta. Sau đó, cô ta bện tóc tôi thành một hoặc hai bím rất đẹp bằng nghệ thuật tết tóc có từ thời tổ tiên, thứ nghệ thuật mà cuộc Cách mạng văn hóa đã không làm mai một. Tôi thích cô ta chỉ tết một bím mà thôi: có vẻ như một bím tóc sẽ phù hợp hơn với một người cao quý như tôi.

Cô gái người Trung Quốc này tên là Trê, ngay lập tức tôi đã thấy không thể chấp nhận được cái tên này. Tôi nói rằng cô ta sẽ mang tên người nô tì Nhật Bản của tôi, đó là một cái tên rất duyên dáng. Cô ta ngơ ngác nhìn tôi

và vẫn giữ tên Trê. Từ hôm ấy, tôi hiểu rằng có cái gì đó đang mục nát trong nền chính trị của đất nước này.

Nhiều nước có tác động như thuốc phiện. Trung Quốc cũng ở trong số đó, đất nước này có một khả năng kỳ lạ là khiến cho bất kỳ ai đã đến đây - thậm chí cả những ai đã nói về nó - đều trở nên tị phụ.

Thói tị phụ đã khiến người ta tốn nhiều giấy mực. Chính vì vậy, đã có vô vàn cuốn sách viết về Trung Quốc. Giống như hình ảnh của đất nước đã khơi nguồn cảm hứng cho chúng, những cuốn sách này hoặc là rất hay (Leys, Segalen, Claudel) hoặc là rất dở.

Tôi cũng không phải ngoại lệ.

Trung Quốc đã khiến tôi trở nên rất tị phụ.

Nhưng tôi có một lý do mà rất ít những kẻ rẻ tiền cuồng Trung Quốc có thể nghĩ ra: tôi chỉ mới năm tuổi khi đến Trung Quốc và tám tuổi khi rời khỏi đó.

Tôi vẫn nhớ như in cái ngày tôi biết tin mình sắp đến sống ở Trung Quốc. Khi đó tôi mới vừa năm tuổi, nhưng đã hiểu được điều cốt lõi, ấy là tôi sẽ có thể huênh hoang.

Đó là một quy tắc không có ngoại lệ: ngay cả những kẻ hay gièm pha Trung Quốc nhất cũng cảm thấy việc đặt chân đến đất nước này giống y như một lễ phong tước.

Không có gì gây ấn tượng hơn việc nói rằng “Tôi vừa trở về từ Trung Quốc” với vẻ mặt dửng dưng. Và ngay cả bây giờ, nếu tôi thấy ai không tôn trọng mình đúng mức, tôi chỉ cần thản nhiên thêm vào câu nói của mình một đoạn thế này: “Hồi tôi sống ở Bắc Kinh”.

Đó là một điểm độc đáo thực sự: bởi vì dù sao tôi cũng có thể nói “hồi tôi sống ở Lào”, chi tiết này rõ ràng là đặc biệt hơn nhiều. Nhưng lại kém cao sang hơn. Trung Quốc là cái gì đó cổ điển, là điều bắt buộc, là nước hoa Chanel số 5.

Thói học đòi làm sang không phải là lý do duy nhất. Áo tưởng cũng là một nguyên nhân quan trọng và vững chắc. Nếu một lữ khách đặt chân đến Trung Quốc mà không có một lượng áo tưởng vừa đủ về nước này, thì sẽ không thấy gì khác ngoài một cơn ác mộng.

Mẹ tôi luôn là người lạc quan nhất thế giới. Vào buổi tối chúng tôi đến Bắc Kinh, vẻ xấu xí gây ấn tượng mạnh với mẹ đến mức bà bật khóc. Và mẹ tôi là người chưa bao giờ khóc.

Tất nhiên là còn có Tử Cấm Thành, Thiên Đàn, Hương Sơn, Vạn Lý Trường Thành, Thập Tam Lăng. Nhưng những nơi đó chỉ dành cho Chủ nhật.

Những ngày còn lại trong tuần là sự ứ đọng, tuyệt vọng, dòng chảy của bê tông, khu biệt cư, sự canh phòng - toàn là kỷ luật cao độ, sở trường của người Trung Quốc.

Không đất nước nào lại khiến người ta mù quáng đến thế: khi rời khỏi Trung Quốc, mọi người đều kể về những điều huy hoàng mà họ đã từng thấy ở đây. Dù rất thành thật, nhưng họ có xu hướng không nhắc đến vẻ xấu xí gớm ghiếc của cảnh vật khắp tứ phía mà họ đã thấy. Hiện tượng này thật kỳ lạ. Trung Quốc giống như một kẻ xu nịnh khéo léo, vừa có thể khiến người ta quên đi vô vàn những khiếm khuyết bề ngoài mà chẳng cần che giấu chúng, lại vừa khiến những người yêu chuộng phải phát cuồng lên.

Hai năm trước, bố tôi nhận quyết định bổ nhiệm đến Bắc Kinh với vẻ mặt nghiêm trọng.

Về phần mình, tôi không thể tưởng tượng nổi cảnh phải rời xa ngôi làng Shukugawa, những ngọn núi, ngôi nhà và khu vườn.

Bố giải thích cho tôi rằng vấn đề không phải ở đó. Theo như bố nói thì khi đó Trung Quốc là một nước không ổn lắm.

- Ở đây có chiến tranh hả bố? tôi hy vọng.

- Không.

Tôi hờn dỗi. Người ta bắt tôi phải rời Nhật Bản yêu quý để đến một đất nước mà thậm chí còn không có chiến tranh. Tất nhiên, đây là Trung Quốc: nghe thật hay ho. Đúng là như vậy. Nhưng Nhật Bản sẽ ra sao nếu không có tôi? Sự vô ý của Bộ làm tôi lo ngại.

Năm 1972, chúng tôi chuẩn bị rời đi. Tình hình thật căng thẳng. Đám gấu bông của tôi được gói ghém lại. Tôi nghe nói Trung Quốc là một nước cộng sản. Tôi sẽ phân tích chuyện này sau. Giờ có một việc còn nghiêm trọng hơn: ngôi nhà đang với dần đồ đạc. Đến một ngày, chẳng còn gì trong đó nữa. Phải đi rồi.

Sân bay Bắc Kinh: không còn gì nghi ngờ nữa, đây là một đất nước khác.

Vì những lý do khó hiểu, hành lý không đến nơi cùng lúc với chúng tôi. Phải ở lại sân bay vài tiếng đồng hồ để đợi hành lý. Mấy tiếng? Có thể là hai, có thể là bốn, có thể là hai mươi. Một trong những nét duyên của Trung Quốc, đó là sự bất ngờ.

Tốt thôi. Như thế tôi sẽ có thể ngay lập tức bắt đầu phân tích tình hình. Tôi dạo quanh sân bay với cái nhìn xoi mói. Người ta đã không lừa tôi: đất nước này thật khác biệt. Tôi không thể nói chính xác là nó khác ở điểm nào. Đúng là nó xấu thật, nhưng là một vẻ xấu xí mà tôi chưa từng thấy bao giờ. Hẳn phải có một từ nào đó để miêu tả mức độ xấu xí ấy: nhưng tôi vẫn chưa tìm ra.

Tôi tự hỏi cộng sản có thể là gì nhỉ. Tôi đã năm tuổi và tôi có ý thức rất cao về phẩm cách của mình nên không thể hỏi người lớn về nghĩa của từ này được. Dù sao, trước đây tôi cũng đâu cần người lớn giúp khi tôi học nói. Nếu lần nào tôi cũng phải hỏi nghĩa của các từ, thì chắc tôi vẫn chỉ mới chập chững về ngôn ngữ mà thôi. Tôi tự hiểu được con chó có nghĩa là con chó, dữ tợn có nghĩa là dữ tợn: tôi không hiểu tại sao người lớn lại phải giúp tôi trong việc hiểu thêm một từ.

Nhất là khi việc này hẳn là chẳng khó khăn gì: có điều gì đó rất đặc biệt ở đây. Tôi tự hỏi đó là điều gì: có những người ăn mặc giống hệt nhau, có thứ ánh sáng giống như ở bệnh viện Kobé, có ...

Chúng ta không được cuống lên. Chủ nghĩa cộng sản đang ở đây, chắc chắn là thế, nhưng không nên coi nhẹ nó. Chuyện này nghiêm túc đấy, vì đó là một từ.

Vậy đâu là điều kỳ lạ nhất ở đây?

Đột nhiên, câu hỏi này làm tôi mệt lả. Tôi nằm xuống đất, trên một tấm đá lát lớn ở sân bay, rồi tôi thiếp đi ngay lập tức.

Tôi tỉnh dậy. Tôi không biết mình đã ngủ bao nhiêu lâu. Bố mẹ tôi vẫn đang đợi hành lý với tâm trạng khá nặng nề. Anh chị tôi đang nằm ngủ dưới đất.

Tôi đã quên mất chủ nghĩa cộng sản. Tôi thấy khát. Bố đưa cho tôi tiền mua nước uống.

Tôi dạo quanh. Không thể mua được các loại nước sặc sỡ và có ga như ở Nhật. Người ta chỉ bán trà mà thôi. “Trung Quốc là đất nước mà tại đó người dân uống trà”, tôi tự nhủ. Tốt thôi. Tôi lại gần ông già nhỏ bé đang bán thứ đồ uống ấy. Ông ta đưa cho tôi một chén trà bóng rẩy.

Tôi ngồi bệt xuống đất với chén trà to. Nước trà thật đậm đặc và khác thường. Tôi chưa bao giờ uống thứ trà nào giống như thế. Nó làm đầu óc tôi ngây ngất trong vài giây. Lần đầu tiên trong đời, tôi biết thế nào là phấn khích. Điều đó khiến tôi rất hài lòng. Tôi sẽ làm những việc vĩ đại ở đất nước này. Tôi vừa nhảy nhót khắp sân bay vừa xoay tròn như một con quay.

Và đột nhiên, tôi giáp mặt với chủ nghĩa cộng sản.

Rốt cuộc hành lý cũng đến nơi khi trời đã tối đen.

Chiếc xe hơi đưa chúng tôi xuyên qua một thế giới vô cùng kỳ cục. Đã gần nửa đêm rồi, đường phố rộng rãi và hoang vắng.

Tâm trạng của bố mẹ tôi vẫn còn nặng trĩu, hai anh chị tôi thì ngạc nhiên nhìn ngắm cảnh vật.

Tinh chất trà đang tạo ra những màn pháo hoa trong đầu tôi. Không để lộ ra, nhưng tôi đang phát điên lên vì phấn khích. Mọi thứ đều có vẻ vĩ đại, trước hết là tôi. Các ý nghĩ cứ nhảy múa bên trong đầu tôi.

Tôi không nhận ra rằng trạng thái ngây ngất này không phù hợp với hoàn cảnh. Tôi không phù hợp với đất nước Trung Quốc của Bè lũ Bốn tên. Tình trạng này sẽ kéo dài ba năm.

Xe đã đến khu biệt cư Tam Lý Đồn. Khu này được những bức tường cao vút bao quanh, những bức tường lại được quân lính Trung Quốc bao quanh. Những tòa nhà trông giống như nhà tù. Chúng tôi được phân một căn hộ ở tầng bốn. Không có thang máy và cả tám nhịp cầu thang đều dẫm nước tiểu.

Chúng tôi đem hành lý lên. Mẹ tôi bật khóc. Tôi hiểu là sẽ thật bất lịch sự nếu tôi để lộ ra rằng mình đang vô cùng sáng khoái. Tôi giữ điều ấy cho riêng mình.

Nhìn từ cửa sổ căn phòng mới của tôi, Trung Quốc trông xấu xí đến buồn cười. Tôi nhìn bầu trời với vẻ ban ơn. Tôi nhảy từng từng trên giường.

“Thế giới là những gì đang diễn ra”, Wittgenstein viết.

Theo báo chí Trung Quốc, ở Bắc Kinh diễn ra đủ mọi chuyện tốt đẹp.

Không thể kiểm chứng được thực hư ra sao.

Hằng tuần, túi ngoại giao đem các loại báo sớ tại đến các đại sứ quán: những đoạn viết về Trung Quốc tạo cảm giác như đang đề cập đến một hành tinh khác.

Một bản thông tư với số lượng ấn bản có hạn được phát cho các thành viên của chính phủ Trung Quốc và, do một mối lo ngại bất thường về tính minh bạch, nó được gửi cho cả các nhà ngoại giao nước ngoài: thông tư này thuộc cùng một cơ quan báo chí với tờ *Nhân dân nhật báo* nhưng lại đăng những tin tức hoàn toàn khác hẳn. Các tin được đưa trong thông tư không quá lạc quan nên có thể là tin thật, nhưng người ta cũng không thể kết luận

được gì về tính chính xác của chúng: dưới thời Bè lũ Bốn tên, ngay cả các tác giả của những thông tin trái chiều cũng bị lẫn lộn.

Cộng đồng quốc tế khó có thể xác định được thực hư trong hoàn cảnh đó. Và thế là các nhà ngoại giao nói rằng suy cho cùng, họ cũng chẳng hề biết chuyện gì đang diễn ra ở Trung Quốc.

Vì vậy, những bản báo cáo mà họ phải gửi về bộ chủ quản là những bản báo cáo hoa mỹ và văn vẻ nhất trong sự nghiệp của họ. Rất nhiều thiên hướng văn chương đã nảy nở ở Bắc Kinh mà chẳng phải tìm đâu lý do nào khác.

Nếu Beaudelaire biết được rằng sự tích tụ của những điều thật, giả và những điều không thật, cũng không giả ở Trung Quốc có thể là một ví dụ về “bất cứ nơi nào ở bên ngoài thế giới”, thì chắc ông đã không mong muốn cái nơi ấy mãnh liệt đến thế.

Ở Bắc Kinh, vào năm 1974, tôi không đọc Wittgenstein, hay Beaudelaire, mà cũng chẳng đọc *Nhân dân nhật báo*.

Tôi ít đọc sách: tôi có quá nhiều việc phải làm. Đọc sách là công việc hợp với những kẻ vô công rồi nghề, tức là người lớn. Họ phải có việc gì đó để làm.

Còn tôi, chức trách của tôi rất quan trọng.

Tôi có một con ngựa, nó chiếm ba phần tư thời gian của tôi.

Tôi phải làm đám đông choáng ngợp.

Tôi cần giữ gìn hình ảnh cao quý.

Tôi cần phải dựng nên một huyền thoại.

Hơn nữa, và đặc biệt là, chiến tranh đang diễn ra: cuộc chiến kỳ lạ và khốc liệt ở khu biệt cư Tam Lý Đồn.

Hãy tập hợp một đám trẻ con thuộc nhiều quốc tịch khác nhau: nhốt chúng ở một nơi chật hẹp xây bằng bê tông. Để cho chúng tự do và không có ai trông nom.

Những ai nghĩ bọn trẻ này sẽ bắt tay nhau thân ái thì thật là hết sức ngây thơ.

Chúng tôi đến nơi đúng vào lúc diễn ra một hội nghị thượng đỉnh, hội nghị đã ra quyết định Chiến tranh thế giới lần thứ hai đã kết thúc một cách qua quít.

Cần phải làm lại mọi thứ, nhưng dĩ nhiên là không có gì thay đổi: những kẻ hung dữ vẫn luôn là người Đức.

Và ở Tam Lý Đồn thì chẳng thiếu người Đức.

Ngoài ra, quy mô của cuộc chiến tranh thế giới lần trước không được lớn lắm. Lần này, quân đội Đồng minh sẽ bao gồm nhiều quốc tịch nhất có thể, kể cả người Chilê và người Camơrun.

Nhưng không có người Mỹ và người Anh.

Phân biệt chủng tộc ư? Không, vì lý do địa lý.

Cuộc chiến tranh được giới hạn trong phạm vi khu biệt cư Tam Lý Đồn.

Mà người Anh lại sống trong khu biệt cư cũ tên là Đại lộ Ngoại giao. Còn người Mỹ sống tập trung ở khu phức hợp riêng của họ, vây quanh bên ông đại sứ, một ông George Bush nào đó.

Việc thiếu vắng hai quốc gia này chẳng hề ảnh hưởng gì đến chúng tôi. Chúng tôi có thể bỏ qua người Mỹ và người Anh. Tuy nhiên, chúng tôi không thể bỏ qua người Đức.

Chiến tranh nổ ra vào năm 1972. Chính vào năm đó, tôi hiểu ra một sự thật to lớn: trên trái đất này, chẳng có ai được coi là không thể thiếu, ngoại trừ kẻ thù.

Nếu không có kẻ thù, con người chỉ là một vật đáng thương. Cuộc sống của anh ta là một thử thách, một gánh nặng đầy những hư không và ưu phiền.

Kẻ thù, đó là Đấng cứu thế.

Chỉ mỗi sự tồn tại của kẻ thù thôi đã đủ để tiếp sức sống cho con người.

Nhờ có kẻ thù, cái biến cố tai hại mà người ta gọi là cuộc đời sẽ trở thành một áng sử thi.

Chính vì thế, Chúa có lý khi nói rằng: “Hãy yêu thương kẻ thù của mình”.

Nhưng Chúa lại suy ra từ đó những hệ luận lệch lạc: phải hòa giải với kẻ thù, phải chìa nốt má trái ra v.v.v...

Thật là lấu cá! Nếu hòa giải với kẻ thù, hẳn sẽ không còn là kẻ thù của ta nữa.

Và nếu không còn kẻ thù nữa, cần phải tìm được một kẻ thù khác: vậy là lại phải bắt đầu lại từ đầu.

Như thế thì sẽ chẳng đi đến đâu cả.

Vì vậy, phải yêu thương kẻ thù của mình nhưng không được nói cho hẳn biết điều đó. Dù thế nào đi nữa, cũng không được nghĩ đến chuyện giảng hòa.

Đình chiến là một thứ xa xỉ phẩm mà con người không thể tự thưởng.

Bằng chứng là những thời kỳ hòa bình luôn luôn dẫn đến những cuộc chiến tranh mới.

Trong khi các cuộc chiến lại thường kết thúc bằng các giai đoạn hòa bình.

Vì thế hòa bình có hại cho con người, còn chiến tranh thì có lợi.

Như vậy, phải quân tử chấp nhận một vài khía cạnh không tốt của chiến tranh.

Không một tờ báo, một hãng thông tấn, hay một cuốn biên niên sử nào từng nhắc đến chiến tranh thế giới tại khu biệt cư Tam Lý Đồn, diễn ra từ năm 1972 đến năm 1975.

Chính vì vậy, ngay từ khi còn rất nhỏ, tôi đã biết thế nào là kiểm duyệt và ém nhẹm thông tin.

Bởi lẽ, rốt cuộc, làm sao người ta có thể coi nhẹ một xung đột kéo dài ba năm, với sự tham gia của hàng chục nước, và trong thời gian đó đã liên tiếp diễn ra bao hành động tàn bạo khủng khiếp?

Cái có giải thích sự im lặng của báo chí: độ tuổi trung bình của các bên tham chiến là khoảng mười tuổi. Vậy là trẻ con là những kẻ đứng ngoài lề Lịch sử ư?

Sau hội nghị quốc tế năm 1972, một tên chỉ điểm đã mách lẻo với người lớn về cuộc chiến sắp diễn ra.

Các phụ huynh hiểu rằng không khí căng thẳng và hiếu chiến đã dâng quá cao và họ không thể ngăn chặn cuộc xung đột tiềm tàng.

Tuy nhiên, một cuộc chiến tranh mới chống lại người Đức đã gây ảnh hưởng nặng nề đến quan hệ với những người lớn người Đức. Ở Bắc Kinh, các nước không cộng sản phải sát cánh bên nhau.

Vì vậy, một phái đoàn phụ huynh đã đến và ra điều kiện: “Đồng ý với chiến tranh thế giới, vì đây là điều không thể tránh khỏi. Nhưng không được coi bất kỳ người Tây Đức nào là kẻ thù.”

Điều khoản này không gây phiền phức gì cho chúng tôi: có khá nhiều người Đông Đức, đủ để chúng tôi chọn làm đối thủ.

Nhưng người lớn lại muốn nhiều hơn: họ yêu cầu cho người Tây Đức gia nhập quân đội Đồng minh. Chúng tôi không thể quyết định được chuyện này. Chúng tôi đồng ý không tiêu diệt họ, nhưng cùng chiến đấu bên họ có vẻ như là chuyện trái tự nhiên đối với chúng tôi. Hơn nữa, bọn trẻ Tây Đức cũng không tỏ vẻ đồng ý hơn: vì không có kẻ thù, những đứa trẻ tội nghiệp ấy bị biến thành con số không. Chúng chết vì buồn chán.

(Trừ một vài tên phản bội nhỏ bé đã chạy sang phe phía Đông: chỉ là vài trường hợp đào ngũ cá biệt, chưa bao giờ được nhắc đến.)

Như vậy, trong suy nghĩ của người lớn, tình hình đã được điều chỉnh: cuộc chiến của bọn trẻ là một cuộc chiến chống cộng sản. Tôi chứng nhận rằng trong mắt bọn trẻ, mọi việc hoàn toàn không phải như thế. Để đóng vai kẻ ác, chỉ có người Đức mới khiến chúng tôi thấy thích thú. Bằng chứng là chúng tôi chưa bao giờ chiến đấu chống lại người Albani hoặc người Bungari ở Tam Lý Đồn. Những nhóm thiểu số này đứng ngoài cuộc chơi.

Với người Nga, không vấn đề gì: họ cũng có khu phức hợp của riêng họ. Các nước phía Đông còn lại sống tại Đại lộ Ngoại giao, trừ người Nam Tư, chúng tôi không có lý gì lại coi họ là kẻ thù, và người Rumani, người lớn ép chúng tôi phải cho họ nhập hội, vào thời đó, thật là tuyệt nếu có bạn là người Rumani.

Đó là những can thiệp duy nhất của các bậc phụ huynh vào tuyên bố chiến tranh của chúng tôi. Tôi muốn nhấn mạnh rằng đối với chúng tôi, những can thiệp đó có vẻ hết sức giả tạo.

Năm 1974, tôi mới bảy tuổi, là em út trong phe Đồng minh. Đứa lớn nhất mười ba tuổi, trông giống như một ông già. Phần lớn quân số của chúng tôi là người Pháp, nhưng châu lục có nhiều đại diện nhất lại là châu Phi: người Camerun, Mali, Daia[1], Maroc, Angiêri... rất đông đảo trong đội quân của chúng tôi. Ngoài ra còn có người Chilê, người Ý và những người Rumani nổi tiếng mà chúng tôi chẳng ưa gì, vì chúng tôi bị buộc phải cho chúng nhập hội và vì chúng giống như một phái đoàn chính thức.

Chỉ có ba người Bỉ thôi: anh André của tôi, chị Juliette của tôi và tôi. Không còn đứa trẻ nào khác cùng quốc tịch với chúng tôi. Năm 1975, xuất hiện hai cô bé tốt bụng người xứ Flandre, nhưng chúng quá hiền hòa: vì thế chúng tôi không thể lôi kéo được.

Từ năm 1972, trong hàng ngũ của chúng tôi, hình thành một nòng cốt gồm ba nước luôn luôn gắn bó cả trong tình bạn và trong chiến đấu: Pháp, Bỉ và Camơrun. Bọn trẻ người Camơrun có những cái tên khiến người khác phải rối trí, chúng nói rất to và lúc nào cũng tươi cười: chúng thật đáng yêu. Bọn trẻ người Pháp có vẻ độc đáo: chúng chân thành đề nghị chúng tôi nói tiếng Bỉ, điều đó khiến chúng tôi buồn cười, và chúng thường nhắc đến ai đó tên là Pompidou[2] - cái tên làm tôi phá lên cười.

Đám người Ý bao gồm những kẻ giỏi nhất và những kẻ tồi tệ nhất: có cả những kẻ nhát gan và những đứa dưng cảm. Còn nữa: mức độ anh dũng của những đứa quả cảm tùy thuộc vào tính khí thất thường của chúng. Những kẻ táo bạo nhất có thể trở thành những kẻ hèn nhát nhất ngay sau khi lập được chiến công. Trong số đó, có một cô gái Ý lai Ai Cập tên là Jihan: mới mười hai tuổi nhưng đã cao một mét bảy mươi và nặng sáu mươi lăm cân. Có được cô ấy trong hàng ngũ là một thuận lợi đối với chúng tôi: chỉ cần một mình cô ấy thôi đã đủ để đánh bại một đội tuần tra Đức, xem cảnh cái cơ thể ấy tung ra những cú đấm cũng giống như xem một buổi biểu diễn vậy. Nhưng tốc độ lớn nhanh như thổi đã làm hỏng tính cách của cô ấy. Vào những ngày Jihan lớn lên, cô ấy thật vô dụng và khó gần.

Người Daia chiến đấu rất tuyệt: vấn đề là chúng đánh lẫn nhau cũng nhiều như chiến đấu chống lại kẻ thù. Và nếu chúng tôi can thiệp vào cuộc chiến nội bộ của chúng, thì chúng đánh luôn cả chúng tôi.

Chiến tranh nhanh chóng đạt đến quy mô lớn và có vẻ như đội quân của chúng tôi không thể không có bệnh viện.

Ở trong khu biệt cư, gần xưởng gạch, chúng tôi tìm thấy một cái thùng gỗ khổng lồ để đựng đồ đạc khi chuyển nhà. Mười đứa chúng tôi có thể đứng thoải mái ở trong đó.

Chiếc thùng dùng khi chuyển nhà đã được chúng tôi nhất trí chọn làm nơi đặt quân y viện.

Chúng tôi vẫn còn thiếu đội ngũ y bác sĩ. Mọi người quyết định rằng chị Juliette của tôi, mười tuổi, quá xinh xắn và quá yếu ớt để có thể chiến đấu ngoài mặt trận. Chị ấy được chỉ định làm y tá-bác sĩ-phẫu thuật viên-bác sĩ tâm thần-nhân viên hậu cần và chị ấy xoay sở rất giỏi. Chị ấy lấy trộm gạch vô trùng, thuốc đỏ khử trùng, aspirin và vitamin C của các nhà ngoại giao Thụy Sĩ, những người nổi tiếng sống lành mạnh - chị ấy cho rằng vitamin C là liều thuốc hữu hiệu chống lại sự hèn nhát.

Trong một chiến dịch quy mô lớn, đội quân chúng tôi vây hãm thành công nhà để xe của một gia đình Đông Đức. Nhà để xe là một vị trí vô cùng chiến lược, vì đây là nơi người lớn cất đồ dự trữ. Và chỉ Chúa mới biết được những thứ đồ dự trữ này quý giá như thế nào ở Bắc Kinh, nơi mà các chợ hầu như chỉ bán thịt lợn và bắp cải.

Trong nhà để xe của gia đình người Đức, chúng tôi khai ra một thùng chứa đầy các gói xúp khô. Thùng xúp bị tịch thu và đưa về bệnh viện. Cần phải nghĩ xem dùng nó như thế nào nữa. Một hội nghị chuyên đề đã được tổ chức để giải quyết vấn đề này và hội nghị nhận thấy tốt nhất là để xúp đựng trong túi ở dạng bột. Các tướng lĩnh họp kín với cô y tá kiêm bác sĩ và ra quyết định rằng thứ bột này sẽ là liều thuốc trấn an binh sĩ: nó sẽ có giá trị như một phương thuốc chữa bách bệnh, dùng cho cả các vết thương trên cơ thể và những nỗi đau tinh thần. Ai dám đổ nước vào bột này sẽ bị đưa ra trước tòa án binh.

Liều thuốc trấn an thành công đến nỗi bệnh viện lúc nào cũng đông nghẹt. Cũng phải thông cảm cho những kẻ giả vờ ốm: chị Juliette đã biến phòng khám bệnh thành ngưỡng cửa địa đàng. Chị ấy đặt “người ốm” và “người bị thương” nằm trên những tấm đệm làm bằng *Nhân dân nhật báo*, dùi dằm và lo lắng hỏi xem chúng đau ở đâu, chị ấy hát cho chúng nghe

những bài hát ru, rồi vừa quạt mát, vừa đổ gói xúp khô vào những cái miệng đang há rõ to. Những khu vườn của thánh Allah cũng không thể là một nơi nghỉ dưỡng dễ chịu hơn thế được.

Các vị tướng nghi ngờ nguyên nhân thực sự của những dịch bệnh này nhưng họ không phản đối mẹo này, vì dù sao nó cũng có vẻ tốt cho tinh thần chiến sĩ và thu hút nhiều kẻ xung phong nhập ngũ: hẳn là đám lính mới muốn trở thành binh sĩ với hy vọng sẽ bị thương. Các sếp không vì thế mà hết hy vọng đào tạo họ thành chiến binh dũng cảm.

Tôi đã phải rất ngoan cố mới được chấp thuận cho gia nhập quân Đồng minh. Mọi người nói rằng tôi còn quá nhỏ. Trong khu biệt cư có những đứa trẻ bằng tuổi tôi, hoặc thậm chí ít tuổi hơn, nhưng chúng chưa có tham vọng binh nghiệp.

Tôi nêu lên các đức tính và tài năng của mình: gan dạ, bền bỉ, trung thành vô bờ bến và nhất là rất nhanh nhẹn trên yên ngựa.

Phẩm chất cuối cùng này đã gây được sự chú ý.

Các tướng lĩnh đã thảo luận nội bộ rất lâu. Cuối cùng, họ cũng triệu tập tôi. Tôi run rẩy bước đến. Họ thông báo với tôi rằng, do có thân hình nhỏ bé và nhanh nhẹn, nên tôi được cử làm trinh sát.

- Ngoài ra, vì em là một đứa trẻ con nên quân thù sẽ không đề phòng.

Lập luận này thật nhỏ nhen, nhưng nó không làm giảm đi niềm vui của tôi khi được bổ nhiệm.

Trinh sát: tôi không thể nghĩ ra hình ảnh nào đẹp hơn, vĩ đại hơn, xứng đáng hơn với tôi.

Tôi có thể tóm lấy từ này ở đầu này hoặc đầu kia, theo mọi hướng, cười lên nó như cười ngựa rừng, treo mình lên đó như đu lên xà ngang: nó vẫn luôn đẹp đẽ như thế.

Trinh sát là người quyết định sự sống còn của cả đội quân. Bất chấp mạng sống bị đe dọa, chiến sĩ trinh sát đơn độc tiến vào vùng đất lạ để phát hiện ra những mối nguy hiểm. Khi sự may rủi bỗng nổi cơn đống đánh dù là nhỏ nhất, anh ta có thể giẫm phải một quả mìn và bị nổ tung thành hàng nghìn mảnh - và thân thể của anh, từ đó trở thành bức tranh ghép hình của sự anh dũng, sẽ chậm chậm rơi xuống đất, đồng thời vẽ nên trong không khí một đám mây hình nấm được tạo thành từ các mảnh da thịt - và đồng đội anh ở doanh trại, khi nhìn thấy các mảnh cơ thể bắn tung lên trời, sẽ hét lên: “Trinh sát đấy!” Sau khi đã bắn lên một độ cao tương xứng với tầm vóc lịch sử của anh, hàng nghìn mảnh vỡ ấy sẽ bất động trong chốc lát giữa không trung, rồi rơi xuống mặt đất nhẹ nhàng đến mức ngay cả quân thù cũng phải khóc thương cho một sự hy sinh cao cả đến thế. Tôi mơ ước được chết như vậy: đám pháo hoa ấy sẽ khiến huyền thoại về tôi trở nên vĩnh cửu.

Nhiệm vụ của trinh sát là soi sáng, theo vô vàn nghĩa của từ này. Và soi sáng, nhiệm vụ này sinh ra là dành cho tôi: tôi sẽ là một ngọn đuốc sống.

Nhưng vì có khả năng tự biến đổi như những kẻ biến hình thiên tài, trinh sát còn có thể trở nên vô hình, vô thanh. Hình bóng bí ẩn đó lén thâm nhập vào hàng ngũ đối phương mà không để bị phát hiện. Gián điệp là kẻ mảnh khỏe nên sẽ nguy trang; còn trinh sát, với bản chất anh dũng, không thêm làm trò cải trang ấy. Nấp trong bóng tối, anh mạo hiểm cao độ với mạng sống của mình.

Và khi trinh sát trở về doanh trại sau chuyến do thám cảm tử, với lòng biết ơn và sự thán phục, đồng đội của anh tiếp nhận những thông tin vô giá anh đem về như tiếp nhận một món quà trời ban tuyệt vời. Ngay từ lúc

người trinh sát mở miệng bắt đầu nói, các vị tướng như bị dán chặt vào môi của anh. Không ai nói lời khen ngợi anh, nhưng mọi người đều dành cho anh ánh mắt ngưỡng mộ sáng ngời, còn giá trị hơn nhiều lời nói.

Trong đời mình, chưa có lần bổ nhiệm nào lại làm tôi thỏa mãn như lần đó: chưa có danh hiệu nào lại có vẻ phù hợp sâu sắc đến thế với giá trị tôi gán cho mình.

Sau này, khi tôi đành lòng trở thành người đạt giải Nobel Y học hoặc người tử vì đạo, tôi sẽ không quá khổ sở mà nhận lấy cái thân phận tầm thường ấy, tự nhủ rằng giai đoạn vĩ đại nhất trong đời tôi đã qua rồi và đối với tôi, giai đoạn ấy vĩnh viễn được ghi nhận. Cho đến tận cuối đời, tôi có thể khiến mọi người choáng váng chỉ với một câu nói: “Ở Bắc Kinh, hồi chiến tranh, tôi làm trinh sát.”

Tôi đã cố công đọc bản gốc các tác phẩm của Hồ Chí Minh, dịch tác phẩm của Mác ra tiếng Hittit cổ, viết một phân tích tu từ học về các kết cấu vòng tròn trong *Sách đỏ* của Mao Trạch Đông, soạn lại tư tưởng của Lenin theo kiểu Oulipo^[3] nhưng không nổi, tôi đã cố nghiên ngẫm chủ nghĩa cộng sản nhưng không thành, hoặc ngược lại, tôi không thể vượt qua nổi những kết luận của cái thuở lên năm.

Khi đó, tôi chỉ vừa mới đặt chân đến miền đất Cộng sản, thậm chí còn chưa ra khỏi sân bay, thế mà tôi đã hiểu ra.

Tôi đã tìm ra cách duy nhất để tóm tắt hoàn cảnh chỉ trong một câu.

Câu này vừa đẹp, vừa đơn giản, giàu chất thơ và hơi gây thất vọng, giống như mọi sự thật vĩ đại khác.

“Nước sôi ở một trăm độ.” Câu nói này có một vẻ đẹp sơ đẳng, một vẻ đẹp trọn vẹn.

Nhưng vẻ đẹp thật sự phải không được toàn vẹn: nó phải để lại cho tâm hồn một chút thèm muốn.

Về mặt này, câu nói của tôi thật đẹp.

Nó đây: “Nước cộng sản là một nước có những chiếc quạt”.

Câu này có cấu trúc rõ ràng đến mức nó có thể được dùng làm mẫu trong một chuyên luận về lô gíc học kiểu Vienna. Nhưng, ngoài văn phong duyên dáng ra, lời khẳng định này còn gây ấn tượng mạnh vì nó là sự thật.

Tại sân bay Bắc Kinh, khi tôi đối diện với rất nhiều quạt, sự thật ấy đã nhảy bổ ra trước mắt tôi với những tiết lộ mang tính hiển nhiên đến khó hiểu.

Những bông hoa lạ lùng này, có các cánh hoa xoay được và bị giam trong một cái rổ lưới sắt, không thể nào không phải là dấu hiệu của một nơi bất thường.

Ở Nhật Bản có điều hòa nhiệt độ. Tôi không nhớ là đã thấy loại thực vật bằng nhựa này ở đó.

Ở các nước cộng sản cũng có thể có điều hòa nhiệt độ, nhưng nó không hoạt động: vì vậy cần phải có quạt.

Về sau, tôi đã sống ở những nước cộng sản khác như Mianma và Lào, các nước này càng khẳng định thêm nhận xét của tôi hồi năm 1972.

Tôi không nói là không bao giờ có quạt ở những nước không cộng sản, nhưng quạt ở đó hiếm hơn nhiều, và điều tế nhị hơn, ở đó quạt là thứ vớ vẩn.

Tính ngữ có ý nghĩa với Homère như thế nào thì chiếc quạt có ý nghĩa với chủ nghĩa cộng sản như thế: Homère không phải là nhà văn duy nhất trên thế giới sử dụng tính ngữ. Nhưng các tính ngữ chỉ có ý nghĩa nhất khi được viết ra dưới ngòi bút của ông.

Năm 1985, trong bộ phim *Bố đi công tác*, đạo diễn Kusturica đã quay một cảnh hỏi cung kiểu cộng sản với ba nhân vật: người hỏi, người bị hỏi và một chiếc quạt. Trong cuộc hỏi-đáp dài vô tận ấy, chiếc quạt xoay và lúc thì dừng lại ở phía người hỏi cung, lúc lại dừng ở phía người bị hỏi cung, với nhịp độ đều đặn chẵn chẵn: nó đứng im trước một nhân vật, rồi quay sang nhân vật kia. Chuyển động phi lý và đáng sợ ấy đã đẩy tính bức bối của cảnh quay lên đến tột cùng.

Trong suốt buổi hỏi cung, không có gì chuyển động, cả hai người đàn ông và máy quay phim: chỉ có chiếc quạt chuyển động. Nếu không có chiếc quạt, cảnh quay sẽ không bao giờ đạt đến được độ dồn nén như thế. Nó có vai trò như dàn hợp xướng trong nghệ thuật sân khấu cổ, nhưng ở mức độ nặng nề hơn nhiều, vì nó không đưa ra lời phán xét nào, không suy nghĩ gì, chỉ đứng đó để họa theo các sự việc và làm nhiệm vụ của chiếc quạt một cách chính xác tuyệt đối: hiệu quả và không có ý kiến, đó là dàn hợp xướng mà những chế độ cực quyền vẫn hằng mơ ước.

Tôi không tin lời đảm bảo của một đạo diễn nổi tiếng người Nam Tư là đủ để thuyết phục mọi người rằng tôi đã nghĩ đúng về những chiếc quạt. Điều đó chẳng hề quan trọng. Liệu còn có ai ngây thơ đến mức nghĩ rằng các học thuyết được đưa ra là để người ta tin vào chúng? Học thuyết dùng để chọc tức những kẻ tầm thường, quyến rũ các nhà mỹ học và làm trò cười cho những người còn lại.

Những sự thật khiến người ta bối rối đều có đặc điểm là thoát được việc bị phân tích. Vialatte đã viết ra câu tuyệt vời này: “Tháng Bảy là một tháng

diễn ra hằng tháng.” Đã có ai từng nói điều gì đúng hơn và gây bối rối hơn về tháng Bảy chưa?

Giờ đây, tôi không còn sống ở Bắc Kinh nữa và cũng chẳng còn ngựa. Tôi đã thay Bắc Kinh bằng trang giấy trắng và thay ngựa bằng mực viết. Nét anh hùng của tôi đã biến thành một mạch ngầm.

Tôi luôn hiểu rằng tuổi trưởng thành không có nghĩa lý gì: bởi vì từ tuổi dậy thì trở đi, sự tồn tại chỉ còn là một đoạn kết.

Ở Bắc Kinh, cuộc đời tôi có tầm quan trọng đặc biệt. Cả nhân loại cần đến tôi.

Hơn nữa, tôi là trinh sát và đó là thời chiến.

Đội quân của chúng tôi đã tìm ra một hình thức tấn công mới chống lại kẻ thù.

Mỗi sáng, chính quyền Trung Quốc chở sữa chua nguyên chất đến cho mọi người trong khu biệt cư. Họ đặt trước cửa mỗi căn hộ một thùng nhỏ chứa nhiều hũ sữa chua, đó các hũ thủy tinh với nắp đậy làm bằng một loại giấy vớ vẩn. Trên bề mặt sữa chua là một lớp men màu vàng nhạt.

Mỗi sáng sớm, một nhóm lính toàn nam đi đến trước cửa các căn hộ của người Đông Đức, mở nắp các hũ sữa chua, uống hết lớp men và bù vào đó một lượng dung dịch tương đương, cùng màu, được sản sinh ra từ cơ thể của họ. Sau đó họ đậy nắp lại, không ai thấy, cũng không ai biết, rồi linh đi.

Chúng tôi không bao giờ biết các nạn nhân của mình có ăn sữa chua hay không. Có vẻ như họ đã ăn, bởi vì không thấy ai than phiền gì cả. Sữa chua Trung Quốc chưa đến nổi nếu có một vị lạ nào đó lẫn vào thì cũng bị át đi và không hề bị nhận ra.

Thủ đoạn bỉ ổi này làm chúng tôi ngất ngây tột độ. Chúng tôi tự nói với nhau rằng chúng tôi thật bản thủ. Thật là vĩ đại.

Bọn trẻ Đông Đức rất cứng rắn, can đảm và khỏe mạnh. Vì thế, chúng hài lòng với việc đánh chúng tôi như tử. Thói hung hãn ấy chẳng có nghĩa lý gì so với những tội ác của chúng tôi.

Chúng tôi ư, chúng tôi là những kẻ vô lại có tầm cỡ. Nếu so sánh về cơ bắp, chúng tôi thật là nực cười trong mắt kẻ thù, dù rằng chúng không đồng đảo bằng, nhưng chúng tôi lại độc ác hơn nhiều.

Nếu một trong số chúng tôi rơi vào tay bọn Đông Đức, một tiếng sau nó sẽ trở về với cơ thể đầy vết sưng bầm thâm tím.

Còn trong trường hợp ngược lại, kẻ thù sẽ thấy đáng đồng tiền bát gạo bỏ ra.

Trước hết, các biện pháp xử lý của chúng tôi diễn ra trong thời gian dài hơn nhiều. Thằng nhóc người Đức có quyền được vui chơi trong ít nhất là một buổi chiều. Đôi khi có thể lâu hơn nhiều.

Chúng tôi bắt đầu bằng việc tổ chức một cuộc họp có sự tham dự của nạn nhân bàn về số phận của nó. Chúng tôi bàn nhau bằng tiếng Pháp và đưa người Đức chẳng hiểu gì: như thế, nó chỉ càng thêm lo sợ mà thôi. Nhất là khi chúng tôi đưa ra các phương án với vẻ hỉ hả và phấn kích đầy ác độc đến mức chỉ cần nhìn mặt và nghe giọng của chúng tôi là nạn nhân hoàn toàn có thể hiểu được hết. Chúng tôi cho rằng nói giảm, nói tránh sẽ làm giảm phẩm cách của mình.

- Bọn mình sẽ cắt... và... của nó, đó là câu mở đầu muôn thừa trong buổi thảo luận của chúng tôi.

(Không có một đứa con gái nào trong đám trẻ Đông Đức. Tôi không bao giờ giải mã được điều bí ẩn này. Có thể các ông bố, bà mẹ để chúng ở lại trong nước, trong vòng tay của một ông thầy dạy bơi hoặc dạy ném tạ nào đó.)

- Bằng con dao làm bếp của ông Chang.

- Không, cắt bằng dao cạo của ông Ziegler ấy.

- Rồi bọn mình sẽ bắt nó ăn mấy thứ đấy, một đứa thực dụng nói chen vào, nó thấy mấy chi tiết mang tính miêu tả kia chẳng mấy quan trọng.

- Ăn kèm với cái... và cái... của nó.

- Ăn thật chậm, một đứa khoái miêu tả nói thêm vào.

- Đúng rồi: nó phải nhai thật kỹ, một đứa thích chú giải nói.

- Và sau đó, bọn mình sẽ bắt nó phải nôn ra, một đứa hay báng bổ thốt lên.

- Không được! Như thế thì nó sướng quá! Phải bắt nó giữ đồng đấy trong bụng, một đứa có lòng thành kính hét lên.

- Thậm chí bọn mình còn bịt cả... lại, để thứ đấy không bao giờ ra ngoài được, một đứa có tầm nhìn xa chêm vào.

- Đúng đấy, một môn đồ của thánh Matthieu nói.

- Không được đâu, lời bình luận của một kẻ bình vôi mà chả ai thèm nghe theo.

- Bịt bằng xi măng của công nhân. Bọn mình sẽ bịt luôn cả miệng nó, để nó không kêu cứu được.

- Chúng mình sẽ bịt tất cả mọi thứ của nó! một kẻ sùng tín hơn hờ nói.

- Xi măng Trung Quốc á, đấy là loại vớt đi, một chuyên gia cho ý kiến.

- Càng tốt, như thế nó sẽ bị bịt bằng thứ vớt đi! vẫn là ý kiến của kẻ sùng tín đang trong cơn lên đồng.

- Nhưng nó sẽ chết mất, tiếng ấp úng của một kẻ hèn nhát cứ tưởng mình là Công ước Giơnevơ[4].

- Không, môn đồ của thánh Matthieu nói.

- Bọn mình sẽ không cho nó chết. Như thế thì đơn giản quá.

- Phải làm cho nó đau đớn đến tận cùng!

- Tận cùng là đâu cơ? Công ước Giơnevơ dò hỏi.

- Là tận cùng chứ sao nữa. Tức là lúc bọn mình để cho nó chạy về nhà khóc lóc với mẹ.

- Mặt mẹ nó sẽ ra sao khi thấy bọn mình đã cho đứa bé bản thiêu của bà ấy một trận!

- Bà ấy sẽ được một bài học vì đã sinh ra bọn trẻ con người Đức!

- Người Đức tốt chỉ có thể là người Đức bị bịt bằng xi măng Tàu.

Câu châm ngôn này vừa đủ bí ẩn để gây hứng thú đã khiến cả cuộc họp gào rống lên.

- Đồng ý. Nhưng trước đây, phải giật hết tóc, lông mày và lông mi của nó đã.

- Cả móng tay nữa!

- Mình sẽ giật hết mọi thứ của nó! kẻ sùng tín kêu lên.

- Rồi bọn mình sẽ trộn mấy thứ đấy vào xi măng để bịt nó, như thế xi măng sẽ chắc hơn.

- Đấy sẽ là một kỷ niệm cho nó.

Những bài tập để luyện phong cách này có nét gì đó thống thiết, vì chúng tôi nhanh chóng vấp phải những hạn chế của ngôn ngữ, nhất là khi chúng tôi thường xuyên tùm được một nạn nhân: cần phải có nhiều kho tàng trí tưởng tượng để có thể đưa ra nhiều hình phạt hơn mà không gây nhầm chán.

Cơ thể con người không rộng lớn bằng từ ngữ, chúng tôi miệt mài khám phá từ ngữ đến mức đáng để các nhà từ vựng học noi gương:

- Này, cái đấy còn gọi là tinh hoàn đấy.

- Hoặc là bộ phận sinh dục!

- Bộ phận sinh dục á! Nghe gần giống như quả lựu ý!

- Bọn mình sẽ lột da bộ phận sinh dục của nó!

- Bọn mình sẽ dùng thứ đấy để làm xi rô.

Tôi luôn là đứa nói ít nhất trong những cuộc thi tài này, nơi bọn trẻ lần lượt nói như trong trò chơi hát theo vòng. Tôi lắng nghe, bị chinh phục vì tài hùng biện và vì sự táo bạo nhuộm màu cái Ác.

Các nhà hùng biện khiến tôi cảm thấy họ như đang tung hứng những quả bóng rất tài tình cho đến khi một kẻ vụng về làm rơi một quả. Vì vậy, tôi thích đứng ngoài cuộc và theo dõi những lời nói cứ vòng đi vòng lại. Tôi thì chỉ nói được khi ở một mình, khi tôi có thể giữ lời nói của mình trên đầu mũi, giống như sư tử biển làm với quả bóng màu đỏ.

Thằng nhóc người Đức tội nghiệp đã tè ướt cả quần khi đội quân chúng tôi cuối cùng cũng chuyển từ lý thuyết sang thực hành. Nó đã phải nghe tất cả những tràng cười đầy đe dọa và những loạt đạn ngôn từ. Thông thường, nó sẽ phát khóc vì sợ khi những tên đao phủ tiến lại gần nó, trong khi chúng tôi thì phấn khích tột độ:

- Đồ yếu ớt!

- Đồ nhát như cáy!

Than ôi, do bị kích của ngôn ngữ nên hành động luôn kém cõi hơn lời lẽ. Và chúng tôi đặt ra những hình phạt rất thiếu tính đa dạng.

Thường thì hình phạt chỉ là nhấn chìm trong vũ khí bí mật.

Vũ khí bí mật bao gồm chủ yếu là nước tiểu của chúng tôi, trừ phần đã được dành cho các hũ sữa chua của người Đức. Chúng tôi đã vô cùng mầu mực trong việc hăng hái xả thứ nước quý giá này vào một chiếc thùng lớn. Chiếc thùng được đặt ở trên đầu cầu thang thoát hiểm của tòa nhà cao nhất

trong khu biệt cư, và được những đứa dữ tợn nhất trong đám chúng tôi canh giữ.

(Từ lâu nay, người lớn hoặc các khán giả khác đều tự hỏi vì sao họ thường xuyên thấy bọn trẻ con chạy về phía cầu thang thoát hiểm với vẻ rất bức bối.)

Chúng tôi cho thêm vào thứ nước tiểu ngày càng không còn tươi mới này một lượng lớn mực Tàu - loại mực của Trung Quốc.

Công thức hóa học khá đơn giản, và kết quả là một dung dịch xanh nhờ nhờ có mùi amôniắc.

Đứa người Đức bị giữ chặt chân tay rồi bị chìm ngập hoàn toàn trong thùng.

Sau đó, chúng tôi đổ thứ vũ khí bí mật đi, bởi vì tên nạn nhân kia đã làm mất đi sự thuần khiết kinh khủng của nó. Và chúng tôi lại bắt đầu tích trữ nước tiểu cho đến khi tóm được tên tù nhân tiếp theo.

Nếu như lúc ấy tôi đã đọc Wittgenstein thì tôi hẳn đã thấy ông ấy đã hoàn toàn lạc đề.

Cần tới bảy mệnh đề tối nghĩa để giải thích thế giới ư, trong khi đó chỉ cần một mệnh đề duy nhất, vô cùng đơn giản, đã có thể lý giải cho cả hệ thống!

Và thậm chí, tôi cũng không đến mức phải suy nghĩ mới tìm ra được nó. Và thậm chí, tôi cũng không cần phải tạo ra nó để nó được tồn tại. Đó là điều hiển nhiên đã được công nhận. Sáng sảng, nó sinh ra cùng với tôi:

“Thế giới tồn tại để tôi tồn tại.”

Cha mẹ tôi, chủ nghĩa cộng sản, những chiếc váy sợi bông, những câu chuyện *Nghìn lẻ một đêm*, những hũ sữa chua tự nhiên, cơ quan ngoại giao, kẻ thù, mùi gạch nung, góc vuông, trượt băng, Chu Ân Lai, chính tả và đại lộ Xấu xí Ở được: không gì trong số những điều trên là thừa cả, vì tất cả những điều đó tồn tại để tôi tồn tại.

Tất cả thế giới đều hội tụ ở tôi.

Trung Quốc sai lầm vì khiêm tốn quá mức. Đế quốc Trung tâm ư? Chỉ cần nghe qua cũng đã thấy những hạn chế của tên gọi này. Trung Quốc sẽ là trung tâm của trái đất với điều kiện nước này ngoan ngoãn đứng yên ở vị trí của mình.

Còn tôi, tôi có thể đi bất cứ nơi nào tôi muốn: trọng tâm của trái đất theo sát chân tôi.

Sự cao quý còn thể hiện ở việc thừa nhận những gì hiển nhiên. Không nên giấu giếm rằng thế giới đã chuẩn bị cho sự tồn tại của tôi từ hàng tỷ năm nay.

Tôi không quan tâm đến chuyện thời kỳ hậu-tôi sẽ như thế nào. Chắc phải vài tỷ năm nữa, các nhà nghiên cứu cuối cùng mới thôi bàn về trường hợp của tôi. Nhưng khía cạnh này của vấn đề quá tầm thường so với tính tức thời chóng vánh trong sự tồn tại hiện giờ của tôi. Tôi dành phần việc này cho các nhà nghiên cứu tôi và cho hậu duệ của họ.

Vì vậy, Wittenstein đã bị lạc đề.

Ông ta đã phạm một sai lầm nghiêm trọng: ông ta đã viết. Tốt hơn là nên từ bỏ ngay lập tức.

Trong suốt thời kỳ các hoàng đế Trung Hoa không viết lách gì, đất nước của họ ở đỉnh điểm của thời kỳ hoàng kim. Trung Quốc đã bắt đầu xuống dốc khi văn bản đầu tiên của triều đình ra đời.

Tôi không viết lách gì. Khi phải gây ấn tượng với những chiếc quạt khổng lồ, khi có một con ngựa để say sưa phi nước đại, khi phải soi rọi cả một đội quân, khi phải giữ vững vị thế và khi có một kẻ thù để sỉ nhục, người ta ngẩng cao đầu và không viết lách gì.

Tuy nhiên, chính ở đó, ngay giữa Thành phố Quạt, thời kỳ suy tàn của tôi đã bắt đầu.

Giai đoạn ấy khởi đầu vào thời điểm tôi hiểu ra rằng trung tâm của thế giới không phải là tôi.

Giai đoạn ấy bắt đầu vào thời điểm tôi kinh ngạc khám phá ra ai là trung tâm của thế giới.

Tôi luôn đi chân đất vào mùa hè. Những trinh sát thận trọng không bao giờ được đi giày.

Vì vậy, tiếng bước chân của tôi trong khu biệt cư cũng nhẹ nhàng như Thái cực quyền, môn này bị cấm vào thời đó, nhưng một vài người quá say mê nên vẫn lén lút tập trong sự im lặng tuyệt đối.

Vừa lén lút vừa trinh trọng, tôi đi tìm kẻ thù.

Tam Lý Đồn là một nơi xấu xí đến mức phải tạo ra một sử thi dài vô tận mới có thể sống được tại đây.

Tôi sống rất ổn ở đó. Áng sử thi chính là tôi đây.

Một chiếc xe lạ dừng lại trước tòa nhà bên cạnh.

Có người mới chuyển đến: lại có thêm người nước ngoài bị nhốt vào khu biệt cư, để họ không tiêm nhiễm gì cho người Trung Quốc.

Trên xe có những chiếc va li lớn và bốn người, trong số đó có trung tâm của thế giới.

Trung tâm của thế giới sống ở cách nhà tôi 40 m.

Trung tâm của thế giới là người Ý và tên là Elena.

Elena trở thành trung tâm của thế giới ngay từ khi đặt chân lên nền bê tông của khu Tam Lý Đồn.

Bố cô ấy là một người Ý nhỏ bé, hoạt bát. Mẹ cô là thổ dân da đỏ Surinam, có dáng người to lớn, với ánh mắt đáng sợ giống như Con đường sáng.

Elena lên sáu tuổi. Cô ấy xinh đẹp như một thiên thần đang đứng tạo dáng để chụp ảnh nghệ thuật.

Cô ấy có đôi mắt sẫm, mênh mang và chăm chú, làn da có màu cát ướt.

Mái tóc đen như mun của cô ấy ánh lên lấp lánh như thể có người đã đánh bóng từng sợi một, cả mái tóc cứ không ngừng chảy xuống lưng và mông cô ấy.

Chiếc mũi xinh xắn của cô ấy đã khiến Pascal mê muội.

Đôi má cô ấy vẽ nên một hình trái xoan thần thánh, nhưng chỉ cần nhìn thấy sự hoàn hảo của khuôn miệng cô ấy thôi, có thể hiểu được cô ấy dữ

tợn đến mức nào.

Cơ thể cô ấy thể hiện sự hài hòa tổng thể, rắn rỏi và mảnh mai, mịn màng như em bé, với những đường cong sắc nét lạ thường, như thể cô ấy cố gắng khiến mình nổi bật hơn so với những người khác trong bức tranh thế giới.

Khi miêu tả Elena, sách *Nhã ca* sẽ bị giáng xuống hàng sổ sách của cửa hàng thịt.

Chỉ cần nhìn qua, người ta cảm nhận được rằng việc yêu Elena sẽ đi liền với nỗi đau khổ cũng giống như vai trò của Grevisse^[5] đối với ngữ pháp tiếng Pháp: một nhân tố cổ điển, bị phản đối nhưng lại không thể thiếu được.

Hôm đó, cô ấy mặc một chiếc váy màu trắng được thêu kiểu Anh. Tôi hẳn là sẽ chết vì xấu hổ nếu tôi phải mặc một bộ như thế. Nhưng Elena không nằm trong hệ thống giá trị của chúng ta và bộ váy đã biến cô ấy thành một thiên thần kết bằng hoa.

Cô ấy bước ra khỏi ô tô và không nhìn thấy tôi.

Đấy gần như là chính sách của cô ấy trong suốt cái năm mà chúng tôi phải trải qua cùng nhau.

Giống như những điều lừa phỉnh mà đất nước này phỏng theo, Trung Quốc có những quy tắc riêng.

Một bài học ngữ pháp ngắn.

Cách nói đúng là: “Tôi đã học đọc ở Bungari”, hoặc: “Tôi đã gặp Eulalie ở Braxin”. Nhưng sẽ là sai nếu nói: “Tôi đã học đọc ở Trung Quốc”, hoặc:

“Tôi đã gặp Eulalie ở Trung Quốc”. Người ta nói: “Chính ở Trung Quốc, tôi đã học đọc”, hoặc: “Chính ở Bắc Kinh, tôi đã gặp Eulalie”.

Không có gì kém vô tội hơn môn cú pháp học.

Trong trường hợp này, tất nhiên là không thể dùng cấu trúc này để đề cập đến thứ gì tầm thường.

Vì thế, ta không thể nói: “Chính vào năm 1974, tôi đã hi mũi”, hoặc: “Chính ở Bắc Kinh, tôi đã buộc dây giày”. Hoặc ít nhất phải thêm vào là: “lần đầu tiên”, nếu không câu sẽ bị khập khiễng.

Hệ quả đáng ngạc nhiên: sở dĩ trong các câu chuyện Trung Quốc có những hành động phi thường đến thế, trước hết là vì lý do ngữ pháp.

Và khi câu chuyện huyền thoại mang hơi hướng cú pháp học, nhà tu từ học rất hài lòng.

Và khi ta đã thỏa mãn yêu cầu của nhà tu từ học, ta có thể đánh liều viết như thế này: “Chính tại Trung Quốc, tôi đã khám phá ra tự do”.

Chú giải của câu giật gân đó là: “Chính tại nước Trung Quốc của Bè lũ Bốn tên, tôi đã khám phá ra tự do”.

Chú giải của câu phi lý đó là: “Chính tại khu biệt cư - nhà tù Tam Lý Đồn, tôi đã khám phá ra tự do”.

Lý do duy nhất để tha lỗi cho một lời khẳng định gây sốc đến thế, đó là nó nói lên sự thật.

Trên đất nước Trung Quốc ác mộng này, những người lớn ngoại quốc bị choáng váng. Những gì họ thấy khiến họ phẫn nộ, những gì họ không thấy

còn khiến họ phần nộ hơn.

Còn con cái họ thì vui vẻ hội hè. Nỗi thống khổ của người dân Trung Quốc chẳng làm chúng bận tâm.

Và đối với chúng, bị nhốt trong một khu biệt cư toàn bê tông với hàng trăm đứa trẻ khác cũng giống như được vui thú điền viên vậy.

Hơn ai hết, tôi thấy đó là lúc để khám phá tự do. Tôi vừa trải qua nhiều năm dài ở Nhật Bản. Tôi đã học mẫu giáo trong hệ thống của Nhật Bản - đồng nghĩa với quân đội. Còn khi ở nhà, các vú em chăm sóc tôi kỹ lưỡng.

Ở Tam Lý Đồn, chẳng có ai trông chừng bọn trẻ. Chúng tôi thì đông, còn không gian ở đây lại quá chật hẹp, đến mức có vẻ không cần phải có người trông chúng tôi. Và theo luật bất thành văn, ngay khi vừa đến Bắc Kinh, các ông bố, bà mẹ đều để mặc cho bọn trẻ được tự do. Người lớn rủ nhau đi chơi mỗi tối để không bị chìm trong buồn chán và để bọn trẻ chúng tôi lại với nhau. Với sự ngây thơ đặc trưng ở lứa tuổi họ, người lớn nghĩ rằng chúng tôi đã mệt và sẽ đi ngủ lúc chín giờ.

Mỗi tối, chúng tôi cử ra một đứa chịu trách nhiệm canh chừng người lớn và báo động nếu người lớn trở về. Lúc đó cảnh tượng thật là hỗn loạn. Bọn trẻ chạy tọt về buồng giam của chúng, để nguyên quần áo mà nhảy lên giường, rồi giả vờ như đang ngủ.

Vì chiến tranh sẽ tuyệt vời nhất nếu diễn ra vào ban đêm. Những tiếng kêu sợ hãi của kẻ thù vang vọng hơn trong bóng tối, các cuộc phục kích trở nên bí mật hơn, còn vai trò trinh sát của tôi thì càng chói sáng hơn: trên chú ngựa phi nướcchap, tôi cảm thấy mình giống như một ngọn đuốc sống. Tôi không phải là Prômêtê, tôi là ngọn lửa, tôi ăn mình và, khi phấn khích đến tột độ, tôi nhìn thứ ánh sáng phát ra từ mình vẽ nên một đường thấp thoáng trên những mảng tối đen rộng lớn của những bức tường Trung Quốc.

Chiến tranh là trò chơi quý tộc nhất. Nó giống như một chiếc rương đựng kho báu: ta phải phá khóa để mở chiếc rương ra và ánh sáng của châu báu chiếu lên mặt ta - những đồng tiền vàng, ngọc trai và đá quý, và đặc biệt là bạo lực điên dại, hiểm nguy to lớn, sự cướp phá, nỗi khiếp sợ không ngừng và, cuối cùng, nữ hoàng của những viên kim cương, đó là sự tự do, tự tại đang thối vào tai chúng ta và biến chúng ta thành người không lồ.

Thật tuyệt khi không thể ra khỏi khu biệt cư! Tự do không được đo đếm bằng số mét vuông có thể sử dụng. Tự do có nghĩa là cuối cùng chúng tôi cũng được bỏ mặc cho chơi với nhau. Người lớn không thể tặng cho trẻ con món quà nào đẹp đẽ hơn là việc quên hẳn chúng đi.

Bị chính quyền Trung Quốc và người lớn bỏ mặc, bọn trẻ ở Tam Lý Đồn là những cá nhân duy nhất ở nước Trung Hoa nhân dân. Chúng có được sự cuồng dại, tính anh dũng và sự hung bạo kỳ lạ của đất nước này

Thật kém cỏi khi chơi bất kỳ trò nào khác ngoài trò đánh trận.

Đó chính là điều mà Elena không bao giờ muốn hiểu.

Elena chẳng muốn hiểu gì hết.

Ngay từ ngày đầu tiên, cô ấy xử sự như thể đã hiểu tất cả mọi chuyện. Và cô ấy đầy tính thuyết phục. Cô ấy có ý kiến riêng và không bao giờ tìm cách chứng minh ý kiến của mình. Cô ấy ít nói, với vẻ tự tin đầy kiêu kỳ và thần nhiên.

- Tớ không muốn chơi đánh trận. Trò đấy chẳng có gì hay.

Tôi thở phào nhẹ nhõm khi biết mình là người duy nhất nghe thấy câu nói báng bổ ấy. Tôi sẽ im vụ này đi. Nhất thiết không được để quân Đồng

minh nghĩ xấu về cục cưng của tôi.

- Chiến tranh thật tuyệt vời, tôi sửa lại.

Cô ấy làm như không nghe thấy gì. Cô ấy có biệt tài giả vờ như đang không nghe.

Lúc nào cô ấy cũng có vẻ chẳng cần gì và cũng chẳng cần ai.

Cô ấy sống như thể chỉ cần mãi mãi là người xinh đẹp nhất và có mái tóc thật dài thôi là đủ.

Tôi chưa bao giờ có bạn, dù là trai hay gái. Thậm chí tôi còn chẳng nghĩ tới chuyện có bạn. Có bạn để làm gì nhỉ? Tôi đang sống vui vẻ với đồng bọn của tôi rồi.

Tôi cần có bố mẹ, kẻ thù và bạn chiến đấu. Ở mức độ thấp hơn, tôi cần có nô tì và khán giả - đó là vấn đề đẳng cấp.

Những ai không thuộc năm nhóm người đó thì cũng không cần phải tồn tại làm gì.

Huống chi là những người có thể sẽ trở thành bạn.

Bố mẹ tôi cũng có bạn bè. Đó là những người mà bố mẹ tôi gặp gỡ để cùng uống các loại rượu đủ màu sắc. Cứ như thế là bố mẹ tôi không thể uống nếu thiếu họ!

Ngoài việc đó ra, bạn bè còn dùng để kể chuyện và hóng chuyện. Ta kể cho họ những câu chuyện tầm phào, họ cười lẩn lộn rồi kể những chuyện khác. Và rồi họ ăn uống.

Đôi khi bạn bè cũng nhảy múa. Màn biểu diễn ấy khiến người ta rụng rời.

Nói tóm lại, bạn bè là loại người mà chúng ta gặp để cùng họ thực hiện những hành động phi lý, thậm chí là lối bịch, hoặc hăng hái lao vào những hoạt động bình thường, nhưng lại chẳng cần thiết phải có mặt bạn bè.

Có bạn bè chính là dấu hiệu cho thấy sự xuống dốc.

Anh chị tôi cũng có bạn. Nhưng có thể tha thứ cho họ về chuyện này, vì đám bạn đó cũng chính là bạn chiến đấu của họ. Tình bạn nảy nở từ tình bác ái trong chiến đấu. Không việc gì phải xấu hổ vì điều đó cả.

Còn tôi, tôi là trinh sát. Tôi chiến đấu đơn độc. Có bạn bè, điều ấy chỉ tốt đối với những người khác thôi.

Còn tình yêu, nó còn ít liên quan đến tôi hơn cả bạn bè. Đó là một thứ kỳ cục và liên quan đến địa lý: những câu chuyện trong *Nghìn lẻ một đêm* cho thấy tình yêu thường tập trung ở các nước Trung Đông. Tôi thì lại ở quá xa về phía Đông.

Trái với những gì người ta vẫn nghĩ, thái độ của tôi đối với người khác không hề kiêu căng. Chỉ là một thái độ hợp lý. Cả thế giới đều hội tụ ở tôi: đó không phải lỗi của tôi, điều này không phải do tôi quyết định. Đó là một dữ kiện có sẵn và tôi phải thích ứng với nó. Tại sao tôi lại phải quan tâm đến bạn bè chứ? Họ chẳng có vai trò gì trong sự tồn tại của tôi. Tôi là trung tâm của thế giới: họ không thể khiến tôi trở nên trung tâm hơn nữa được.

Mối quan hệ quan trọng duy nhất chính là mối quan hệ giữa một người với chú ngựa của mình.

Cuộc chạm trán giữa tôi và Elena không phải là một cuộc chuyển giao quyền lực - tôi chẳng có quyền lực gì và không bận tâm vì điều đó - mà là một sự dịch chuyển về tinh thần: từ nay, trung tâm thế giới đã lệch ra khỏi tôi. Và tôi sẽ bắt chấp tất cả để tiến lại gần nó.

Tôi khám phá ra rằng lại gần cô ấy thôi thì chưa đủ. Mà tôi phải trở nên quan trọng trong mắt cô ấy. Mọi việc lại không được như thế. Cô ấy không chú ý đến tôi. Nói đúng ra, dường như chẳng có gì thu hút được cô ấy. Cô ấy chẳng nhìn gì và cũng chẳng nói gì. Cô ấy có vẻ hài lòng với việc sống ở thế giới bên trong của mình. Thế nhưng, có thể thấy cô ấy cảm nhận được rằng mình đang được chú ý và rất thích thú vì điều đó.

Tôi sẽ phải mất nhiều thời gian mới hiểu ra được chỉ có một điều quan trọng nhất đối với Elena: được để ý.

Vì vậy, tôi vô tình khiến cô ấy rất sung sướng: tôi dán mắt nhìn như muốn nuốt chửng cô ấy. Tôi không thể nào rời mắt khỏi cô ấy. Tôi chưa từng nhìn thấy thứ gì đẹp đẽ đến thế. Đó là lần đầu tiên trong đời tôi bị ấn tượng bởi vẻ đẹp của ai đó. Tôi đã gặp rất nhiều người xinh đẹp nhưng họ không thu hút được sự chú ý của tôi. Vì những lý do mà chính tôi cũng chưa biết, vẻ đẹp của Elena cứ ám ảnh tôi.

Tôi đã yêu cô ấy ngay từ giây phút đầu tiên. Làm sao có thể giải thích những chuyện như thế được? Tôi chưa bao giờ nghĩ đến chuyện yêu một người nào đó, dù là ai đi chăng nữa. Tôi chưa bao giờ nghĩ vẻ đẹp của một người lại có thể làm nảy sinh cảm xúc. Ấy thế mà mọi việc đã bắt đầu vào thời khắc tôi nhìn thấy cô ấy, với uy quyền tuyệt đối: cô ấy là người xinh đẹp nhất, vì thế tôi yêu cô ấy, vì thế cô ấy trở thành trung tâm của thế giới.

Điều bí ẩn cứ kéo dài mãi. Tôi hiểu ra rằng mình không thể chỉ yêu cô ấy mà thôi: cô ấy cũng phải yêu tôi nữa. Tại sao ư? Vì như thế đấy.

Tôi cho cô ấy biết tin này bằng một cách rất đơn giản. Việc tôi phải thông báo cho cô ấy là một chuyện hết sức tự nhiên:

- Cậu phải yêu tớ.

Cô ấy hạ cổ nhìn tôi, nhưng tôi không cần cái nhìn ấy. Cô ấy khẽ cười đầy khinh thường. Rõ ràng là tôi vừa nói ra một điều ngu ngốc. Thế nên phải giải thích cho cô ấy tại sao điều đó không ngu ngốc:

- Cậu phải yêu tớ bởi vì tớ yêu cậu. Cậu có hiểu không?

Tôi tưởng mọi việc sẽ ổn thỏa với chút thông tin bổ sung ấy. Nhưng Elena lại phá lên cười to hơn.

Tôi cảm thấy bị tổn thương và thật là ngượng.

- Tại sao cậu lại cười?

Bằng giọng nói chậm rãi, kiêu kỳ và giễu cợt, cô ấy trả lời:

- Bởi vì cậu thật ngốc.

Lời tỏ tình đầu tiên của tôi được đón nhận như thế đấy.

Tôi đã được khám phá nhiều cảm xúc cùng một lúc: sự ngưỡng mộ, tình yêu, lòng vị tha và sự nhục nhã.

Vỡ kịch bốn hồi này diễn ra với tôi theo đúng trình tự ngay từ ngày đầu tiên. Tôi rút ra kết luận rằng hẳn phải có các mối liên hệ lô gíc giữa bốn tai nạn đó. Vì vậy đáng lẽ ra phải tránh tai nạn thứ nhất, nhưng đã quá muộn rồi. Dù sao đi nữa, tôi không chắc là lúc đó mình có quyền lựa chọn.

Và tôi thấy tình trạng đó rất đáng tiếc. Bởi lẽ cô ấy còn khiến tôi nếm mùi đau khổ nữa. Cảm giác này khiến tôi vô cùng khó chịu.

Thế nhưng, tôi không thể nào hối hận vì đã yêu Elena, cũng không thể hối tiếc vì cô ấy tồn tại trên đời. Ta không thể nào lấy làm tiếc vì một tạo vật như thế lại tồn tại. Và nếu cô ấy tồn tại, thì yêu cô ấy là việc không thể tránh khỏi.

Ngay từ khi bắt đầu yêu cô ấy - nghĩa là ngay từ giây phút đầu tiên -, tôi đã nghĩ rằng phải làm một việc gì đó. Khẩu hiệu này cứ khắc sâu và theo sát tôi đến tận cuối cuộc tình này.

“Phải làm một việc gì đó.

“Bởi vì tôi yêu Elena, bởi vì cô ấy là người xinh đẹp nhất, bởi vì trên trái đất này có một người cao quý đến thế, bởi vì tôi đã gặp cô ấy, bởi vì - dù rằng cô ấy không biết - cô ấy là người yêu của tôi, cho nên phải làm một việc gì đó.

“Một việc gì đó vĩ đại, tuyệt vời - một việc gì đó xứng với cô ấy và xứng với tình yêu của tôi.

“Giết một tên người Đức chẳng hạn. Nhưng người ta sẽ không để tôi làm thế. Các tù binh luôn được trả tự do. Lại là trò của người lớn và Công ước Giơnevơ đấy mà. Cuộc chiến tranh này bị dàn xếp trước rồi.

“Không. Phải là việc gì đó tôi có thể làm một mình. Một việc có thể gây ấn tượng với Elena.”

Tôi cảm thấy cơn tuyệt vọng dâng trào, nó như chặt đứt đôi chân tôi. Tôi ngồi phịch xuống nền bê tông. Niềm tin rằng mình bất lực khiến tôi không thể cử động nổi.

Tôi không muốn động đậy gì nữa hết. Tôi muốn mình héo mòn. Tôi sẽ cứ như thế, ngồi yên trên nền bê tông, chẳng làm gì cả, không uống, không ăn, cho đến lúc chết. Tôi sẽ chết rất nhanh và cục cưng của tôi sẽ thấy thật ấn tượng.

Không, như thế không được. Sẽ có người đến bắt tôi đứng dậy và cho tôi ăn uống qua một cái phễu. Người lớn sẽ biến tôi thành trò cười mất.

Vậy mọi chuyện sẽ đảo ngược lại. Vì không có quyền được bất động nên tôi sẽ hoạt động. Rồi sẽ biết tay tôi.

Nỗi đau khổ đã khiến tôi hóa đá và tôi đã phải cần tới một nỗ lực phi thường mới chuyển dời được cơ thể ấy.

Tôi chạy đến chuồng ngựa rồi nhảy phóc lên lưng ngựa.

Toán lính canh để cho tôi đi ra mà không hỏi gì.

(Lính gác người Trung Quốc dễ dãi đến mức luôn làm tôi ngạc nhiên. Tôi hơi bực mình vì họ không thấy tôi khả nghi. Trong suốt ba năm ở Tam Lý Đồn, người ta chưa bao giờ khám xét tôi. Có cái gì đó đang mục ruỗng trong hệ thống này.)

Trên đại lộ Xấu xí Ở được, tôi thúc ngựa phi nước đại với tốc độ đáng kinh ngạc nhất trong lịch sử vận tốc.

Không gì có thể ngăn được chú ngựa của tôi. Tôi không thể nói được con ngựa hay kỵ sĩ đang điên dại hơn. Chúng tôi đang cùng nhau lồng lên. Ngay lập tức, trí óc tôi vượt qua bức tường âm thanh. Đầu tôi giống như một khoang trên máy bay, đột nhiên một ô cửa sổ vỡ tan và các thứ bên

trong đầu tôi bị hút ra ngoài chỉ sau một giây. Một khoảng trống rỗng chói tai lấp đầy sọ tôi và tôi thấy nỗi đau khổ tan biến cùng lúc với tư duy.

Chú ngựa và tôi không khác gì một ngôi sao băng vụt qua Thành phố Quạt.

Vào thời đó, ở Bắc Kinh gần như không có xe hơi. Ta có thể phi nước đại mà không phải dừng lại ở ngã tư, cũng chẳng cần quan sát hoặc chú ý.

Cuộc đua đáng kinh ngạc của tôi kéo dài bốn giờ đồng hồ.

Khi trở về khu biệt cư, tôi chỉ còn là một kẻ ngơ ngẩn.

“Phải làm gì đó.” Tôi đã làm một việc rồi đấy chứ: tôi chìm trong tốc độ suốt nhiều giờ ở khắp nơi trong thành phố.

Tất nhiên, Elena chẳng biết gì về chuyện này. Ở một khía cạnh nào đó, chính điều này khiến cho cuộc đua trở nên cao đẹp hơn.

Tôi rất tự hào về nét cao quý của cuộc đua không vụ lợi này. Nhưng sẽ thật phí phạm nếu không kể cho Elena về niềm tự hào ấy.

Ngày hôm sau, tôi đến gặp cô ấy với vẻ mặt rất bí hiểm.

Cô ấy không thèm nhìn tôi.

Tôi không mấy may lo lắng. Rồi cô ấy sẽ phải nhìn tôi.

Tôi ngồi xuống cạnh cô ấy trên bờ tường và dừng dừng nói:

- Tớ có một con ngựa đấy.

Cô ấy nhìn tôi đầy nghi ngờ. Tôi sung sướng.

- Một con ngựa nhồi bông á?

- Một con ngựa mà tớ có thể cưỡi đi khắp nơi ý.

- Một con ngựa, ở đây, ở Tam Lý Đồn á? Nó ở đâu cơ?

Vẻ tò mò của cô ấy làm tôi khoái chí. Tôi lao đến chuồng ngựa và cưỡi ngựa quay trở lại chỗ cô ấy.

Chỉ thoáng nhìn qua, cục cưng của tôi đã hiểu ra mọi chuyện.

Cô ấy nhún vai và nói với thái độ hoàn toàn thờ ơ, mà thậm chí còn không thèm bố thí cho tôi một câu bông đùa:

- Đây không phải là ngựa, mà là một chiếc xe đạp.

- Đây là một con ngựa, tôi bình tĩnh cam đoan.

Niềm tin tuyệt đối của tôi chẳng giúp ích được gì. Elena không thèm nghe nữa.

Ở Bắc Kinh, sở hữu một chiếc xe đạp to đẹp là chuyện bình thường như thể mỗi người có hai chân vậy. Trong cuộc sống của tôi, chiếc xe đạp đã trở thành huyền thoại đến mức nó được nâng tầm lên thành một chú ngựa.

Trong mắt tôi, sự thật này vững chắc đến nỗi tôi thấy hoàn toàn không cần phải chứng minh đây là một con vật sống. Thậm chí tôi còn không hề nghĩ Elena có thể coi nó là thứ gì khác ngoài một con ngựa.

Đến tận bây giờ tôi vẫn thấy chuyện này thật khó hiểu. Đây không phải là do trí tưởng tượng của trẻ con, mà tôi cũng không hề bịa ra một phép màu có tác dụng hoán đổi nào cả. Chiếc xe đạp đó là một con ngựa, chuyện là như thế đấy. Tôi không nhớ đã có lúc nào mình ra quyết định về bản chất của chiếc xe. Con ngựa đó vốn luôn luôn là một con ngựa. Nó không thể là thứ gì khác được. Con vật bằng xương bằng thịt đó là một phần của sự thật khách quan, cũng giống y như những chiếc quạt khổng lồ mà tôi hay nhìn vào mặt chúng mỗi khi đi chơi. Và, nói thật lòng, tôi cứ tưởng trung tâm của thế giới cũng sẽ nghĩ như tôi cơ đấy.

Mới chỉ sang ngày thứ hai thôi, thế mà tình yêu này đã làm nguy hại đến thế giới tinh thần của tôi.

Nếu đem ra so sánh, thì cuộc cách mạng Côpécnic chỉ là một việc tầm thường. Tôi khẳng khẳng muốn kết thúc chuyện này. Kết luận của tôi chỉ gói gọn trong một câu: “Elena bị mù”.

Cách duy nhất để chấm dứt đau khổ là làm cho đầu óc trở nên trống rỗng. Cách duy nhất để gạt bỏ hết mọi thứ ra khỏi đầu là chạy nhanh nhất có thể, là thúc ngựa phi nước đại, là giơ đầu ra trước gió, là trở thành cái bóng của chú ngựa chứ không phải một thứ gì khác, cái sừng của con kỳ lân, với nhiệm vụ duy nhất là xuyên thủng không trung - cho đến trận đấu cuối cùng, khi đó không trung sẽ chiến thắng, còn người kỵ sĩ và con tuấn mã, bị cuốn trong nhiệt huyết, sẽ rời nhau ra và bị cái vô hình nuốt chửng, rồi bị Những chiếc quạt hút vào và nghiền nát.

Elena bị mù. Con ngựa đó là một con ngựa. Cứ nói đến sự giải thoát nhờ tốc độ và gió, là nói đến ngựa. Tôi không gọi thứ có bốn chân và thải ra phân là ngựa, mà ngựa là thứ nguyện rửa mặt đất và đưa tôi rời xa khỏi mặt đất, là thứ nâng tôi lên và không cho tôi rơi xuống, là thứ sẽ giẫm chết tôi nếu tôi không cưỡng lại được sức cám dỗ của bùn, là thứ khiến tim tôi nhảy múa và bụng tôi hí vang, là thứ ném tôi vào cơn lốc tốc độ cuồng nhiệt đến

mức tôi phải nhắm chặt mắt lại, bởi ánh sáng tinh khiết nhất cũng không bao giờ chói lóa được bằng cái tát của không khí.

Tôi gọi là chú ngựa cái nơi duy nhất tôi có thể mất hết mọi ràng buộc, mọi suy nghĩ, mọi ý thức, mọi ý tưởng về tương lai, để chỉ còn là một bầu nhiệt huyết, để chỉ còn lại thứ gì đó ập tới ồ ạt.

Tôi gọi là ngựa cái lối dẫn vào vô tận và tôi coi chuyển đi trên lưng ngựa là khoảnh khắc tôi gặp vô vàn người Mông Cổ, người Tácta, người Arập, người da đỏ hoặc những chiến hữu khác trên lưng ngựa, những người sống để làm kỵ sĩ, nói cách khác là để tồn tại.

Tôi gọi đoàn người ngựa là những tâm hồn lao đi trên bốn móng sắt, và tôi biết xe đạp của mình có bốn móng sắt và rằng nó lao đi và rằng nó là một con ngựa.

Tôi gọi là kỵ sĩ người được con ngựa kéo ra khỏi vũng lầy, người được con ngựa đem trả lại cho sự tự do đang rít bên tai.

Chính vì thế, không con ngựa nào xứng đáng với tên gọi là ngựa bằng con ngựa của tôi.

Nếu Elena không bị mù, cô ấy sẽ nhận ra chiếc xe đạp này là một con ngựa và cô ấy sẽ yêu tôi.

Mới chỉ đến ngày thứ hai thôi, thế mà tôi đã bị mất mắt tận hai lần.

Đối với người Trung Quốc, bị mất mắt là chuyện vô cùng nghiêm trọng.

Tôi không phải là người Trung Quốc nhưng tôi cũng nghĩ như vậy. Hai lần nhục nhã đã làm tôi bị mất điểm nặng nề. Phải có một hành động sáng

chối nào đó để gột rửa danh dự cho tôi. Nếu không, Elena sẽ chẳng yêu tôi đâu.

Tôi bực bội chờ thời cơ.

Tôi sợ ngày thứ ba.

Mỗi khi chúng tôi tra tấn một đứa nhãi người Đức, phe đối phương sẽ đánh một đứa trong số chúng tôi để trả thù. Sau đó lại đến lượt chúng tôi trả thù, rồi cứ thế mãi.

Từ cuộc chinh phạt này đến cuộc chinh phạt khác, các bên tham chiến có thể hợp thức hóa tất cả những tội ác mà họ gây ra.

Đó chính là thứ mà người ta gọi là chiến tranh.

Người ta chế giễu bọn trẻ con khi chúng lí nhí giải thích nguyên nhân các trận đánh nhau: “Nó đánh con trước đấy chứ!” Thế nhưng, không một xung đột nào của người lớn lại có nguồn cơn khác cái nguyên nhân ấy.

Ở Tam Lý Đồn, chính quân Đồng minh bắt đầu trước. Nhưng một trong những nhược điểm của Lịch sử là người ta có thể chọn một thời điểm tùy thích để làm điểm khởi đầu.

Bọn Đông Đức chẳng từ cơ hội nào để mách tội chúng tôi tấn công trước trong khu biệt cư.

Còn chúng tôi thì thấy giới hạn địa lý này thật là nhỏ hẹp. Không phải chiến tranh bắt đầu ở Bắc Kinh vào năm 1972. Nó bắt nguồn ở châu Âu từ mãi tận năm 1939.

Một vài nhà trí thức tương lai lưu ý rằng các bên đã đình chiến vào năm 1945. Chúng tôi coi chúng là lũ ngậy thơ. Năm 1945, mọi chuyện diễn ra giống y như hồi năm 1918: quân lính đã đề nghị ngừng chiến để có thời gian nghỉ giải lao.

Chúng tôi đã nghỉ xả hơi và quân địch không hề thay đổi. Vì thế mọi thứ không kết thúc.

Một trong những giai đoạn khốc liệt nhất của chiến tranh chính là cuộc chiến ở bệnh viện và những hậu quả của nó.

Bệnh viện là một trong số những bí mật quân sự mà mỗi chiến binh phe Đồng minh đều phải giữ kín.

Chúng tôi đã để chiếc thùng trữ danh kia ở nguyên vị trí ban đầu của nó. Nếu nhìn từ bên ngoài thì không thể thấy được gì.

Quy tắc đặt ra là phải vào bệnh viện một cách kín đáo nhất có thể, và luôn vào từng người một. Việc này chẳng khó khăn chút nào: chiếc công ten nơ này nằm dọc theo một bức tường gần xưởng gạch. Có thể nói, chui vào đó mà không bị phát hiện chỉ là một trò dễ ợt của trẻ con.

Hơn nữa, chẳng có gián điệp nào dở như gián điệp Đức. Chúng không tìm ra bất kỳ căn cứ nào của chúng tôi. Chiến đấu với chúng thật là dễ dàng.

Trừ khi có đưa chỉ điểm, còn thì chúng tôi chẳng có gì phải sợ. Và không thể có kẻ phản bội nào trong số chúng tôi được. Trong hàng ngũ của chúng tôi có thể có vài tên hèn nhát, nhưng không hề có kẻ phản nghịch nào.

Nếu bị rơi vào tay kẻ thù thì sẽ bị đánh như tử: đây là những giây phút tồi tệ nhưng chúng tôi đều chịu đựng được. Chúng tôi thấy những hành

động hung bạo kiểu này không phải là tra tấn. Trong đầu chúng tôi chưa bao giờ xuất hiện ý nghĩ rằng một trong số chúng tôi có thể tiết lộ bí mật quân sự để thoát khỏi một hình phạt vớ vẩn như thế.

Ấy thế mà chuyện đó lại xảy ra.

Elena có một anh trai mười tuổi. Cô ấy gây ấn tượng bởi vẻ đẹp và chiều cao bao nhiêu thì Claudio lại nực cười bấy nhiêu. Không phải vì nó xấu xí hay dị dạng, mà vì từng cử chỉ của nó toát lên vẻ ỡng ẹo, yếu ớt và sự thiếu tự tin, khiến người khác bực mình ngay từ cái nhìn đầu tiên. Ngoài ra, giống như cô em gái, nó luôn ăn mặc chải chuốt, đường rẽ ngôi bên của nó không bao giờ lệch, mái tóc được chải quá kỹ càng của nó rất sạch sẽ và bóng mượt, còn những bộ quần áo được là thẳng nếp của nó thì như vừa được lấy ra từ một quyển mẫu quần áo dành cho con cái của cán bộ cấp cao.

Chúng tôi đều căm ghét nó vì những chi tiết cầu kỳ đó.

Thế nhưng chúng tôi không thể từ chối kết nạp nó. Elena coi chiến tranh là chuyện nực cười và khinh bỉ nhìn chúng tôi. Còn Claudio coi cuộc chiến này là một cách để hòa nhập xã hội và đã hạ mình để được chúng tôi kết nạp.

Nó đã làm thế. Chúng tôi không thể mạo hiểm gây hiềm khích với nhóm lính người Ý đông đảo trong đội quân của chúng tôi - trong đó có cô bé Jihan đáng quý - bằng cách khước từ một kẻ đồng hương với chúng. Chúng tôi càng bực mình hơn bởi vì chính chúng cũng ghét tên lính mới, nhưng tính dễ tự ái của chúng chứa đựng đầy những nghịch lý khiến chúng tôi hoang mang.

Không sao cả. Claudio sẽ là một tên lính tồi, thế thôi. Quân đội không thể nào chỉ có toàn anh hùng.

Hai tuần sau ngày nhập ngũ, trong một cuộc ẩu đả, anh trai của Elena bị lính Đức bắt giữ. Chúng tôi chưa bao giờ thấy ai tự vệ kém và chạy chậm đến thế.

Thực lòng, chúng tôi rất hoan hỉ. Cứ nghĩ đến cảnh nó sẽ bị đánh là chúng tôi lại thấy khoái chí. Chúng tôi thực sự có cảm tình với kẻ thù, nhất là vì thằng nhóc người Ý yếu ớt không ai bằng và được mẹ che chở tuyệt đối.

Claudio trở về với dáng đi khập khiễng. Nó không hề có một vết đánh đập hay bầm tím nào. Nó khóc toáng lên rằng bọn Đức đã vặn chân nó xoắn 360o. Chúng tôi ngạc nhiên trước cách tra tấn mới mẻ này.

Hôm sau, một cuộc tấn công của phe Đức đã biến bệnh viện thành mặt cưa, còn anh của Elena thì quên bước khập khiễng. Thế là chúng tôi đã hiểu. Claudio nói tiếng Anh không tốt, nhưng đủ để phản bội.

(Tiếng Anh là thứ tiếng chúng tôi dùng để giao tiếp với quân thù. Vì chủ yếu nói chuyện bằng năm đấm hoặc đòn tra tấn nên chúng tôi chưa bao giờ phải dùng đến thứ tiếng này. Toàn bộ phe Đồng minh đều nói tiếng Pháp: tôi thấy đây là một hiện tượng hiển nhiên.)

Nhóm lính Ý là những tên nôn nóng muốn trừng phạt kẻ mách lẻo nhất. Chúng tôi đang họp hội đồng chiến tranh thì Claudio cho chúng tôi thấy nó hèn nhát đến mức nào: đích thân mẹ nó đã đến truyền lệnh chúng tôi phải tha cho thằng bé tội nghiệp. “Nếu chúng mày đụng đến một sợi tóc của con tao, tao sẽ đánh cho chúng mày một trận để đời!”, bà ấy nói với chúng tôi với ánh mắt đáng sợ.

Bị cáo được ân xá nhưng trở thành tấm gương sống về sự hèn hạ. Chúng tôi khinh thường nó đến mức kỳ lạ.

Mọi việc thật thuận lợi để tôi có thể kết thân với Elena. Chắc chắn cô ấy đã nghe phong thanh chuyện này qua anh và mẹ rồi. Tôi kể cho cô ấy theo góc nhìn của chúng tôi.

Vẻ kiêu kỳ của cô ấy không thể che giấu được nỗi đau đớn nhất định. Tôi rất hiểu cô ấy: nếu André hoặc Juliette là thủ phạm gây ra một vụ phản bội như thế, nỗi ô nhục sẽ lan sang cả tôi.

Với suy nghĩ ấy, tôi đã kể chuyện cho Elena. Tôi muốn là người được thấy cô ấy bị tổn thương. Mà một tạo vật tuyệt vời đến thế không thể có điểm yếu nào khác ngoài người anh trai.

Hiển nhiên là cô ấy không tự nhận mình đã thất bại.

- Dù sao chiến tranh vẫn là thứ nực cười, cô ấy nói với vẻ khinh khỉnh quen thuộc.

- Dù có nực cười hay không thì Claudio cũng đã phải khóc lóc để được chiến đấu cùng chúng tôi.

Cô ấy biết không thể bẻ gãy lý lẽ của tôi. Cô ấy không trả lời và thu mình trong sự im lặng đầy tự phụ.

Nhưng trong một khoảnh khắc, tôi đã thấy cô ấy đau khổ. Chỉ trong một giây, cô ấy không còn bất khả xâm phạm nữa.

Tôi cảm thấy đây là một chiến thắng lấy lòng trong tình yêu.

Sáng sớm, tôi nằm trên giường và hồi tưởng lại cảnh đấy.

Có vẻ như tôi đã thực sự chạm đến điều tuyệt vời nhất.

Liệu, trong một nền văn hóa nào đó trên thế giới, có tồn tại một chương huyền thoại kiểu như: “Kẻ si tình bị khước từ, với hy vọng có được cô gái bất khả xâm phạm, đến báo cho cô rằng anh trai cô là kẻ phản bội”?

Theo như tôi biết, cảnh này chưa hề xuất hiện trong vở bị kịch nào. Hẳn là những tác phẩm kinh điển không thể chấp nhận nổi cách hành xử thấp hèn đến thế.

Tôi hoàn toàn quên khuấy mất vẻ thấp hèn của lối xử sự ấy. Và kể cả tôi có nhớ ra, tôi cũng không nghĩ điều đó sẽ khiến tôi bận tâm: tình yêu này làm tôi quên hẳn bản thân, đến nỗi tôi không ngần ngại cả những việc đê hèn. Từ nay, giá trị của tôi còn quan trọng gì nữa chứ? Nó không quan trọng, bởi vì tôi chẳng là gì. Cũng như khi còn là trung tâm của thế giới, tôi luôn phải giữ địa vị của mình. Giờ đây, chính địa vị của Elena mới là thứ cần để mắt đến.

Tôi rất mừng vì có Claudio ở đây. Nếu không có nó, thì sẽ không có kẻ hở hay lối vào nào để tôi có thể chạm đến, nếu không phải là trái tim, thì ít nhất cũng là danh dự của người tôi yêu.

Tôi nhớ lại cảnh đó: tôi, đi đến đối diện với sự thờ ơ quen thuộc của cô ấy. Cô ấy, xinh đẹp, chỉ đẹp mà thôi, không thêm làm việc gì khác ngoài việc xinh đẹp.

Và rồi những lời nói đáng xấu hổ: anh trai cậu, hỡi người yêu dấu, người anh mà cậu không yêu quý - cậu chẳng yêu ai hết, ngoài bản thân - nhưng dù sao đây cũng là anh trai cậu, gắn liền với danh tiếng của cậu, anh trai cậu, hỡi nữ thần của tớ, là kẻ hèn nhát và phản nghịch hàng đầu.

Trong khoảnh khắc ngăn ngủi và tuyệt vời này, tớ được thấy, vì tin tức mà tớ đem tới, một cái gì đó trong cậu, cái gì đó khó tả - và vì thế nó quan

trọng - đã phơi bày ra! Nhờ có tớ!

Mục đích của tớ không phải là làm cậu đau khổ. Vả lại, tớ cũng không biết mục đích của tình yêu này là gì. Chỉ có điều, để phục vụ niềm đam mê của mình, tớ phải khiến cậu có một cảm xúc thật sự, bất kể là cảm xúc gì.

Một thoáng đau khổ sau ánh mắt của cậu, thật là một phần thưởng lớn dành cho tớ!

Tôi tua lại cảnh đó và dừng lại ở từng khuôn hình. Một nỗi sợ hãi si mê xâm chiếm tôi. Từ nay, đối với Elena, tôi là một ai đó.

Cần phải tiếp tục. Cô ấy sẽ còn đau khổ. Tôi quá hèn nhát để có thể tự làm điều xấu, nhưng tôi sẽ cố gắng tìm mọi thông tin có thể làm cô ấy tổn thương, và tôi sẽ không bỏ lỡ cơ hội nào để trở thành người đem tin dữ đến.

Tôi thậm chí còn tưởng tượng ra những điều xấu xa. Mẹ của Elena chết vì tai nạn. Ông đại sứ Ý giám chức của bố Elena. Claudio mặc quần thụng đít mà không biết và biến thành trò cười của cả khu biệt cư.

Từng đẩy tai họa đều tuân theo quy tắc sau: không bao giờ tấn công đích danh Elena, mà chỉ những người mà cô ấy yêu quý.

Những ảo ảnh ấy làm tôi sung sướng tự đáy lòng. Tôi đến trước mặt cô gái yêu dấu của mình, vẻ mặt vô cùng nghiêm trọng, rồi tôi sẽ nói thật chậm rãi và long trọng: “Elena, mẹ cậu chết rồi”, hoặc: “Anh cậu bị mất mặt rồi.”

Nỗi đau giáng thẳng một đòn vào cậu: cảnh này làm tớ đau xót như bị đâm vào tim và càng khiến tớ thêm yêu cậu.

Đúng vậy, người yêu dấu, cậu đau khổ vì tớ. Không phải tớ thích đau khổ. Nếu như tớ có thể đem lại hạnh phúc cho cậu thì sẽ tốt hơn, nhưng tớ hiểu không thể làm thế được, để tớ có thể đem lại hạnh phúc cho cậu, trước tiên cậu phải yêu tớ đã, thế nhưng cậu không yêu tớ, trong khi đó, để tớ có thể đem lại bất hạnh cho cậu, cậu không cần thiết phải yêu tớ, hơn nữa, để khiến cậu hạnh phúc, đầu tiên cậu phải bất hạnh đã - làm sao có thể đem lại hạnh phúc cho một người đang hạnh phúc chứ -, vì thế, tớ phải khiến cậu bất hạnh để rồi sau đó có cơ hội khiến cậu hạnh phúc, dù sao, điều quan trọng là mọi việc xảy ra là do tớ, hỡi người yêu dấu, giá như cậu có thể bày tỏ với tớ một phần mười tình cảm tớ bày tỏ với cậu, cậu sẽ sung sướng vì được đau khổ, giống như niềm vui mà cậu đem đến cho tớ khi cậu đau khổ.

Tôi ngất ngậy vì vui sướng.

Cần phải tìm một bệnh viện mới.

Chúng tôi không thể lại dùng một cái thùng chứa đồ được. Thực ra, chúng tôi không phải băn khoăn chọn lựa nhiều. Không thể tránh khỏi việc chăm sóc sức khỏe ngay tại nơi chúng tôi pha chế và cất giữ vũ khí bí mật. Như thế không được vệ sinh cho lắm, nhưng Trung Quốc đã tập cho chúng tôi quen với bẩn thỉu rồi.

Thế là những chiếc giường *Nhân dân Nhật báo* được đưa lên tầng trên cùng của cầu thang thoát hiểm trong tòa nhà cao nhất khu Tam Lý Đồn. Thùng nước tiểu đứng sừng sững ở giữa căn phòng chên vênh này.

Bọn Đức khá ngốc nên đã không phát hiện ra kho chứa gạc tiệt trùng, vitamin C và xúp gói của chúng tôi. Chúng tôi để những thứ này trong nhiều ba lô và treo ở tay vịn của cầu thang sắt. Vì ở Bắc Kinh rất ít mưa nên đồ đạc của chúng tôi không bị nguy hiểm gì. Nhưng cơ sở bí mật này trở nên lộ liễu hơn nhiều. Bọn Đức chỉ cần ngửa mặt lên và chú ý nhìn là có thể tìm ra được chúng tôi. Chúng tôi chưa bao giờ ngu ngốc đến mức đưa

tù binh lên đó: khi muốn tra tấn một nạn nhân, chúng tôi đem vũ khí bí mật xuống.

Và chiến tranh đạt đến một tầm vóc chính trị không ngờ tới.

Một buổi sáng, chúng tôi muốn leo lên căn cứ. Thật kinh ngạc: cánh cửa lên cầu thang thoát hiểm đã bị khóa lại.

Và không khó để nhận ra đây không phải ổ khóa của Đức. Mà là ổ khóa Trung Quốc.

Lính gác khu biệt cư đã phát hiện ra căn cứ của chúng tôi. Họ ghét căn cứ này đến mức phải áp dụng biện pháp kinh khủng đó: bít cầu thang thoát hiểm - đây là cầu thang thoát hiểm duy nhất của tòa nhà cao nhất khu Tam Lý Đồn; khi có hỏa hoạn, người dân ở đây chỉ còn cách nhảy qua cửa sổ mà thôi.

Sự việc động trời này khiến chúng tôi vô cùng mừng rỡ.

Chúng tôi có lý do để mừng rỡ. Không vui sao khi biết được rằng chúng tôi có một kẻ thù mới?

Và một kẻ thù lớn biết bao! Trung Quốc! Sống ở đất nước này đã là một vinh hạnh cho chúng tôi rồi. Việc chiến đấu chống lại nó sẽ nâng chúng tôi lên hàng anh hùng.

Một ngày nào đó, chúng tôi sẽ kể với con cháu, bằng một giọng nhã nhặn nhưng kiêu hãnh, rằng chúng tôi đã chiến đấu, ở Bắc Kinh, chống lại người Đức và người Trung Quốc. Tột đỉnh của vinh quang.

Ngoài ra, còn một tin tuyệt vời nữa: kẻ thù của chúng tôi rất ngu ngốc. Hẳn xây cầu thang thoát hiểm rồi khóa lại. Chúng tôi rất khoái chí vì vô

lý này. Cũng giống như xây bể bơi nhưng không cho một giọt nước nào vào đó.

Thêm nữa, chúng tôi rất mong chờ vụ hỏa hoạn đó. Sau cuộc điều tra, cả thế giới sẽ biết rằng dân tộc Trung Hoa đã, có thể nói là, kết tội chết hàng trăm người nước ngoài. Và không những trở thành anh hùng, chúng tôi sẽ được nâng lên tầm những người bị đàn áp chính trị - những chiến sĩ quyết tử quốc tể. Nói thật là chúng tôi sẽ không phí thời gian, ở đất nước này.

(Chúng tôi thật là ngây thơ. Khi có hỏa hoạn và sau cuộc điều tra, vụ tai tiếng liên quan đến cái khóa hãm sẽ được khéo léo im đi.)

Đương nhiên là chúng tôi giấu bố mẹ một vụ béo bở như thế. Nếu bố mẹ can thiệp vào, chúng tôi sẽ mất đứt cơ hội trở thành chiến sĩ cảm tử. Hơn nữa, chúng tôi không thích người lớn nhúng tay vào chuyện của mình. Họ sẽ làm mọi chuyện trở nên nhạt nhẽo. Họ không hề quen với những gì hào hùng. Họ chỉ nghĩ đến nhân quyền, quần vợt và đánh bài brit. Có vẻ như họ không nhận ra rằng, đây là lần duy nhất trong cuộc đời vô vị của họ, có người tạo cho họ cơ hội trở thành người hùng.

Là những người tầm thường, họ chỉ quan tâm đến cuộc sống mà thôi. Chúng tôi cũng thế, nhưng với điều kiện chúng tôi có thể gắn liền cuộc sống với danh tiếng của mình, bằng cách hy sinh cuộc sống vì một vụ hỏa hoạn hoành tráng chẳng hạn.

(Thực ra, nếu đám cháy ấy xảy ra thật, chúng tôi cũng phải chịu trách nhiệm ngang bằng với đám lính gác Trung Quốc. Chúng tôi mơ hồ ý thức được điều đó nhưng lại không thấy cần rút chút nào. Còn tôi thì mặc kệ, nhất là khi cả Elena và gia đình tôi đều không sống trong tòa nhà đó.)

Tuy nhiên, tin tuyệt vời này cũng gây ra một bất tiện không nhỏ: chúng tôi không còn lối vào căn cứ nữa.

Nhưng bản thân vấn đề đã bao gồm giải pháp rồi: cái ổ khóa đấy là đồ Tàu.

Chỉ cần một chiếc dũa móng tay bằng kim loại mỏng là có thể mở được nó.

Và để đám lính gác không phải lo lắng, chúng tôi đã nhanh trí mua một ổ khóa Tàu khác giống hệt và còn nguyên vẹn, sau đó giữ chìa và thế nó vào chỗ ổ khóa cũ.

Như vậy, khi có hỏa hoạn, chúng tôi trở thành thủ phạm chính, vì rốt cuộc chính ổ khóa của chúng tôi sẽ giết chết những người tìm cách chạy thoát.

Chúng tôi cũng phần nào ý thức được điều đó. Chẳng sao cả. Chúng tôi đang sống ở Bắc Kinh, chứ không phải ở Giơnevơ. Chúng tôi chưa bao giờ có ý định tiến hành một cuộc chiến trong sạch.

Chúng tôi nhất định không muốn có ai phải chết. Nhưng nếu cần phải có chết chóc để chiến tranh tiếp tục, thì sẽ có.

Dù sao, chúng tôi không bận tâm nhiều đến những việc nhỏ nhặt như thế.

De minimis non curat praetor^[6]. Cũng là bình thường khi mà, do mãi bận khoăn về những vấn đề này, nên người lớn, tức là những đứa trẻ lớn tuổi, bị mất đi khoảng thời gian họ không sử dụng nghiêm túc.

Chúng tôi ý thức rõ ràng về các giá trị của con người đến mức chúng tôi hầu như không bao giờ bàn về những người trên mười lăm tuổi. Họ thuộc về một thế giới tồn tại song song, chúng tôi sống hòa hợp với họ bởi hai bên không liên quan đến nhau.

Chúng tôi cũng không đề cập đến câu hỏi ngu ngốc về tương lai của chúng tôi. Có thể là vì, theo bản năng, chúng tôi đều đã tìm ra câu trả lời duy nhất đúng: “Khi nào lớn, tôi sẽ nghĩ về hồi còn bé.”

Đương nhiên là người lớn sống vì trẻ nhỏ. Bố mẹ và đồng bọn của họ có mặt trên đời là để con cái họ không phải lo lắng về những chuyện phụ trợ như cái ăn, chỗ ở - là để bọn trẻ có thể đảm nhiệm đầy đủ vai trò cốt yếu của chúng, đó là làm trẻ con, tức là sống.

Tôi luôn tò mò về những đứa trẻ có thể thao thao bất tuyệt về tương lai của chúng. Khi người ta đặt cho tôi câu hỏi quen thuộc: “Lớn lên cháu sẽ làm gì?”, tôi luôn luôn trả lời rằng tôi sẽ “làm” Giải Nobel Y học hoặc chiến sĩ cảm tử, hoặc là cả hai. Và tôi trả lời rất nhanh, không phải để gây ấn tượng, mà ngược lại: câu trả lời đã được chuẩn bị từ trước đó giúp tôi nhanh chóng thoát khỏi chủ đề phi lý này.

Trừu tượng hơn là phi lý: trong thâm tâm, tôi tin chắc rằng mình sẽ không bao giờ trở thành người lớn. Thời gian sẽ kéo dài quá lâu để việc đó có thể xảy ra. Tôi bảy tuổi: tám mươi tư tháng vừa qua dường như dài vô tận đối với tôi. Cuộc đời tôi quả là dài! Chỉ mới nghĩ đến chuyện tôi có thể còn sống thêm ngàn ấy năm nữa là tôi đã thấy choáng váng. Thêm bảy năm nữa! Không. Thế là quá nhiều. Chắc chắn tôi sẽ dừng lại ở mười hoặc mười hai tuổi, khi đã quá chán chê. Và lại, bây giờ tôi đã thấy sắp chán rồi: có rất nhiều chuyện xảy ra với tôi!

Vì vậy, khi tôi nói đến giải Nobel Y học của mình hoặc đến chiến sĩ cảm tử, đấy không phải lời nói hảo huyền: đó là một câu trả lời trừu tượng cho một câu hỏi trừu tượng. Hơn nữa, tôi không thấy hai nghề đấy có gì vĩ đại đến thế. Nghề nghiệp duy nhất khiến tôi thực sự tôn trọng là nghề lính, và đặc biệt là lính trinh sát. Hiện giờ tôi đang ở đỉnh cao sự nghiệp. Sau này -

nếu có sau này - cần phải lụn bại đi và tự bằng lòng với giải Nobel. Nhưng tự đáy lòng mình, tôi không tin vào cái sau này.

Mỗi hoài nghi này đi kèm với một nghi ngờ khác: khi người lớn nói về tuổi thơ của họ, tôi không thể ngăn mình nghĩ rằng họ đang nói dối. Họ chưa từng là trẻ con. Họ vĩnh viễn là người lớn. Không có sự phế truất nào cả, vì trẻ con vẫn là trẻ con, giống như người lớn vẫn là người lớn.

Niềm tin thầm kín này, tôi giữ nó cho riêng mình. Tôi ý thức được rằng mình không thể bảo vệ nó: vì thế tôi lại càng tin vào nó hơn.

Elena không kể với ai rằng xe đạp của tôi là một con ngựa, hay ngược lại.

Đối với cô ấy, đó không phải là dấu hiệu của lòng tốt đặc biệt: mà vì tôi chẳng là cái gì. Cô ấy không bàn đến những thứ tầm thường.

Hơn nữa, cô ấy ít nói. Và cô ấy không bao giờ chủ động cất lời: cô ấy bằng lòng với việc trả lời các câu hỏi mà cô ấy cho là xứng với mình.

- Cậu sẽ làm gì khi lớn lên? tôi hỏi, chỉ đơn giản là để làm thí nghiệm khoa học.

Không có câu trả lời.

Về thực tiễn mà nói thái độ của cô ấy đã khẳng định quan điểm của tôi. Đứa trẻ nào tìm được câu trả lời cho một câu hỏi như thế thì hoặc là một đứa trẻ giả (có rất nhiều đứa như thế), hoặc là một đứa trẻ có khả năng trừu tượng hóa và suy luận thuần túy (đây là trường hợp của tôi).

Elena là một đứa trẻ thực thụ và không có óc suy luận. Đối với cô ấy, trả lời một câu hỏi ngu ngốc đến thế nghĩa là hạ thấp mình. Bởi vì câu hỏi ngớ

ngắn đó cũng giống như hỏi một nghệ sĩ xiếc xem anh ta sẽ làm gì nếu anh ta là kế toán.

- Cái váy của cậu ở đâu ra thế?

Lần này cô ấy mới thềm trả lời. Thông thường là:

- Mẹ tớ may đấy. Mẹ tớ may vá rất giỏi.

Hoặc là:

- Mẹ mua cho tớ ở Turin đấy.

Cô ấy đến từ thành phố đó. Bátđũa cũng không làm tôi thấy kỳ lạ hơn.

Cô ấy thường mặc đồ màu trắng. Màu này vô cùng hợp với cô ấy.

Mái tóc óng mượt của cô ấy dài đến mức, dù đã được tết lại nhưng nó vẫn dài đến ngang hông. Mẹ cô ấy chưa bao giờ cho phép một người hầu gái Trung Quốc nào được chạm vào chúng: chính bà ấy là người nâng niu kho báu của con gái một cách chậm rãi và đầy say mê.

Tôi thích chỉ có một bím tóc, nhưng Trê thường tết cho tôi hai bím, giống như cô ấy tự tết cho mình. Những ngày được tết một bím, tôi cảm thấy mình rất thanh lịch. Tôi từng hết sức tôn thờ mái tóc mình, cho tới khi tôi phát hiện ra mái tóc của Elena: kể từ đó, tôi thấy tóc mình thật tầm thường. Sự thật này hiện ra rất rõ khi chúng tôi vô tình để cùng một kiểu tóc: bím tóc của tôi dài và tối sẫm, còn bím tóc của cô ấy thì dài bất tận và ánh lên màu đen bóng.

Elena kém tôi một tuổi và tôi cao hơn cô ấy năm xăngtimét, nhưng cô ấy hơn tôi về mọi mặt, cô ấy vượt mặt tôi giống như đã vượt mặt cả thế giới.

Cô ấy ít cần đến những người khác đến mức tôi thấy dường như cô ấy lớn tuổi hơn mình.

Cô ấy có thể dạo khắp không gian chật hẹp của khu biệt cư từ ngày này sang ngày khác, với những bước ngắn và chậm rãi. Cô ấy chỉ nhìn quanh vừa đủ để biết mình đang được để ý.

Tôi tự hỏi liệu có đứa trẻ nào không ngấm nhìn cô ấy. Cô ấy khiến người khác ngưỡng mộ, tôn kính, vui sướng và sợ hãi, bởi cô ấy là người đẹp nhất và bởi cô ấy luôn bình lặng, bởi cô ấy không bao giờ chủ động giao tiếp, bởi cần phải đến trước mặt cô ấy để bước được vào trong thế giới của cô ấy, và bởi rốt cuộc chưa có ai bước vào đó, nơi hẳn phải là một thế giới xa hoa kiêu kỳ, bình yên kiêu kỳ và thú vị kiêu kỳ, tại đó, tự cô ấy, và chỉ mình cô ấy mà thôi, dường như đã thấy vô cùng thích thú với vẻ hoàn hảo đó.

Không ai ngấm nhìn cô ấy nhiều bằng tôi.

Từ năm 1974, tôi đã hau háu ngấm nhìn biết bao người rất lâu - đến mức làm họ thấy khó chịu.

Nhưng Elena là người đầu tiên.

Và điều đó không làm cô ấy thấy phiền một chút nào.

Chính cô ấy đã dạy tôi ngấm nhìn mọi người. Vì cô ấy đẹp, và vì cô ấy dường như có nhu cầu được người khác ngấm nhìn thật nhiều. Tôi thỏa mãn nhu cầu này một cách nhiệt tình hiếm thấy.

Vì cô ấy nên hiệu quả hoạt động quân sự của tôi bắt đầu suy giảm. Chiến sĩ trinh sát đã trinh sát kém đi. Khi cô ấy chưa xuất hiện, tôi dành toàn bộ thời gian rồi cưỡi trên lưng ngựa và tìm kiếm kẻ thù. Giờ đây, tôi còn phải

dành khá nhiều thời gian để ngắm nhìn Elena. Tôi có thể tiến hành hoạt động này trên lưng ngựa hoặc ở dưới mặt đất, nhưng luôn từ một khoảng cách khá xa.

Tôi chưa bao giờ nhận ra rằng thái độ như thế là vụng về. Khi nhìn thấy cô ấy, tôi quên mất mình đang tồn tại. Chứng quên này khiến tôi có những cách xử sự kỳ lạ nhất.

Chỉ đến tối, khi nằm trên giường, tôi mới nhớ ra sự tồn tại của mình. Và lúc đó, tôi đau khổ; tôi yêu Elena và tôi cảm thấy tình yêu này đòi hỏi phải có một thứ gì đó. Tôi hoàn toàn không biết bản chất của thứ gì đó là gì. Tôi biết ít nhất người đẹp cũng phải để ý một chút đến tôi: đó là bước đầu tiên, không thể thiếu. Nhưng tôi cảm thấy sau đó, phải có một sự trao đổi khó hiểu và khó hình dung. Tôi tự kể những câu chuyện - mà có người sẽ coi là phép ẩn dụ - để tiến lại gần điều bí ẩn này: trong những câu chuyện thử nghiệm đó, người yêu dấu luôn cảm thấy lạnh khủng khiếp. Thường thì cô ấy hiện lên trong bối cảnh đang nằm trên tuyết. Cô ấy mặc rất ít quần áo, thậm chí khóa thân, và cô ấy bật khóc vì quá lạnh. Tuyết đóng một vai trò rất quan trọng.

Tôi muốn cô ấy bị lạnh như thế, vì lúc đó sẽ phải sưởi ấm cho cô ấy. Trí tưởng tượng của tôi không đủ hiệu quả để tìm ra phương pháp lý tưởng: ngược lại, tôi thích thú khi nghĩ đến - khi cảm thấy - hơi nóng đang xâm chiếm một cách chậm rãi và tuyệt diệu cái cơ thể đang chờ ra kia, hơi nóng sẽ xoa dịu các vết thương và khiến cô ấy rên rỉ vì một niềm vui thích đặc biệt.

Những câu chuyện ấy đưa tôi vào những trạng thái tuyệt vời đến mức tôi tin đó là những câu chuyện siêu nhiên. Uy lực ma thuật từ chúng lan tỏa sang tôi: tôi như một bà đồng. Tôi nắm giữ những bí mật phi thường và nếu Elena có thể biết được điều đó, cô ấy sẽ yêu tôi.

Nhưng phải báo cho cô ấy biết đã.

Tôi tìm cách. Chiến thuật ngây thơ đến mức đáng ngạc nhiên của tôi chứng tỏ tôi tin tưởng vào điều siêu nhiên bí ẩn đến thế nào.

Một buổi sáng, tôi bước đến trước mặt cô ấy. Cô ấy mặc một chiếc váy màu tía, không tay, bó sát vào eo rồi xòe rộng như bông mẩu đơn. Vẻ đẹp và nét duyên dáng của cô ấy khiến đầu óc tôi chỉ toàn là sương mù.

Tuy nhiên, tôi vẫn nhớ những gì cần nói với cô ấy.

- Elena, tớ có một bí mật.

Cô ấy nhìn tôi, có vẻ như nghĩ rằng biết thêm một chuyện thì cũng tốt.

- Một con ngựa nữa à? cô ấy hỏi và cố nén vẻ châm biếm

- Không. Một bí mật thật sự cơ. Một chuyện mà tớ là người duy nhất trên thế giới biết được.

Tôi không nghi ngờ điều đó.

- Chuyện gì thế?

Tôi chợt nhận ra - nhưng đã quá muộn - rằng tôi tuyệt nhiên không có khả năng diễn đạt chuyện này. Tôi có thể nói gì với cô ấy đây? Dù sao tôi cũng không thể nói với cô ấy về tuyết và những tiếng thở kỳ lạ được.

Thật là kinh khủng. Đến lúc cô ấy chịu nhìn tôi một lần, tôi lại chẳng biết nói gì.

Tôi giải nguy bằng cách trì hoãn về không gian:

- Đi theo tớ.

Rồi tôi bắt đầu bước về một hướng bất kỳ, với vẻ quyết tâm, để che giấu tâm trạng rối loạn kinh hoàng.

Thật thần kỳ: cô ấy đi theo tôi. Đúng là, với cô ấy, đây không phải một sự nhượng bộ bất thường. Cô ấy bước đi chậm rãi trong khu biệt cư từ ngày này sang ngày khác. Hôm nay, cô ấy bằng lòng làm việc đó cùng với tôi, bên cạnh tôi, nhưng vẫn giữ khoảng cách như thường.

Rất khó có thể bước đi với tốc độ rề rà đến thế. Tôi có cảm giác như đang xem phim quay chậm. Nhưng sự khó chịu đó chẳng là gì so với nỗi khiếp sợ trong tôi vì tôi không có gì, chẳng có gì để chỉ cho cô ấy.

Tuy nhiên, tôi cảm nhận được cảm giác chiến thắng khi thấy cô ấy bước đi bên cạnh mình. Tôi chưa từng thấy cô ấy bước đi bên cạnh bất kỳ ai. Tóc cô ấy được tết thành một bím rất gọn gàng, khiến cho thân hình tuyệt đẹp của cô ấy hiện lên rõ mồn một trước mắt tôi.

Nhưng tôi sẽ dẫn cô ấy đến chỗ quái nào nhỉ? Chẳng có bí mật nào trong khu biệt cư cả, cô ấy cũng biết rõ khu này giống như tôi.

Cảnh này kéo dài nửa tiếng đồng hồ. Trong trí nhớ của tôi, nó dài bằng cả một tuần. Tôi, bước đi chậm chạp đến không tin nổi, vừa để không đi xa Elena quá, vừa để trì hoãn nỗi nhục nhã không thể tránh khỏi - đó là thời điểm đáng xấu hổ, khi tôi chỉ cho cô ấy một cái lỗ trên mặt đất, hoặc một viên gạch vỡ, hoặc một thứ gì ngu ngốc khác, và dám nói ra một chuyện tà trời kiểu như: “Ôi! Ai lấy mất nó rồi! Ai đã lấy mất cái tráp ngọc của tôi rồi?” Người đẹp sẽ cười vào mũi tôi. Viễn cảnh bị thất sủng hiện ra ở khắp nơi.

Tôi đã biến mình thành trò cười, thế nhưng tôi không thể nào nghĩ mình đã sai, bởi vì tôi biết rằng điều bí mật là có thật và nó còn quý hơn cả những cái tráp đựng ngọc. Giá như tôi có thể tìm ra lời lẽ để nói cho Elena biết điều bí mật này tuyệt vời đến thế nào - tôi sẽ nói về tuyết, hơi nóng kỳ lạ, niềm vui thú bí ẩn, những nụ cười khác thường và cả chuỗi sự việc còn khó hiểu hơn nữa xảy ra sau đó.

Nếu như tôi có thể, dù chỉ là để cô ấy lơ mờ thấy được những điều kỳ diệu ấy, cô ấy sẽ ngưỡng mộ tôi, rồi yêu tôi, tôi không nghi ngờ điều đó. Những ngôn từ đã chia cắt tôi khỏi cô ấy. Và chỉ cần tìm ra đúng câu thần chú là có thể mở được kho báu, giống như Ali Baba và câu thần chú “Vùng ơi, mở ra!” Nhưng bí mật lớn lao này giấu biệt những lời lẽ của nó và tôi chỉ còn biết đi chậm chậm, chậm chậm, với hy vọng mơ hồ rằng một điều thần kỳ như một con voi, một con tàu có cánh hoặc một nhà máy điện hạt nhân sẽ hiện ra cứu nguy cho tôi.

Sự kiên nhẫn của Elena cho thấy cô ấy không tò mò cho lắm - cứ như thế là, từ trước đó, cô ấy đã ra quyết định rằng bí mật của tôi sẽ thật đáng thất vọng. Tôi gần như phải cảm ơn cô ấy vì điều đó. Với những bước đi ngày càng chậm, từ lộ trình đầy vô lý đến sự quanh co ngu ngốc, hành trình của tôi đưa chúng tôi đến cổng khu biệt cư.

Một luồng cảm xúc thất vọng và tức giận suýt xâm chiếm tôi. Suýt nữa tôi đã quỳ mọp xuống đất mà kêu lên:

- Chẳng có bí mật ở đâu hết! Không có cách nào để chỉ cho cậu điều bí mật được, thậm chí còn không có cách nào để nói về nó nữa! Nhưng đúng là có bí mật thật đấy! Cậu phải tin như thế bởi vì tớ cảm thấy điều bí mật ấy ở trong mình và bởi vì nó đẹp gấp hàng nghìn lần những gì cậu có thể tưởng tượng ra! Và cậu phải yêu tớ vì tớ là người duy nhất mang bí mật ấy trong mình. Đừng bỏ qua một thứ cũng lạ thường như tớ!

Chính lúc đó, Elena đã vô tình cứu tôi mà không hề biết:

- Bí mật của cậu ở bên ngoài khu Tam Lý Đồn à?

Tôi trả lời là có cho xong chuyện, dù biết rõ rằng đại lộ Xấu xí Ở được chẳng có thứ gì có thể được coi là bí mật.

Người yêu dấu của tôi dừng lại tại chỗ:

- Thế thì thôi vậy. Tôi không được ra khỏi Tam Lý Đồn.

- Thế à? tôi nói, vẻ như không có chuyện gì, trong khi vẫn chưa thể tin nổi vào lối thoát ở giây cuối cùng này.

- Mẹ cấm tôi ra ngoài. Mẹ tôi nói người Trung Quốc nguy hiểm lắm.

Suýt nữa thì tôi kêu lên: “Nạn phân biệt chủng tộc muôn năm” nhưng tôi đã kìm lại và kết thúc câu chuyện bằng cách nói điều cần thiết:

- Tiếc quá! Giá mà cậu được xem điều bí mật đẹp đến thế nào!

Lúc hấp hối, Mallarmé^[7] cũng nói như vậy mà thôi.

Elena nhún vai rồi chậm rãi bỏ đi.

Tôi phải thú thực là: từ hôm đó, tôi mang một lòng biết ơn nồng nhiệt vô bờ bến đối với chủ nghĩa cộng sản Trung Quốc.

Hai con ngựa ra khỏi bức tường rào qua cánh cửa duy nhất, luôn được canh phòng cẩn mật. Trên đại lộ Xấu xí Ở được, chúng không đi về phía quảng trường Quạt Lớn. Chúng đi về phía ngược lại, bên trái. Chúng rời khỏi thành phố.

Tại quảng trường Quạt Lớn, có Tử Cấm Thành. Nó bị cấm không nghiêm ngặt bằng vùng nông thôn. Nhưng hai kỵ sĩ không nằm trong lứa tuổi bị cấm nên không bị chặn lại.

Ngựa phi nước đại đưa họ đi xa dần trên con đường giữa những cánh đồng. Thành phố Quạt mờ dần ở đằng xa.

Nếu không nhìn thấy những vùng đất xung quanh Bắc Kinh, thì chưa biết thế nào là nổi buồn trên thế giới. Thật khó có thể tưởng tượng được Đế chế nổi tiếng nhất trong Lịch sử lại được xây dựng từ những vùng đất cằn cỗi đến vậy.

Sa mạc là một nơi đẹp đẽ. Nhưng sa mạc cải trang thành nông thôn lại là một cảnh tượng nặng nề. Vài ngọn cây ít ỏi trông như đang héo rũ. Khó có thể nhìn thấy những người dân hiếm hoi ở đây, vì họ dựng lều trong các hố dưới mặt đất.

Nếu trên trái đất này có nơi nào thê lương thì chính là nơi đây. Hai con ngựa nện gót trên con đường hẹp với hy vọng phủ đầy lên sự yên tĩnh toát ra từ cảnh đổ nát nơi đây.

Tôi không biết liệu chị tôi có biết xe đạp của chị ấy là một con ngựa không: dù sao thì thái độ của chị ấy cũng không mấy may mắn nhận sự thật huyền thoại này.

Đến cái đầm nằm lọt giữa những thửa ruộng, chúng tôi dừng ngựa, cởi áo giáp và lặn ngụp trong nước bùn. Đó là cuộc dạo chơi thứ Bảy hằng tuần.

Đôi khi, một nông dân Trung Quốc, vẻ mặt trống rỗng kỳ lạ, lại gần nhìn hai vật màu trắng đang nổi lềnh bềnh.

Hai kỵ sĩ bước lên bờ, mặc lại áo giáp và ngồi bệt xuống đất. Trong khi ngựa của họ gặm những ngọn cỏ còi cọc, họ ăn bánh quy bơ.

Vào tháng Chín, trường học khai giảng.

Với tôi, đây chẳng phải là điều gì mới mẻ. Còn với Elena, đây là lần đầu tiên.

Nhưng ngôi trường Pháp nhỏ bé ở Bắc Kinh chẳng liên quan mấy đến dạy dỗ cả.

Chúng tôi, những đứa trẻ đến từ khắp các nước - trừ những đứa nói tiếng Anh và tiếng Đức -, hẳn là đã rất ngạc nhiên nếu người ta nói với chúng tôi rằng chúng tôi đến trường là để học.

Chúng tôi không nhận thấy điều đó.

Với tôi, trường học là một xưởng sản xuất máy bay giấy.

Đến nỗi chính các thầy cô giáo cũng giúp chúng tôi gấp máy bay. Lý do là: vì họ không phải là giảng viên, cũng chẳng phải là giáo viên, đó gần như là tất cả những gì họ có thể làm.

Những tình nguyện viên dũng cảm này đến Trung Quốc là do tai nạn - bởi có thể coi tai nạn là khi ban đầu rất nhiều ảo tưởng rồi sau đó bị thất vọng.

Vả lại, trừ các nhà ngoại giao và các nhà Hán học, còn toàn bộ người nước ngoài sống ở Trung Quốc thời kỳ này đều đến đây vì những “tai nạn” như thế.

Và bởi vì những người bất hạnh ấy phải có việc để làm, nên khi đã đến nơi, họ sẽ “dạy” ở ngôi trường Pháp nhỏ bé ở Bắc Kinh.

Đó là trường học đầu tiên của tôi. Tại đó, tôi đã trải qua ba năm được coi là quan trọng nhất. Thế mà tôi đã cố công sức sào trong trí nhớ, nhưng chẳng thể nhớ nổi mình đã học được gì ở đó, ngoài việc gấp máy bay giấy.

Không sao cả. Tôi biết đọc từ khi mới bốn tuổi, biết viết từ khi năm tuổi, và tôi biết tự buộc dây giày từ thời tiền sử cơ. Vậy là tôi chẳng còn gì để học nữa.

Các giáo viên được giao một nhiệm vụ siêu phàm: không cho bọn trẻ giết lẫn nhau. Và họ đã làm được. Thế nên phải chúc mừng những con người đáng ngưỡng mộ này và phải hiểu rằng, trong điều kiện như vậy, dạy chữ là một điều xa xỉ kỳ cục chỉ dành cho những kẻ không thực tế hết thời.

Đối với chúng tôi, những đứa trẻ mang đủ loại quốc tịch, giảng dạy không khác gì tiếp tục cuộc chiến tranh bằng chính những phương tiện cũ.

Nhưng chỉ với một điểm khác biệt: ở Trường Pháp tại Bắc Kinh, không có người Đức. Chúng đi học ở Trường Đông Đức.

Chúng tôi đã giải quyết vấn đề bức xúc này bằng một quy định tuyệt vời và kinh hoàng: ở trường, kẻ thù là tất cả mọi người.

Vì trường rất nhỏ nên chúng tôi dễ dàng tiêu diệt lẫn nhau: chẳng cần phải đi tìm kẻ thù, chúng ở khắp nơi, ngay trong tầm tay, với khoảng cách thích hợp để cắn, đá, khạc nhổ, cào cấu, đập vào sọ, ngáng chân, đá và nôn. Thật là dễ dàng.

Ngôi trường này càng tuyệt vời hơn vì một phần tư số học sinh ở đây không biết một từ tiếng Pháp nào và thậm chí, chưa từng có ý định học lấy

một từ. Bố mẹ chúng nhốt chúng vào đây vì họ thực sự không biết phải gửi chúng ở đâu, và vì họ muốn được yên thân để cùng nhau, chỉ những người lớn mà thôi, hưởng những sung sướng của chế độ đương thời.

Vì vậy, trong số chúng tôi có cả những đứa người Pêru và cả người Sao Hỏa. Chúng tôi tra tấn chúng để mua vui và những tiếng kêu khiếp sợ của chúng vô cùng khó hiểu. Đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ những kỷ niệm đẹp nhất ở Trường Pháp.

Đối với Elena cũng vậy, đây là ngôi trường đầu tiên.

Tôi run rẩy. Tôi yêu quý chốn vui chơi này, nhưng cứ nghĩ đến chuyện một tạo vật như cô ấy lạc vào một nơi nguy hiểm đến thế, là tôi lại lo sợ. Cô ấy vốn ghét bạo lực!

Dù thế nào đi nữa, tôi tự hứa nếu kẻ nào dám đụng đến một sợi tóc của cô ấy thì sẽ bị tôi cho một trận nên thân. Đây sẽ là cơ hội để tôi chiếm được cảm tình của cô ấy, vì chắc chắn tôi không ngang sức với kẻ tấn công, hẳn sẽ nghiền tôi thành bột và khiến tôi trở nên thật quyến rũ trong mắt của cô gái được che chở.

Không cần thiết phải như thế.

Điều kỳ diệu xảy ra ở mọi nơi Elena đến. Ngay từ hôm khai giảng, một bong bóng hòa bình, dịu dàng và lịch sự hình thành xung quanh người yêu dấu của tôi. Cô ấy có thể đi qua những cuộc chiến đẫm máu nhất, bong bóng vẫn theo sát cô ấy. Đó là phản ứng của tất cả mọi người, một cách tự nhiên và bản năng: không ai nỡ làm hại một thứ đẹp đẽ và cao sang đến thế.

Lúc bốn giờ, cô ấy trở về khu biệt cư, vẫn sạch sẽ và tinh tươm như buổi sáng.

Không khí náo loạn ở trường học không làm cô ấy khó chịu: cô ấy không để ý điều đó. Ít nhất là cô ấy tìm cách để không để ý đến điều đó. Suốt giờ ra chơi, cô ấy bước chậm rãi trong khoảng sân nhỏ đáng sợ, với vẻ lơ đãng, sung sướng vì đơn độc.

Điều gì phải đến sẽ đến: nỗi đơn độc ấy không kéo dài.

Một vẻ đẹp kiêu kỳ như vẻ đẹp của cô ấy khiến người ta phải giữ một khoảng cách nhất định. Chưa bao giờ tôi tưởng tượng được lại có một kẻ đủ liều lĩnh tiến đến gần cô ấy. Vì vậy, dù tình yêu này gây cho tôi nhiều nỗi đau khổ, nhưng không hề có sự ghen tuông.

Tôi vô cùng sửng sốt khi, một buổi sáng, trong khoảnh sân, tôi thấy một thằng bé đang vui vẻ kể vô vàn chuyện cho cô gái người Ý bé nhỏ.

Và cô ấy đã dừng lại để nghe nó nói.

Và cô ấy nghe nó nói. Cô ấy đã hướng mặt về phía mặt thằng bé kia. Và đôi mắt cùng cái miệng của cô ấy cho thấy rõ cô ấy đang chăm chú nghe.

Tất nhiên, cô ấy không có vẻ nhiệt tình hoặc say mê. Nhưng cô ấy đang lắng nghe thật sự. Cô ấy đã hạ cố chú ý đến một người.

Trước mắt tôi, thằng bé đó đang tồn tại đối với cô ấy.

Và nó tồn tại suốt ít nhất là mười phút.

Và vì nó ở cùng lớp cô ấy, nên có Chúa mới biết được nó sẽ tồn tại bao lâu nữa mà tôi không hề hay biết.

Một sự si nhục không tên.

Ở đây cần phải có vài lời giải thích về bản thể học.

Cho đến lúc mười bốn tuổi, tôi chia nhân loại ra làm ba kiểu: phụ nữ, trẻ em gái và những kẻ nực cười.

Tất cả những khác biệt khác đối với tôi chỉ là giai thoại: giàu hay nghèo, người Trung Quốc hay người Braxin (không tính tới người Đức), chủ hay tớ, đẹp hay xấu, người trưởng thành hay người già, những cách phân biệt này đúng là cũng quan trọng nhưng không ảnh hưởng đến bản chất của mỗi người.

Phụ nữ là những người không thể thiếu. Họ nấu ăn, mặc quần áo cho bọn trẻ, dạy chúng buộc dây giày, họ dọn dẹp, họ tạo ra những đứa trẻ từ bụng của mình, họ mặc những bộ quần áo thú vị.

Những kẻ nực cười là những kẻ vô dụng. Buổi sáng, những kẻ nực cười đã trưởng thành đến “cơ quan”, đó là trường học dành cho người lớn, tức là một nơi vô dụng. Buổi tối, họ đi gặp bạn bè - đây là hoạt động chả vẻ vang gì mà tôi đã nhắc đến ở đoạn trước.

Thực ra, những kẻ nực cười trưởng thành vẫn giống y như lũ nực cười trẻ con, chỉ có điểm khác biệt lớn là họ đã mất đi kho báu của tuổi thơ. Nhưng chức trách của họ không hề thay đổi và cả thể xác của họ cũng vậy.

Ngược lại, giữa phụ nữ và trẻ em gái là cả một sự khác biệt lớn. Trước hết, họ không cùng giới tính - chỉ cần nhìn qua là đủ để hiểu. Ngoài ra, vai trò của họ thay đổi rất nhiều theo lứa tuổi: từ những đứa bé gái vô dụng, họ biến thành những người phụ nữ với vai trò chủ chốt, trong khi những kẻ nực cười thì suốt đời vô dụng.

Trong đám nực cười trưởng thành, những người duy nhất có ích chính là những người bắt chước phụ nữ: đầu bếp, người bán hàng, giáo viên, bác sĩ

và công nhân.

Bởi lẽ, trước tiên, đây là những nghề dành cho phụ nữ, nhất là nghề cuối cùng: trên vô vàn áp phích tuyên truyền treo ở khắp nơi trong Thành phố Quạt, công nhân luôn là phụ nữ, má phính và vui vẻ. Họ sửa chữa những cột tháp với vẻ hân hoan đến mức mặt họ ửng hồng.

Vùng nông thôn càng khẳng định những sự thật trên thành phố: các pa nô chỉ toàn vẽ hình các nữ nông dân vui vẻ và kiên cường đang say mê thu hoạch lúa.

Người nực cười trưởng thành thường làm những công việc giả vờ. Ví dụ như quân lính Trung Quốc canh gác xung quanh khu biệt cư làm ra vẻ như họ rất nguy hiểm, nhưng lại chẳng giết ai cả.

Tôi thông cảm với những kẻ nực cười, nhất là vì tôi thấy số phận của họ thật bi thảm: họ sinh ra đã nực cười rồi. Họ chào đời với cái thứ lỗ bịch đó ở giữa hai chân, thứ khiến họ vô cùng tự hào, điều này khiến họ càng trở nên nực cười hơn.

Thông thường, lũ nực cười trẻ con hay giơ thứ đó ra cho tôi xem, hành động này luôn làm tôi cười chảy nước mắt. Phản ứng của tôi khiến chúng bối rối.

Một hôm, tôi không thể kìm được nữa và đã nói với một trong số chúng với vẻ thực sự tử tế:

- Tội nghiệp!
- Tại sao? nó sừng sốt hỏi.
- Chắc phải khó chịu lắm.

- Không, nó đảm bảo.
- Có chứ, bằng chứng là khi người ta đánh vào đấy...
- Ừ, chỉ thế thôi, nhưng tiện lợi lắm.
- Thế à?
- Bọn tớ đứng tè.
- Thế thì sao?

- Như thế tốt hơn.

- Cậu nghĩ thế à?

- Nghe này, để tè được vào các hộp sữa chua của bọn Đức, thì phải là con trai.

Lý lẽ này khiến tôi suy nghĩ rất lung. Tôi biết là có một lối thoát, nhưng lối nào đây? Tôi phải tìm ra nó sau vậy.

Tinh hoa nhân loại chính là các bé gái. Cả nhân loại tồn tại để chúng tồn tại.

Phụ nữ và những kẻ nực cười đều là người dị tật. Cơ thể họ có khiếm khuyết, mà hình dạng của những khiếm khuyết này không gọi lên điều gì khác ngoài những tràng cười.

Chỉ có các bé gái mới hoàn hảo mà thôi. Không có gì nhô ra trên cơ thể chúng, không có phần nào thừa ra đầy lỗ bịch, không có những chỗ u lên tức cười. Các bé gái được tạo ra một cách tuyệt đẹp, được nhào nặn sao cho không hề có khả năng chống lại cuộc đời.

Các bé gái không đem lại lợi ích cụ thể nhưng lại cần thiết hơn ai hết, vì chúng là vẻ đẹp của nhân loại - vẻ đẹp thực sự. Vẻ đẹp ấy là sự thoải mái thuần túy khi tồn tại trên đời, là vẻ đẹp không có gì vướng bận, là một vẻ đẹp với cơ thể chỉ mang đầy hạnh phúc từ chân đến đầu. Phải từng là một bé gái thì mới biết sẽ tuyệt diệu đến thế nào khi có một cơ thể.

Cơ thể là gì? Một vật mang lại niềm vui thích thuần khiết và sự hoan hỉ thuần khiết.

Kể từ lúc cơ thể có gì đó vướng víu - ngay khi cơ thể đầy đặn hơn -, là nó trở nên xấu xí.

Ngay lập tức, tôi nhận ra rằng không có danh từ nào tương ứng với tính từ “trơn nhẵn”. Không có gì đáng ngạc nhiên cả: trường từ vựng liên quan đến hạnh phúc và niềm vui thích luôn nghèo nàn nhất, trong mọi thứ tiếng.

Tôi tự cho phép mình tạo ra từ “sự trơn nhẵn” để giúp tất cả những người đầy đặn hiểu được thế nào là một cơ thể hạnh phúc.

Platon coi cơ thể là một màng chắn, một nhà tù, và tôi thấy ông ấy vô cùng có lý, trừ trường hợp các bé gái. Nếu có ngày Platon là một bé gái, hẳn ông ấy đã biết được rằng cơ thể có thể là cái gì đó ngược lại hoàn toàn - đó là công cụ của mọi sự tự do, là bước đà cho những cảm dỗ ngọt ngào nhất, là những bước nhảy của tâm hồn, là trò nhảy ngựa của các ý nghĩ, là kho báu của tài năng và tốc độ, là cửa sổ duy nhất của bộ não nghèo nàn. Nhưng Platon thậm chí còn chưa bao giờ nhắc đến các bé gái, nhóm thiểu số trong Nhà nước Lý tưởng.

Tất nhiên, không phải bé gái nào cũng xinh đẹp. Nhưng ngay cả các bé gái xấu xí cũng khiến người khác thích thú khi ngắm nhìn.

Và khi một bé gái xinh xắn, và khi một bé gái xinh đẹp, thì thi sĩ vĩ đại nhất nước Ý dành toàn bộ các tác phẩm của mình cho cô ấy, một nhà lô gíc học lỗi lạc người Anh mất lý trí vì cô ấy, một nhà văn Nga rời bỏ đất nước mình để lấy tên cô ấy đặt cho một tiểu thuyết nguy hiểm... Bởi lẽ các bé gái khiến người ta phát điên.

Cho đến lúc mười bốn tuổi, tôi yêu quý phụ nữ, tôi yêu quý những kẻ nực cười, nhưng tôi nghĩ rằng thật chẳng có nghĩa lý gì nếu yêu một thứ gì đó khác ngoài một bé gái.

Vì vậy, khi tôi thấy Elena dành sự chú ý cho một kẻ nực cười, tôi phẫn nộ.

Tôi thấy chuyện cô ấy không yêu tôi có thể chấp nhận được.

Nhưng chuyện cô ấy thích một kẻ nực cười hơn tôi thì đã vượt quá giới hạn của sự phi lý.

Vậy cô ấy có mù quáng không?

Cô ấy có anh trai đấy chứ: cô ấy không thể không biết khuyết tật của bọn con trai. Và cô ấy không thể yêu một kẻ dị dạng được.

Yêu một kẻ dị tật chỉ có thể là một hành động xuất phát từ tình thương. Mà tình thương là thứ xa lạ đối với Elena.

Tôi không hiểu nổi.

Cô ấy có yêu hẳn thật không? Không thể biết được. Nhưng với hẳn, cô ấy chấp nhận không bước đi với vẻ hững hờ, cô ấy chịu dừng lại để lắng nghe hẳn. Chưa bao giờ tôi thấy cô ấy tỏ ra quan tâm đến ai đó như thế.

Hiện tượng này lặp đi lặp lại trong nhiều giờ ra chơi. Thật không thể chịu đựng nổi.

Thằng bé nực cười này là đứa quái nào thế? Tôi không quen biết nó.

Tôi điều tra. Đó là một đứa người Pháp, sáu tuổi, sống ở Đại lộ Ngoại giao - ít nhất là thế đã: nếu nó sống cùng khu với chúng tôi, thì thật là quá lảm. Nhưng nó vẫn thường xuyên gặp Elena ở trường, nghĩa là sáu tiếng mỗi ngày. Thật không thể chịu được.

Nó tên là Fabrice. Tôi chưa bao giờ nghe thấy cái tên này và ngay lập tức tôi cho rằng không có gì nực cười hơn. Càng nực cười hơn ở chỗ nó để tóc dài. Đó là một kẻ nực cười vô cùng nực cười.

Than ôi, tôi có vẻ là người duy nhất nghĩ như thế. Fabrice có vẻ là thủ lĩnh của lớp dưới.

Người yêu dấu của tôi đã chọn kẻ có quyền thế: tôi xấu hổ thay cho cô ấy.

Theo một cơ chế lạ lùng, tôi chỉ càng thấy yêu cô ấy hơn mà thôi.

Tôi không hiểu rõ tại sao bố tôi lại bứt rứt như thế. Hồi ở Nhật Bản, ông rất vui vẻ. Còn ở Bắc Kinh, ông trở thành một người khác.

Ví dụ, ngay khi đến đây, ông tìm mọi cách để biết được thành phần chính phủ Trung Quốc.

Tôi tự hỏi liệu nỗi ám ảnh này có quan trọng không.

Dù sao thì nó quan trọng đối với bố tôi. Thật không may: mỗi lần ông đặt ra câu hỏi đó, chính quyền Trung Quốc lại trả lời rằng đó là bí mật.

Ông phản kháng một cách lịch sự nhất có thể:

- Nhưng không có nước nào trên thế giới lại giấu thành phần chính phủ cả!

Lý lẽ này có vẻ không lay động được các cơ quan chức năng Trung Quốc.

Vì vậy, các nhà ngoại giao ở Bắc Kinh đành phải liên hệ với các bộ trưởng tưởng tượng và vô danh: một nhiệm vụ thú vị đòi hỏi khiếu trừu tượng cao và khả năng suy đoán táo bạo đáng ngưỡng mộ.

Chúng ta đều biết lời cầu nguyện của Stendhal:

- Cầu Chúa, nếu Người tồn tại, xin hãy thương lấy tâm hồn con, nếu con có tâm hồn.

Tiếp xúc với chính phủ Trung Quốc là việc giống y như vậy.

Nhưng hệ thống đương nhiệm còn tệ hơn cả môn thần học ở chỗ nó không ngừng khiến người khác hoang mang vì sự không thống nhất: ví dụ, nhiều bản thông cáo chính thức có những câu kiểu như: “Nhà máy dệt mới xây ở xã... vừa được đồng chí X, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, khánh thành...”

Và tất cả các nhà ngoại giao ở Bắc Kinh đều nhảy xổ tới bên hệ phương trình chính phủ hai mươi ẩn của họ và ghi rằng: “Ngày 11 tháng 9 năm 1974, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp là ông X...”

Bức tranh ghép hình về hệ thống chính trị có thể hình thành dần dần, tháng này qua tháng khác, nhưng luôn với mức độ không chắc chắn rất cao, vì bản thân thành phần của chính phủ rất bất ổn định. Và hai tháng sau, không được báo trước về bất kỳ điều gì, người ta lại vớ được một bản thông cáo chính thức, trong đó có ghi: “Sau những tuyên bố của đồng chí Y, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp...”

Và lại phải làm lại mọi việc từ đầu.

Những người có đầu óc thần bí nhất tự an ủi bằng những lý do khiến họ mơ mộng:

- Ở Bắc Kinh, chúng ta sẽ hiểu được bản chất của cái mà người Cổ đại gọi là *deus absconditus*[8].

Những người khác thì đi chơi bài brit.

Tôi không bận tâm đến những chuyện đó.

Có chuyện khác còn quan trọng hơn.

Đó là tên Fabrice, uy thế của hắn tăng lên thấy rõ, và Elena ngày càng tỏ ra ít hứng hờ với hắn hơn.

Tôi không tự hỏi hắn có gì hơn tôi. Tôi biết rõ hắn có gì hơn tôi.

Và đó là điều khiến tôi bối rối: liệu có thể nào Elena lại không nghĩ rằng cái thứ đó nực cười chẳng? Liệu có thể nào cô ấy thấy thứ đó quyền rũ chẳng? Mọi thứ đều nghiêng về hướng đó.

Khi nào mười bốn tuổi, tôi sẽ thay đổi quan niệm về điều này và tôi sẽ rất ngạc nhiên về sự thay đổi đó.

Nhưng khi mới bảy tuổi, có vẻ như tôi khó có thể hình dung được khuynh hướng này.

Tôi kinh hãi kết luận rằng người yêu dấu của tôi đã mất trí rồi.

Tôi thử được ăn cả, ngã về không. Kéo cô bé người Ý ra một chỗ, tôi thăm thò vào tai cô ấy về chuyện Fabrice bị dị dạng ra sao.

Cô ấy nhìn tôi và cố nén cười - và rõ ràng là tôi, chứ không phải cái vật đó, làm cô ấy có thái độ như thế.

Tôi hiểu ra rằng không thể giành lại Elena được.

Tôi khóc suốt đêm, không phải vì tôi không được sở hữu thứ dụng cụ đó, mà bởi vì người yêu dấu của tôi có khiếu thương thức thật là tệ.

Ở trường, một thầy giáo liều lĩnh đề xướng hướng dẫn chúng tôi làm một việc khác, ngoài việc gấp máy bay.

Thầy tập hợp ba lớp lại và như vậy tôi được đứng cùng Elena và đám triêu thần của cô ấy.

- Các em, thầy có ý này: chúng ta sẽ cùng nhau viết một câu chuyện.

Ngay lập tức, đề xuất này khiến tôi vô cùng nghi ngờ. Nhưng tôi là đứa duy nhất có phản ứng như thế: những đứa khác mừng rối rít.

- Những ai biết viết thì hãy viết một câu chuyện. Sau đó, chúng ta sẽ cùng chọn ra chuyện hay nhất và chúng ta sẽ làm một quyển sách lớn với nhiều hình vẽ dành cho câu chuyện đó.

“Lố bịch”, tôi nghĩ thầm.

Kế hoạch này hẳn phải khiến vô vàn đứa chưa biết chữ ở những lớp dưới muốn học viết.

Nếu phải mất thời gian vào chuyện này, chi bằng chọn một câu chuyện mà tôi thích.

Tôi đắm chìm trong một câu chuyện thật nóng bỏng.

Một nàng công chúa người Nga xinh đẹp tuyệt trần (tại sao lại là người Nga? đến bây giờ tôi vẫn tự hỏi) khóa thân bị vùi trong một núi tuyết. Cô ấy có mái tóc dài đen nhánh và đôi mắt sâu, rất phù hợp với nỗi đau khổ của mình. Vì giá lạnh khiến cô ấy phải chịu những đau đớn tột tể. Chỉ có mỗi phần đầu của cô ấy ló ra ngoài đống tuyết và cô ấy thấy rõ rằng không có ai đến cứu mình. Sau đó là một đoạn dài tả cảnh cô ấy khóc lóc và đau đớn. Tôi hoan hỷ. Và rồi một công chúa khác xuất hiện, *dea ex machina*^[9], kéo cô ấy ra khỏi đó và tìm cách sưởi ấm cho thân thể đã đông cứng của cô ấy. Tôi không có hứng thú để kể xem cô ấy đã làm thế nào.

Tôi nộp bài với vẻ mặt bối rối.

Không hiểu sao bài làm của tôi ngay lập tức bị rơi vào quên lãng. Thầy giáo thậm chí còn không nhắc đến nó.

Thế nhưng thầy lại đọc tất cả các bài khác, trong đó có những chú lợn con, có chó đốm, có chiếc mũi bị dài ra mỗi khi ai đó nói dối - tóm lại, toàn là những câu chuyện nghe quen quen.

Thật là xấu hổ, tôi phải thú nhận rằng tôi đã quên mất câu chuyện của Elena.

Nhưng tôi không quên ai đã chiến thắng và nó đã chiến thắng nhờ trò mị dân như thế nào.

Nếu so sánh, một chiến dịch tranh cử ở Rumani còn trung thực hơn.

Fabrice - tất nhiên, chính là nó - kể một câu chuyện về việc thiện. Chuyện xảy ra ở châu Phi. Một thằng bé da đen thấy gia đình mình đang chết dần vì đói nên bỏ nhà đi tìm thức ăn. Nó ra thành phố và trở nên giàu có. Mười năm sau, nó trở về làng, đem rất nhiều thức ăn và quà về cho gia đình, rồi xây một bệnh viện.

Thầy giáo đã giới thiệu câu chuyện đầy tính cảm hóa đó như thế này đây:

- Thầy đã để dành câu chuyện của bạn Fabrice để đọc cuối cùng. Thầy không biết các em sẽ cảm nhận câu chuyện như thế nào, nhưng với thầy, đây là chuyện mà thầy thích nhất.

Rồi thầy đọc bài đó lên, và nó được hoan hô nhiệt liệt vì đây là câu chuyện vô vị cuối cùng rồi.

- Vậy là, thầy nghĩ chúng ta đã đồng ý với nhau.

Tôi không thể diễn tả được thủ đoạn này khiến tôi chán chường đến thế nào.

Trước hết, tôi thấy câu chuyện của Fabrice thật ngớ ngẩn và đần độn.

“Đúng là trò đánh vào lòng nhân ái!”, tôi thốt lên trong thâm tâm mình khi nghe thầy đọc, tôi sững sờ đến nỗi đáng lẽ có thể kêu lên là: “Đúng là trò tuyên truyền!”

Sau đó, sự ủng hộ bột phát của người lớn kia ngay từ đầu đã báo trước sự tầm thường.

Ấn tượng này đã được khẳng định với màn thao túng tư tưởng đầy bi ôi diễn ra sau đó.

Phần còn lại cũng thật tương xứng: biểu quyết bằng cách vỗ tay chứ không phải bỏ phiếu, chiến thắng của những ước tính đại khái...

Và cuối cùng, đỉnh điểm: vẻ mặt của người chiến thắng khi tiến lên bục giảng để chào các cử tri và trình bày chi tiết hơn về dự định của mình.

Nụ cười bình thản và thỏa mãn của nó!

Giọng nói ngu ngốc của nó khi kể rõ hơn câu chuyện thú vị về đứa bé nghèo đói dửng dưng cảm!

Và nhất là những tiếng kêu đồng thanh đầy vui mừng của đám nhóc ngu xuẩn!

Người duy nhất không kêu eo éo là Elena, nhưng vẻ mặt hãnh diện của cô ấy khi nhìn người anh hùng không làm tăng giá trị của cô ấy chút nào.

Thực ra, tôi chỉ thoáng buồn khi câu chuyện của tôi bị ém nhẹm đi. Tôi chỉ có tham vọng chiến đấu và yêu đương thôi. Còn viết lách, tôi nghĩ đây là việc dành cho người khác.

Ngược lại, tôi phát buồn nôn khi vẻ nhu nhược ghê người của thằng nhóc nực cười đó lại chiếm được cảm tình đến thế.

Sự phẫn nộ của tôi gồm phần lớn là lòng ghen tị và ác ý, nhưng điều đó không mâu thuẫn với bản chất của sự việc: tôi thấy ghê tởm khi người ta tâng bốc một câu chuyện mà trong đó, những tình cảm tốt đẹp thay thế cho trí tưởng tượng.

Từ hôm đó, tôi kết luận rằng văn chương là một thế giới mục nát.

Âm mưu bắt đầu được thực hiện.

Chúng tôi gồm khoảng bốn mươi đứa trẻ - trong ba lớp học - cùng nhau tham gia vào công việc này.

Tôi rất muốn đảm bảo rằng chỉ có tối đa ba mươi chín nhà chép sử. Bởi tôi thà chết còn hơn là tham gia, dù ở mức tối thiểu, vào cái nhóm cảm hóa quần chúng này.

Nếu không tính mấy đứa người Pêru hoặc những đứa từ cung trăng xuống và không hiểu nổi một từ tiếng Pháp nào, chỉ còn ba mươi tư đứa.

Trong số này, phải trừ ra những kẻ theo đuôi luôn im lặng mà hệ thống nào cũng có, với những đứa này im lặng cũng là tham gia rồi. Vậy là còn hai mươi nhà chép sử.

Trong đó có Elena, người không bao giờ nói, để bảo toàn hình tượng nhân sư của cô ấy. Mười chín.

Trong đó có chín đứa con gái hâm mộ Fabrice và chỉ mở miệng để ồn ào hưởng ứng những đề xuất của gã thần tượng tóc dài. Số giảm xuống còn mười.

Trong số đó có bốn đứa con trai coi Fabrice là hình mẫu, hoạt động của chúng chỉ gói gọn trong việc há hốc miệng vì ngắt ngậy mỗi khi Fabrice cất lời nói. Sáu.

Trong đó có một đứa người Rumani luôn gào lên rất trịnh trọng rằng nó thích hoạt động này đến thế nào và nó muốn tham gia đến thế nào. Nhưng đây là tất cả những gì nó làm để tham gia. Năm.

Trong đó có hai đối thủ của Fabrice, chúng rụt rè cố gắng phản bác lại Fabrice, nhưng những phản bác nhỏ nhoi của chúng ngay lập tức bị nhấn chìm trong tiếng la ó. Ba.

Trong đó có một trường hợp kỳ lạ, chỉ nói theo kiểu thu tiếng từ trước. Hai.

Trong đó có một thằng bé luôn than phiền, có thể là thật lòng, rằng nó không có một chút trí tưởng tượng nào.

Và tình địch của tôi đã một mình viết nên tác phẩm tập thể của chúng tôi như thế đấy.

(Thực ra đây là tình trạng chung của phần lớn các tác phẩm tập thể.)

Và những đứa trẻ được cho là sẽ được học đọc và học viết nhờ trò chơi đóng kịch này đã chẳng học được thứ gì.

Âm mưu diễn ra trong ba tháng.

Trong quá trình ấy, thầy giáo nhận ra một số sai sót trong việc vận hành cái nhóm ngày càng ít tính tập thể này.

Nhưng thầy không hề hối tiếc về ý tưởng của mình, vì chúng tôi không giết ai trong suốt ba tháng, đấy đã là một thành công to lớn rồi.

Song, một hôm, thầy nổi giận khi thấy đám cầm như hến đông lên trông thấy. Và thầy ra lệnh tất cả những ai không tham gia viết lách sẽ phải vẽ minh họa cho câu chuyện lý thú này.

Vậy là một ủy ban được thành lập, gồm khoảng hai chục đứa trẻ với nhiệm vụ vẽ nên những cử chỉ tuyệt diệu của người anh hùng.

Vì những lý do khó hiểu nhưng, tóm lại, hợp với tính chất dễ dàng trẻ con và vui nhộn của câu chuyện nhân ái này, thầy giáo quyết định chúng tôi sẽ vẽ nên những kiệt tác hội họa bằng những que khoai tây sống nhúng trong mực Tàu.

Gợi ý này có vẻ mang tính tiên phong và đặc biệt lối bịch, nhất là khi ở Bắc Kinh, giá khoai cao hơn giá bút vẽ rất nhiều.

Các thành viên trong ủy ban được chia thành hai nhóm: nhóm họa sĩ và nhóm gọt-cắt khoai tây. Tôi chắc chắn là mình không có chút tài năng gì và tôi gia nhập nhóm gọt khoai. Tại đó, tôi đã tìm ra, với sự cuồng nhiệt kín đáo, vô vàn kỹ thuật để ngằm phá hoại khoai. Tôi có thể phá hỏng các que khoai bằng mọi cách, từ chỗ cắt quá mỏng hoặc vẹo, đến chỗ sử dụng một phương pháp cổ xưa, nếu cần thiết, đó là ăn sống để thủ tiêu.

Tôi chưa bao giờ đặt chân đến một Bộ Văn hóa nào. Nhưng khi cố gắng có được một ý niệm về Bộ Văn hóa, tôi nghĩ đến lớp học ở Thành phố Quạt, với mười người gọt khoai tây, mười họa sĩ đang sáng tác những vết màu trên giấy, mười chín nhà trí thức không đem lại lợi ích gì rõ ràng và một thủ lĩnh đang một mình viết nên một câu chuyện tập thể vĩ đại và cao quý.

Trung Quốc gần như không được nhắc đến trong suốt các trang trước, không phải là vì đất nước này không thu hút tôi: không cần thiết phải là người lớn mới bị nhiễm loại vi rút có tên gọi thay đổi theo từng trường hợp, như là đam mê Trung Quốc, nói về Trung Quốc, thiện cảm với Trung Quốc, tôn sùng Trung Quốc hoặc thậm chí là ăn Trung Quốc - vi rút này được gọi tên tùy theo người ta sử dụng đất nước này vào việc gì. Người ta vừa mới bắt đầu hiểu ra rằng quan tâm đến Trung Quốc nghĩa là quan tâm đến chính mình. Vì những lý do kỳ lạ, chắc hẳn liên quan đến những đặc điểm của Trung Quốc như diện tích bao la, lịch sử lâu đời, mức độ phát triển vô song của nền văn minh, sự kiêu hãnh, sự tinh tế cao độ, sự cáu bẳn, những nghịch lý tốt độ hơn ở bất kỳ nơi nào khác, sự im lặng, vẻ đẹp huyền thoại, quyền tự do diễn giải do đất nước này thật bí ẩn, sự toàn vẹn, danh tiếng về trí thông minh, quyền bá chủ ngầm, tính vĩnh cửu, niềm đam mê mà đất nước này gợi lên, cuối cùng và rất đặc biệt là sự thiếu hiểu biết - tóm lại, chính vì những lý do ít chính đáng này, mỗi người có xu hướng tự thân là

đánh đồng bản thân với Trung Quốc, tệ hơn, họ coi Trung Quốc là hiện thân về địa lý của chính mình.

Bọn trẻ con còn thích coi mình là trung tâm hơn cả người lớn. Chính vì thế, Trung Quốc mê hoặc tôi ngay khi tôi đặt chân đến đây, lúc năm tuổi. Bởi vì ảo ảnh này, thứ có thể xảy ra với cả những bộ óc đơn giản nhất, không phải vô cớ mà có: đúng là tất cả chúng ta đều là người Trung Quốc. Ở nhiều mức độ khác nhau, tất nhiên: trong mỗi người đều có một tỷ lệ Trung Quốc nào đó, giống như tỷ lệ cholesterol trong máu hay mức độ thần tượng bản thân trong ánh mắt. Tất cả các nền văn minh đều bắt nguồn từ mô hình Trung Quốc. Trong hệ thống các cụm từ bị trùng lặp ý, nên bổ sung cụm từ tiền sử-Trung Quốc-văn minh vì không một từ nào trong cụm này không bao hàm hai từ còn lại.

Ấy thế mà Trung Quốc lại gần như vắng bóng trong suốt những trang này. Có thể đưa ra rất nhiều lý do tuyệt vời: rằng Trung Quốc càng trở nên hiện hữu hơn trong truyện này vì nó ít được nhắc đến; rằng đây là một câu chuyện về tuổi thơ, và xét theo một cách nào đó, thời thơ ấu của tất cả mọi người đều diễn ra ở Trung Quốc; rằng Đế quốc Trung tâm này là chốn quá riêng tư của con người nên tôi không dám miêu tả kỹ hơn; rằng đối với chuyến phiêu lưu kép này - tuổi thơ và đất nước Trung Quốc - ngôn từ trở nên quá nhỏ bé. Những lý do này không hề đối trá và thường được sử dụng.

Nhưng tôi từ chối tất cả những lý do này, nhân danh lý lẽ đáng tiếc nhất: đó là câu chuyện này diễn ra ở Trung Quốc, nhưng chỉ một chút thôi. Tôi vô cùng muốn nói rằng câu chuyện này không diễn ra ở Trung Quốc - và có thể kể ra rất nhiều lý do. Tôi sẽ vững tâm hơn nếu nghĩ rằng đất nước này không còn là Trung Quốc nữa, rằng Trung Quốc đã biến mất rồi và ở cuối lục địa Á-Âu chỉ còn lại một đất nước rộng lớn vô hồn, vô danh, và vì thế, không có nỗi đau thực sự. Nhưng than ôi, tôi không thể khẳng định như thế. Và trái với mọi mong mỏi, đất nước này chính xác là Trung Quốc.

Cái mà tôi đang nói đến, đó là sự có mặt của người nước ngoài ở đây. Cần phải thống nhất với nhau về khái niệm “có mặt”. Đúng là chúng tôi đang sống ở Bắc Kinh; nhưng liệu có thể nói là chúng tôi có mặt ở Trung Quốc không, khi chúng tôi bị tách biệt triệt để khỏi người Trung Quốc? Khi chúng tôi bị cấm đi đến hầu hết các nơi trên lãnh thổ nước này? Khi chúng tôi không thể tiếp xúc với người dân nơi đây?

Trong suốt ba năm, chúng tôi chỉ tiếp xúc thật sự với một người Trung Quốc duy nhất: đó là phiên dịch của đại sứ quán, một người tử tế mang cái tên thật bất ngờ: Chang. Tiếng Pháp của ông ấy rất tuyệt vời và kiểu cách, với những cách mô phỏng âm thật duyên dáng: ví dụ, thay vì nói “hỏi trước”, ông ấy nói “trong làn nước lạnh giá”, vì ông ấy nghe từ “hỏi xưa”^[10] thành ra như thế. Phải mất một thời gian chúng tôi mới hiểu tại sao ông Chang rất hay bắt đầu câu nói bằng “trong làn nước lạnh giá”. Kể ra thì những gì ông ấy kể về nước lạnh rất lôi cuốn và chúng tôi thấy rõ hồi ức khiến ông ấy xúc động đến thế nào. Nhưng vì kể quá nhiều về nước lạnh, nên ông Chang đã bị chú ý: chỉ trong một sớm một chiều, ông ấy biến mất hoặc đúng hơn là bốc hơi mà không để lại dấu vết nào dù là nhỏ nhất - cứ như thể ông ấy chưa từng tồn tại.

Mọi chuyện đều có thể đã xảy ra với ông ấy.

Gần như ngay lập tức, ông ấy được thay bằng một phụ nữ Trung Quốc khó tính mang cái tên bất ngờ: Chang. Nhưng trong khi ông Chang được gọi là ông, người phụ nữ này lại không thể chịu được khi không được gọi là đồng chí; những câu gọi “bà Chang” hoặc “cô Chang” ngay lập tức bị coi là lỗi ngữ pháp nghiêm trọng và bị sửa lại. Một hôm, mẹ tôi hỏi cô ấy: “Đồng chí Chang, hồi xưa người ta gọi một người Trung Quốc như thế nào? Có từ nào tương đương với ông hoặc bà không?”

- Người ta gọi người Trung Quốc là đồng chí, người phiên dịch trả lời đầy khắt khe.

- Vâng, ngày nay đúng là thế, mẹ tôi vẫn cố nài một cách ngây thơ. Nhưng hồi xưa, cô biết đấy... hồi xưa ý?

- Không có hồi xưa nào cả”, đồng chí Chang kết thúc câu chuyện, kiên quyết hơn bao giờ hết.

Chúng tôi đã hiểu.

Đơn giản là Trung Quốc không có quá khứ.

Vấn đề không còn là chuyện nước lạnh nữa.

Trên phố, người Trung Quốc nhanh chân tránh xa chúng tôi, cứ như thể chúng tôi mắc bệnh truyền nhiễm vậy. Còn những người giúp việc mà chính quyền ở đây cấp cho người nước ngoài, đối với chúng tôi, họ giữ một mối quan hệ hời hợt đến mức khó có thể tưởng tượng được - ít nhất điều đó cũng cho phép nghĩ rằng họ không phải là gián điệp.

Đầu bếp của chúng tôi, cũng mang cái tên Chang đầy bất ngờ, đối xử với chúng tôi nhân ái đến mức đáng ngạc nhiên, chắc hẳn là vì ông ấy được tiếp cận với thế giới ẩm thực mà nước Trung Quốc đói khát đã nâng lên thành giá trị tuyệt đỉnh. Ông Chang bị ám ảnh bởi ý nghĩ phải nhồi nhét cho ba đứa trẻ phương Tây mà người ta giao phó cho ông ấy. Ông ấy có mặt trong tất cả những bữa chúng tôi ăn một mình, không có bố mẹ, tức là gần như tất cả các bữa. Và ông ấy nhìn chúng tôi ăn, trên khuôn mặt khắc khổ của ông ấy hiện lên một vẻ vô cùng nghiêm trọng, cứ như thể những chuyện quan trọng nhất của vũ trụ đang diễn ra ngay trong đĩa thức ăn của chúng tôi. Ông ấy không bao giờ nói gì, chỉ trừ hai từ “ăn nhiều”, câu nói thiêng liêng mà ông ấy sử dụng một cách hiem hoi và tiết chế như với các câu thần chú bí hiểm. Tùy theo mức độ ngon miệng của chúng tôi, khuôn mặt ông ấy toát lên vẻ hài lòng khi đã hoàn thành nhiệm vụ hoặc, ngược lại,

nỗi lo lắng đau xót. Đầu bếp Chang yêu quý chúng tôi. Sở dĩ ông ấy ép chúng tôi ăn là vì chính quyền không cho phép ông ấy có cách nào khác để thể hiện tình cảm âu yếm đối với chúng tôi: thức ăn là thứ ngôn ngữ duy nhất được cho phép giữa người nước ngoài và người Trung Quốc.

Ngoài thứ đó ra, còn có những khu chợ mà tôi thường cưỡi ngựa đến đó mua kẹo caramen, những con cá vàng mắt lác, mực tàu hoặc những thứ kỳ diệu khác, nhưng ở đó, giao tiếp cũng chỉ giới hạn trong việc trao đổi tiền mà thôi.

Tôi khẳng định là mọi việc chỉ có thế.

Trong những điều kiện như vậy, tôi chỉ có thể kết luận như thế này: câu chuyện này đã diễn ra tại Trung Quốc trong chùng mực người ta cho phép - có nghĩa là rất ít.

Câu chuyện này diễn ra ở khu biệt cư. Vì thế, đây là câu chuyện về cảnh lưu vong kép: lưu vong khỏi Tổ quốc của chúng tôi (đối với tôi, đó là Nhật Bản, vì tôi tin mình là người Nhật), và lưu vong khỏi Trung Quốc - đất nước đang bao quanh chúng tôi, nhưng chúng tôi lại bị chia cắt khỏi nó, vì chúng tôi là những vị khách không hề được hoan nghênh.

Chung quy lại, không nên nhầm lẫn: trong câu chuyện này, Trung Quốc giữ vai trò giống như bệnh dịch hạch đen trong tác phẩm *Câu chuyện mười ngày* của Boccace; sở dĩ nó gần như không được nhắc đến, là vì nó đang HOÀNH HÀNH khắp nơi.

Tôi chưa bao giờ tiếp cận được với Elena. Và từ khi Fabrice xuất hiện, cô ấy càng ngày càng tuột khỏi tầm tay tôi.

Tôi không còn biết phải làm gì để khiến cô ấy chú ý nữa. Tôi đã định kể cho cô ấy về những chiếc quạt nhưng tôi có linh cảm cô ấy sẽ phản ứng

giống như trong chuyện con ngựa: cô ấy sẽ nhún vai rồi lờ tôi đi.

Tôi mừng vì số phận đã bắt Fabrice sống ở Đại lộ Ngoại giao. Và tôi mừng vì mẹ người yêu dấu của tôi đã cấm mấy đứa con bước ra khỏi Tam Lý Đồn.

Thực ra, đi từ khu biệt cư này sang khu biệt cư khác cũng chẳng khó khăn gì. Nếu đi xe đạp thì mất khoảng mười lăm phút. Tôi thường đi lại giữa hai khu vì ở Đại lộ Ngoại giao có một cửa hàng bán thứ kẹo caramen Trung Quốc tẻ hại, đầy vi khuẩn, được tôi coi là thứ đồ ăn vặt tuyệt vời nhất trên trần thế.

Tôi nhận thấy rằng trong suốt ba tháng tán tỉnh, Fabrice chưa từng đến Tam Lý Đồn.

Nhận xét này làm tôi nảy sinh một ý nghĩ, tôi hy vọng nó sẽ thật khủng khiếp. Trên đường từ trường về, tôi hỏi cô bé người Ý với vẻ dửng dưng:

- Có phải Fabrice yêu cậu không?
- Ừ, cô ấy thờ ơ trả lời, cứ như thể đấy là chuyện hiển nhiên vậy.
- Thế còn cậu, cậu có yêu cậu ấy không?
- Tớ là vợ chưa cưới của cậu ấy.
- Vợ chưa cưới à! Thế chắc cậu phải gặp cậu ấy thường xuyên lắm.
- Ngày nào cũng gặp, ở trường.
- Không, không phải ngày nào cũng gặp. Trừ thứ Bảy và Chủ nhật.

Sự im lặng xa cách.

- Và cả buổi tối cũng thế, cậu không được gặp cậu ấy. Mà chính ra vợ chồng tương lai phải gặp nhau vào buổi tối. Để đi xem phim.

- Ở Tam Lý Đồn không có rạp chiếu phim.

- Có một rạp chiếu phim ở Trung tâm văn hóa Pháp, gần Đại lộ Ngoại giao.

- Nhưng mẹ không cho tớ ra ngoài đâu.

- Thế sao Fabrice không đến Tam Lý Đồn để gặp cậu?

Im lặng.

- Nếu đi xe đạp, thì mất mười lăm phút. Ngày nào tớ cũng sang đấy.

- Mẹ tớ bảo đi ra ngoài nguy hiểm lắm.

- Thế thì sao? Fabrice sợ à? Tớ thì ngày nào cũng ra ngoài.

- Bố mẹ cậu ấy không cho đi.

- Và cậu ấy nghe lời à?

Im lặng.

- Tớ sẽ bảo cậu ấy ngày mai đến gặp tớ ở Tam Lý Đồn. Rồi cậu sẽ thấy, cậu ấy sẽ làm thế. Cậu ấy làm tất cả những gì tớ yêu cầu.

- Không! Nếu cậu ấy yêu cậu, thì cậu ấy phải tự nghĩ ra chuyện đấy. Nếu không thì chẳng có nghĩa lý gì.

- Cậu ấy yêu tớ mà.

- Thế sao cậu ấy lại không đến?

Im lặng.

- Có thể Fabrice có vợ chưa cưới khác ở Đại lộ Ngoại giao, tôi đưa ra giả thiết.

Elena cười khinh thường.

- Những đứa con gái khác đều không xinh bằng tớ.

- Cậu chẳng biết gì cả. Đâu phải toàn bộ bọn con gái đều học ở Trường Pháp đâu. Bọn người Anh chẳng hạn.

- Người Anh à! cô bé người Ý cười, cứ như thể câu nói đơn giản ấy có thể xóa tan mọi nghi ngờ.

- Người Anh thì sao? Có tiểu thư Godiva đấy.

Elena nhìn tôi với những dấu hỏi hiện lên trong mắt. Và tôi giải thích cho cô ấy rằng các cô gái Anh có thói quen khóa thân cười ngửa đi dạo, chỉ che thân bằng mái tóc rất dài.

- Nhưng trong các khu biệt cư làm gì có ngửa, cô ấy lạnh lùng nói.

- Cậu tưởng điều đó sẽ cản trở họ à.

Người yêu dấu của tôi vội vã bỏ đi. Đó là lần đầu tiên tôi thấy cô ấy bước đi nhanh.

Khuôn mặt cô ấy không có biểu hiện tổn thương nào, nhưng tôi chắc chắn rằng ít nhất mình đã đánh trúng vào niềm kiêu hãnh của cô ấy, hoặc vào một trái tim mà tôi chưa bao giờ biết nó có tồn tại hay không.

Tôi cảm nhận được một chiến thắng vang dội.

Tôi không biết liệu tình địch của mình có hai lòng thật không.

Tất cả những gì tôi biết, đó là Elena đã từ hôn ngay ngày hôm sau.

Cô ấy làm điều đó với vẻ thờ ơ kinh điển. Tôi rất tự đắc trước vẻ vô cảm của cô ấy.

Uy thế của gã tóc dài quynh rũ đã tan thành mây khói.

Tôi vui mừng hơn hở.

Đây là lần thứ hai tôi mang ơn chủ nghĩa cộng sản Trung Quốc.

Gần đến mùa đông, cuộc chiến càng khốc liệt hơn.

Thực ra, khi lớp băng xâm chiếm khu biệt cư, chúng tôi biết dù muốn hay không, cả đám sẽ bị trưng dụng để cầm cuốc bổ vào cả đại dương toàn là băng đang vây chặt lấy đám xe cộ.

Vì vậy, cần phải xả ra từ trước liều lượng hung hăng bên trong chúng tôi.

Chúng tôi không từ việc gì.

Chúng tôi đặc biệt tự hào về biệt đội mới mang tên “biệt đội nôn ọe”.

Chúng tôi đã phát hiện ra rằng một số đứa trong nhóm có năng khiếu: các bà tiên đã cúi xuống nôi của chúng và ban cho chúng khả năng nôn ọe gần như tùy ý.

Chúng chỉ cần ních đầy dạ dày là có thể xả ra hết những gì chứa trong đó.

Mấy đứa ấy khiến mọi người phải thán phục.

Phần lớn trong số chúng sử dụng biện pháp cổ điển, cho tay vào móc họng. Nhưng một số khác có cách ấn tượng hơn nhiều: chúng chỉ cần dùng sức mạnh của ý chí là nôn được. Bằng khả năng kỳ lạ xâm nhập vào tinh thần, chúng tiếp cận được trung tâm gây nôn của não: chúng chỉ cần tập trung tinh thần một lúc và thế là nôn được.

Biệt đội nôn ọe được duy trì giống như đối với một số loại máy bay vậ: phải làm sao để có thể tiếp tế cho chúng khi đang bay. Chúng tôi hiểu rõ rằng nôn khi bụng rỗng không phải là chuyện hợp lý.

Thế nên những kẻ vô dụng nhất trong số chúng tôi được giao nhiệm vụ tìm nhiên liệu nôn: chúng phải lấy trộm các đồ để ăn ở chỗ các đầu bếp Trung Quốc. Người lớn nhận thấy rất nhiều bánh quy bơ, nho khô, pho mát Con bò cười, sữa đặc có đường, sô cô la và nhất là đầu ăn và cà phê hòa tan đã biến mất - vì chúng tôi đã phát hiện ra bí quyết gây nôn: đó là hỗn hợp dầu trộn xa lát và cà phê hòa tan. Đây là thứ đồ ăn gây nôn nhanh nhất.

(Chi tiết cảm động: tất cả những đồ ăn nói trên đều không có sẵn ở Bắc Kinh. Cứ ba tháng một lần, bố mẹ chúng tôi phải đi Hồng Kông để mua. Những chuyến đi này rất tốn kém. Như vậy, chúng tôi tốn rất nhiều tiền để được nôn.)

Tiêu chuẩn ở đây là trọng lượng: thứ đồ ăn đó phải nhẹ để dễ mang đi, những loại đựng trong lọ thủy tinh bị loại ngay. Những đĩa vận chuyển đồ ăn được gọi là “nhà kho”. Một lính nôn ọe luôn phải có ít nhất một nhà kho hộ tống. Những tình bạn đẹp có thể nảy sinh từ mối quan hệ hỗ trợ cho nhau như thế.

Với người Đức, không có hình thức tra tấn nào khủng khiếp hơn thế. Chúng thường phát khóc, nhưng vẫn giữ phẩm cách, khi bị nhấn chìm trong thứ vũ khí bí mật. Bãi nôn mửa đã làm tiêu tan danh dự của chúng: chúng kêu lên khiếp đảm ngay khi thứ chất lỏng đó chạm vào chúng, cứ như thể đây là axit sunfuric. Một hôm, một đĩa trong số bọn chúng cảm thấy quá ghê tởm trước cảnh vẩy nước đến mức chính nó đã bị nôn, trong niềm hoan tột độ của chúng tôi.

Đúng là sức khỏe của bọn nôn ọe suy giảm rất nhanh chóng. Nhưng thiên chức này đem lại cho chúng vô vàn lời khen ngợi từ chúng tôi, nên chúng thanh thản chấp nhận tổn hại về thể lực đó.

Trong mắt tôi, chúng có uy thế khó ai sánh bằng. Tôi mơ ước được đứng trong biệt đội. Nhưng than ôi, tôi không có năng khiếu gì để được gia nhập đội. Tôi đã cố gắng nuốt cái hỗn hợp gây nôn kinh khủng kia, nhưng vẫn không đạt được kết quả mong muốn.

Thế nhưng tôi nhất thiết phải làm được một hành động chớp nhoáng. Nếu không, Elena sẽ chẳng bao giờ đoái hoài đến tôi.

Tôi bí mật chuẩn bị cho hành động này.

Trong lúc đó, ở trường, người yêu dấu của tôi lại tiếp tục đi đi lại lại đây cô độc.

Nhưng giờ tôi biết rằng không phải là không thể tiếp cận cô ấy. Vì thế, tôi bám chặt lấy cô ấy mỗi khi ra chơi, không hề nhận ra rằng phương pháp này thật ngu ngốc.

Tôi vừa bước đi bên cạnh, vừa nói chuyện với cô ấy. Dường như cô ấy chỉ loáng thoáng nghe thấy tôi nói. Nhưng tôi gần như chẳng bận tâm về chuyện đấy: vẻ đẹp tuyệt đỉnh của cô ấy làm tôi không thể suy nghĩ gì được.

Vì Elena thật sự rất tuyệt vời. Nét duyên dáng kiểu Ý, vẻ văn minh, thanh lịch và tinh thần tao nhã, pha trộn với dòng máu da đỏ của mẹ cô ấy, với trọn vẹn chất trữ tình hoang dại của những buổi lễ hiến tế và những hành động tàn bạo tuyệt diệu khác, những chuyện mà tôi vẫn còn ngây ngô gán cho người da đỏ. Ánh mắt người đẹp tạo ra cả thuốc độc và Raphael: vì thế người ta có thể chết ngay tức khắc.

Và cô ấy biết rõ điều này.

Hôm đó, dưới sân trường, tôi không thể ngăn mình thốt ra một câu vô cùng cổ điển, mà khi phát ra từ miệng tôi, nó là một câu mới lạ chưa từng có, bao hàm sự chân thành vô hạn.

- Cậu đẹp đến nỗi tớ sẵn sàng làm bất cứ điều gì vì cậu.

- Có người nói với tớ như thế rồi, cô ấy thờ ơ nhận xét.

- Nhưng tớ nói thật lòng đấy, tôi tiếp tục, ý thức rõ ràng về ác ý ngầm trong câu trả lời của mình, xét vụ việc Fabrice mới đây.

Tôi nhận được cái liếc mắt ranh mãnh, ngụ ý rằng: “Cậu tưởng là làm tổn thương được tớ ư?”

Bởi phải công nhận: thằng bé người Pháp đau khổ vì chia tay bao nhiêu, thì cô bé người Ý lại vô cảm bấy nhiêu, chứng tỏ cô ấy chưa từng có tình cảm với người chồng chưa cưới.

- Thế cậu sẽ làm mọi thứ vì tớ à? cô ấy gọi lại chuyện với giọng đùa cợt.

- Đúng thế! tôi nói, với hy vọng cô ấy sẽ giao cho tôi việc tệ nhất.

- Thế thì tớ muốn cậu chạy hai mươi vòng quanh sân, không được dừng lại.

Mới thoát nghe, thử thách này có vẻ quá dễ dàng đối với tôi. Tôi bắt đầu ngay lập tức. Tôi chạy nhanh như gió, phát điên vì vui mừng. Niềm hứng khởi trong tôi giảm đi kể từ vòng thứ mười. Nó lại càng sụt giảm khi tôi thấy Elena không nhìn tôi, lý do: một kẻ nực cười đã đến bắt chuyện với cô ấy.

Tuy nhiên tôi vẫn hoàn thành nhiệm vụ, quá trung thực (quá ngốc) nên không thể gian lận được, sau đó tôi đến trước người đẹp và kẻ thứ ba.

- Xong rồi, tôi nói.

- Gì cơ? cô ấy dám hỏi tôi.

- Tớ đã chạy hai mươi vòng quanh sân rồi.

- A, tớ quên bég mắt. Làm lại đi, tớ chưa nhìn thấy.

Tôi bắt đầu lại ngay lập tức. Tôi thấy cô ấy cũng chẳng nhìn mình nhiều hơn. Nhưng không gì có thể dừng tôi lại. Tôi khám phá ra rằng mình rất sung sướng vì được chạy: tốc độ của những bước chạy là một cách thanh

cao để thể hiện nỗi si mê của tôi, và bởi còn chưa đạt được điều mà mình mong chờ, nên tôi vẫn hy vọng và rải những bước dài đầy nhiệt huyết.

- Lại xong rồi.

- Tốt, cô ấy nói mà không hề tỏ ra quan tâm đến tôi. Thêm hai mươi vòng nữa.

Có vẻ như cả cô ấy và kẻ nặc cười thậm chí còn không nhìn thấy tôi.

Tôi lại chạy. Tôi tự nhủ trong trạng thái bắt đầu ngây ngất rằng mình chạy vì tình yêu. Trong lúc đó, tôi nhận thấy cơn hen suyễn đang xâm chiếm cơ thể. Tệ hơn: tôi nhớ là đã kể với Elena rằng tôi bị hen suyễn. Lúc đó cô ấy không biết đấy là bệnh gì và tôi đã giải thích cho cô ấy; cô ấy đã chăm chú nghe tôi nói, đấy là lần duy nhất.

Vậy là cô ý ra lệnh này cho tôi với đầy đủ ý thức về sự việc.

Sau sáu mươi vòng, tôi trở lại chỗ của người yêu dấu.

- Chạy lại đi.

- Cậu có nhớ những gì tớ đã nói không? tôi rụt rè hỏi.

- Chuyện gì cơ?

- Bệnh suyễn.

- Cậu nghĩ tớ có bắt cậu chạy không, nếu tớ không nhớ chuyện đấy? cô ấy trả lời với vẻ dừng dừng tuyệt đối.

Bị khuất phục, tôi lại chạy.

Trong trạng thái lạc ý thức. Tôi chạy. Một giọng nói đang độc thoại trong đầu tôi: “Cậu muốn tở tự hủy hoại vì cậu ư? Thật tuyệt vời. Thật là xứng với cậu và xứng với tở. Rồi cậu sẽ thấy tở đi đến tận đâu.”

Hủy hoại là một động từ được tôi đảm bảo. Tôi không có khái niệm gì về nguồn gốc của các từ ngữ, nhưng trong từ “hủy hoại”, tôi thấy có từ “móng”, và những chiếc móng, đó là chân của chú ngựa của tôi, như vậy đây là những cái chân thực thụ của tôi. Elena muốn tôi tự hủy hoại vì cô ấy: nghĩa là cô ấy muốn tôi giày xéo bản thân dưới bước phi nước đại ấy. Và tôi vừa chạy, vừa coi mặt đất là cơ thể tôi, tôi giẫm đạp lên nó theo lệnh của người đẹp và tôi sẽ giẫm đạp nó cho đến chết. Tôi mỉm cười khi nghĩ đến viễn cảnh tuyệt vời đó và tôi đẩy nhanh việc hủy hoại bằng cách tăng tốc.

Tôi ngạc nhiên vì sức chịu đựng của mình. Vì thường xuyên đạp xe - cưỡi ngựa - nên tôi có sức khỏe kỳ lạ, dù bị bệnh hen. Nhưng tôi vẫn cảm nhận được cơn hen đang dâng lên. Không khí ngày càng ít đi, cơn đau trở nên không thể chịu đựng nổi.

Cô bé người Ý không buồn nhìn tôi chạy lấy một lần, nhưng không có gì, không có gì trên thế giới này có thể khiến tôi dừng lại.

Cô ấy nghĩ đến thử thách này vì cô ấy biết tôi bị hen; cô ấy không hề biết sự lựa chọn của cô ấy đúng dẫn đến mức nào. Hen suyễn ư? Chỉ là tiểu tiết, là khiếm khuyết kỹ thuật nhỏ nhoi trên cơ thể tôi. Trên thực tế, điều đáng nói là cô ấy đã yêu cầu tôi chạy. Và tốc độ, đó là phẩm chất mà tôi coi trọng, là chiếc huy hiệu dành cho con ngựa của tôi - tốc độ thuần túy, mục đích của nó không phải là tiết kiệm thời gian, mà là thoát khỏi thời gian, khỏi tất cả những chất keo dính của thời gian, khỏi vũng lầy của những suy nghĩ không vui, của những cơ thể buồn bã, những cuộc đời ì trệ và những nghiên ngấm hỗn hển.

Elena, cậu là người đẹp, người chậm rãi - có thể bởi vì chỉ mình cậu mới có thể cho phép mình làm thế. Cậu là người luôn bước đi chậm rãi, như thể để chúng tớ có thể chiêm ngưỡng cậu lâu hơn, chắc là cậu không biết đâu, cậu đã ra lệnh cho tớ là chính mình, nghĩa là ra lệnh cho tớ không được trở thành thứ gì khác ngoài tốc độ, ngây dại, ngôi sao băng điên dại vì cuộc đua.

Đến vòng thứ tám mươi tám, ánh sáng bắt đầu lụi dần. Khuôn mặt của bọn trẻ tối sầm lại. Chiếc quạt khổng lồ cuối cùng ngừng quay. Phổi của tôi nổ tung vì đau đớn.

Ngất lịm.

Khi tỉnh lại, tôi đang nằm trên giường, ở nhà mình. Mẹ hỏi tôi chuyện gì đã xảy ra.

- Bọn trẻ kể là con cứ chạy suốt.

- Con luyện tập ấy mà.

- Hứa với mẹ là con sẽ không làm thế nữa nhé.

- Không được, mẹ ạ.

- Tại sao?

Rốt cuộc, tôi thú nhận tất cả, vì quá mềm yếu. Tôi muốn rằng ít nhất cũng có một người biết được sự anh dũng của tôi. Tôi đã chấp nhận chết vì tình yêu, nhưng phải có ai đó biết điều này.

Thế là mẹ tôi bắt đầu giải thích về các quy luật trong vũ trụ. Bà nói rằng trên trái đất có những người rất ác nhưng, thực tế là, rất quyến rũ. Mẹ quả

quyết rằng, nếu tôi muốn được một người trong số đó yêu, chỉ có một cách duy nhất: tôi cũng phải trở nên thật ác độc với người đó.

- Con phải đối xử với người đó giống như người đó đối xử với con.
- Nhưng không thể như thế được. Cô ấy không yêu con.
- Cứ làm giống như cô ấy, rồi cô ấy sẽ yêu con.

Đó là kết luận chung cuộc. Tôi thấy kết luận này thật phi lý: tôi muốn Elena không xử sự giống tôi. Một tình yêu giống y như chiếc gương có ý nghĩa gì kia chứ? Tuy nhiên, tôi quyết định thử theo chiến thuật của mẹ, chỉ là để thử nghiệm. Tôi xuất phát từ nguyên tắc người đã dạy tôi buộc dây giày không thể ăn nói hồ đồ được.

Hoàn cảnh rất thuận lợi cho chính sách mới này.

Trong một trận chiến, quân Đồng minh đã bắt được thủ lĩnh của phe Đức, một thằng nào đó tên là Werner. Từ trước đến giờ, chúng tôi chưa bao giờ bắt nổi nó và, trong mắt chúng tôi, nó là hiện thân của cái Ác.

Chúng tôi mừng rối rít. Hẳn sẽ thấy những gì hẳn sẽ thấy. Hẳn sẽ được tham gia trò chơi lớn.

Nghĩa là tham gia vào tất cả.

Tên tướng quân bị trói như một khúc giò và bị bịt miệng bằng cục bông ướt. (Thấm đẫm thứ vũ khí bí mật, tất nhiên.)

Sau cuộc tra tấn tinh thần tùy thích dài hai tiếng, đầu tiên Werner bị đưa lên đỉnh cầu thang thoát hiểm và bị treo lơ lửng trong mười lăm phút bằng

một sợi dây không chắc chắn lắm. Cứ nhìn cách nó vắn vẹo thì đủ hiểu nó đang chóng mặt khủng khiếp.

Khi chúng tôi kéo nó lên đến mái nhà, mặt nó xanh lét.

Sau đó, nó được hạ xuống đất và bị tra tấn theo cách cổ điển hơn. Chúng tôi nhấn chìm nó hoàn toàn trong vũ khí bí mật suốt một phút, sau đó cho nó thưởng thức tài năng của năm kẻ nôn mửa vốn đã được nhồi nhét như ý muốn.

Thật là thích, nhưng sự hung bạo của chúng tôi vẫn chưa được thỏa mãn. Chúng tôi không biết sẽ phải làm gì nữa.

Tôi tự nhủ rằng đã đến lúc rồi.

- Đợi đã, tôi thầm thì bằng một giọng trang trọng đến mức khiến tất cả im bật.

Bọn trẻ nhìn tôi khá trù mến vì tôi là em út trong đội quân. Nhưng điều tôi sắp làm sẽ đưa tôi lên hàng quái vật chiến tranh.

Tôi tiến lại gần đầu tên tướng quân người Đức.

Tôi ra lệnh, giống như người nhạc sĩ quy định “*allegro ma non troppo*”^[11] trước một bản nhạc:

- Đứng lên, không được bám.

Giọng tôi cũng điềm đạm như giọng Elena.

Và tôi hành động như đã hứa, ngay chính giữa hai mắt của Werner, đôi mắt hãn mở to vì nhục nhã.

Tiếng xì xào đầy sừng sờ lan khắp đám đông. Chưa ai từng thấy chuyện này.

Tôi bỏ đi chậm chậm. Khuôn mặt tôi không biểu hiện điều gì. Tôi mê sảng trong niềm kiêu hãnh.

Tôi cảm thấy vinh quang ập đến với mình giống như sét đánh vào những người còn lại. Tôi thấy từng động tác nhỏ nhất của mình đều thật uy nghiêm. Tôi có cảm giác đang trải qua một bước tiến huy hoàng. Tôi nhìn bầu trời Bắc Kinh với vẻ kiêu ngạo. Chú ngựa của tôi sẽ hài lòng về tôi.

Đêm xuống. Tên người Đức bị bỏ mặc cho chết. Quân Đồng minh đã quên mất hẳn vì hành động kỳ diệu của tôi.

Sáng hôm sau, bố mẹ hẳn tìm thấy hẳn. Quần áo và đầu tóc của hẳn vốn thấm đẫm thứ vũ khí bí mật giờ đã đông cứng lại, cả những bãi nôn cũng vậy.

Hẳn bị viêm phế quản nặng.

Và chuyện đó chẳng đáng kể gì so với tổn thất tinh thần mà nó đã phải chịu. Thậm chí trong câu chuyện hẳn kể, còn có một yếu tố khiến gia đình hẳn tin rằng lúc đó hẳn đã mất trí.

Ở Tam Lý Đồn, căng thẳng Đông-Tây lên đến đỉnh điểm.

Niềm tự hào của tôi thật vô bờ bến.

Ở Trường Pháp, danh tiếng của tôi lan truyền rất nhanh chóng.

Đầu tiên, một tuần trước, tôi đã bị ngắt. Đến bây giờ, mọi người lại khám phá ra tài năng quái vật của tôi. Không còn nghi ngờ gì nữa, tôi là người nổi tiếng.

Người yêu dấu của tôi biết chuyện đó.

Đúng như đã được chỉ bảo, tôi giả vờ không nhận thấy sự tồn tại của cô ấy nữa.

Một hôm, trong sân trường, cô ấy tiến lại gần tôi - một điều thần kỳ chưa từng có.

Cô ấy hỏi tôi với vẻ bối rối mập mờ:

- Những chuyện mọi người kể có đúng không?
- Thế mọi người kể gì? tôi nói mà thậm chí còn không nhìn cô ấy.
- Rằng cậu bắt nó đứng lên, không được bám, và rằng cậu có thể nhắm?
- Đúng thế, tôi trả lời đầy khinh thường, như thế đấy là chuyện rất bình thường.

Và tôi tiếp tục bước đi chậm chậm, không nói thêm một từ nào.

Giả vờ thờ ơ như thế là một thử thách đối với tôi nhưng cách này tỏ ra lợi hại đến mức tôi có can đảm để tiếp tục.

Tuyệt sắp rơi.

Đó là mùa đông thứ ba của tôi ở đất nước của Những chiếc quạt. Như mọi khi, mũi tôi lại biến thành Trà hoa nữ, xì ra máu ở mức độ quá đà.

Tuyết là thứ duy nhất có thể che giấu vẻ xấu xí của Bắc Kinh. Và tuyết làm được điều đó trong mười tiếng đồng hồ đầu tiên của cuộc đời mình. Bê tông Trung Quốc, thứ bê tông kinh khủng nhất thế giới, biến mất dưới một màu trắng đồng nhất. Đồng nhất theo nghĩa kép, vì màu trắng còn nối liền bầu trời và mặt đất: nhờ có màu trắng tuyệt đối, ta có thể tưởng tượng ra cảnh những mảng hư vô khổng lồ đã xâm chiếm nhiều phần của thành phố - và ở Bắc Kinh, cái hư vô hoàn toàn không phải là điều bất đắc dĩ, mà được coi là đáng cứu thế.

Với những mảng trống và những chỗ vẫn nguyên hình được đặt cạnh nhau trong chốc lát, Tam Lý Đồn mang dáng vẻ như một bức tranh in từ khuôn gỗ khắc.

Ta gần như cảm thấy như thể mình đang ở Trung Quốc.

Mười tiếng sau, sự xâm chiếm đổi chiều.

Bê tông đẩy lùi tuyết, nét xấu xí đẩy lùi vẻ đẹp.

Và trật tự được lập lại.

Cả những đợt tuyết mới cũng không thay đổi được gì. Thật ấn tượng khi nhận thấy rằng sự xấu xí luôn là kẻ mạnh nhất: vì vậy, ngay khi những bông tuyết mới vừa chạm xuống mặt đất Bắc Kinh, chúng trở nên thật gớm ghiếc.

Tôi không thích phép ẩn dụ. Thế nên tôi sẽ không nói tuyết thành phố là phép ẩn dụ về cuộc đời. Tôi sẽ không nói điều đó vì không cần thiết: ai cũng hiểu rồi.

Một ngày nào đó, tôi sẽ viết một quyển sách tên là *Tuyết thành phố*. Đó sẽ là cuốn sách buồn nhất trong lịch sử các cuốn sách. Nhưng thôi, tôi sẽ không viết cuốn này. Kể lại những điều khủng khiếp mà ai cũng biết thì ích gì kia chứ?

Vì vậy, nên dứt khoát vứt bỏ nó đi: một thứ đẹp đẽ, êm ái, mềm mại, xoay tít và nhẹ bẫng như tuyết lại có thể nhanh chóng biến thành một thứ đối lập - một mớ hỗn độn xám xịt, dính dớp, đặc quánh, nặng trĩu, sần sùi - tôi không chịu đựng nổi chuyện tệ hại này.

Ở Bắc Kinh, tôi ghét mùa đông. Tôi thực sự ngán cảnh dùng cuốc và cào để dọn dẹp lớp băng tuyết dày đang làm tê liệt khu biệt cư.

Và những đứa trẻ khác bị huy động cũng nghĩ như tôi.

Cuộc chiến tạm ngừng cho đến khi tan băng - điều này có vẻ ngược đời.

Để đền bù cho chúng tôi sau khi xong việc đào xới, người lớn đưa chúng tôi đi trượt băng trên hồ trong Cung điện Mùa hè vào Chủ nhật: những chuyến đi chơi này thật đẹp như mơ. Mặt hồ rộng lớn đã đóng băng ánh lên thứ ánh sáng của Bắc cực và phát ra những tiếng âm âm dưới những đôi giày trượt, khiến tôi phấn khích đến mức bị đau đầu. Tôi không được miễn dịch trước cái đẹp.

Những ngày còn lại, ngay khi chúng tôi từ trường về, là xẻng và cuốc.

Tất cả bọn trẻ con đều phải tham gia.

Chỉ có hai ngoại lệ mà thôi, nhưng không phải là hai đứa bé nhất: mà là Claudio và Elena cao quý.

Mẹ chúng tuyên bố hai đứa con của bà ấy quá yếu ớt đối với một công việc nặng nhọc như thế.

Với trường hợp của người đẹp, không ai phản đối.

Nhưng chuyện anh cô ấy được miễn còng khiến mọi người đặc biệt ác cảm với nó.

Cuộn mình trong chiếc áo măng tô cũ và chiếc mũ sáp ca Trung Quốc làm bằng da dê, tôi gắng sức đập tan băng. Vì Tam Lý Đồn quá giống nhà tù nên tôi có cảm giác mình đang bị bắt lao động khổ sai.

Sau này, khi đoạt giải Nobel Y học hoặc trở thành chiến sĩ cảm tử, tôi sẽ kể rằng, sau các chiến công, tôi đã phải chịu hình phạt ở nhà tù Bắc Kinh.

Tôi chỉ còn thiếu một cục sắt kéo lê ở chân nữa thôi.

Xuất hiện: một tạo vật xinh đẹp trong chiếc áo choàng trắng tiến lại trước mặt tôi. Mái tóc đen rất dài để xõa của cô ấy lộ ra dưới chiếc mũ nồi nhỏ bằng dạ trắng.

Cô ấy đẹp đến mức tôi tưởng mình sắp ngất, đáng lẽ đó là một giải pháp có lợi.

Nhưng mệnh lệnh vẫn không đổi. Tôi vờ như không nhìn thấy cô ấy và bổ một nhát cuốc thật mạnh xuống lớp băng.

- Tớ buồn quá. Ra đây chơi với tớ đi.

Giọng nói của cô ấy thật nhẹ nhàng.

- Cậu không thấy tớ đang phải làm việc à? tôi trả lời một cách khó chịu nhất có thể.

- Có đầy người khác làm rồi, cô ấy nói về vô vàn đứa trẻ đang dọn băng tuyết xung quanh tôi.

- Tớ không phải là tiểu thư. Tớ thấy xấu hổ nếu không làm gì cả.

Tôi rất xấu hổ khi nói ra câu đó, nhưng đó là mệnh lệnh.

Im lặng. Tôi tiếp tục công việc khổ sai.

Thế rồi Elena diễn thành công một vở kịch.

- Đưa tớ cái cốc, cô ấy nói.

Sửng sốt, tôi nhìn cô ấy mà không nói được gì.

Cô ấy giằng lấy cốc của tôi, lấy hết sức bình sinh để giơ nó lên trời rồi bổ xuống đất. Rồi cô ấy làm ra vẻ sẽ tiếp tục.

Dường như tôi chưa bao giờ thấy cảnh phạm thượng không thể chịu nổi như thế.

Tôi giằng lại cái cốc từ cô ấy và ra lệnh với giọng rất cứng rắn:

- Không! Không phải cậu!

- Tại sao? con chồn nhỏ hỏi với vẻ mặt thiên thần.

Tôi không trả lời rồi tiếp tục bổ cốc, mặt cúi gằm xuống đất.

Người yêu dấu của tôi chậm rãi bỏ đi, ý thức rõ ràng cô ấy đã ghi được một điểm.

Trường học làm cho chiến tranh càng trở nên có tính thanh lọc hơn.

Chiến tranh dùng để triệt hạ kẻ thù, và như vậy, là để không hủy hoại chính bản thân mình.

Trường học là nơi giải quyết mâu thuẫn với quân Đồng minh.

Như vậy, chiến tranh dùng để xả hết sự hung bạo cuộc đời tạo ra.

Và trường học là nơi thanh lọc sự hung bạo chiến tranh tạo ra.

Nhờ có điều này, chúng tôi rất sung sướng.

Nhưng vụ việc Werner gây ra rắc rối giữa người lớn với nhau.

Bố mẹ của bọn Đông Đức thông báo với bố mẹ của quân Đồng minh rằng lần này, con cái họ đã đi quá xa.

Vì không thể yêu cầu trừng phạt những kẻ phạm tội, nên bố mẹ của bọn Đông Đức đề nghị đình chiến. Nếu không, các biện pháp “trả đũa ngoại giao” sẽ tiếp nối nhau.

Bố mẹ chúng tôi đồng ý với họ ngay lập tức. Chúng tôi xấu hổ vì bố mẹ mình.

Một phái đoàn người lớn đến cảnh cáo các tướng lĩnh của chúng tôi. Họ khẳng định rằng chiến tranh lạnh không ăn nhập gì với cuộc chiến cam go của chúng tôi. Cần phải dừng lại.

Không có cách nào để thương lượng. Các bậc phụ huynh là những người nắm giữ thức ăn, giường ngủ và xe hơi. Không thể không nghe lời được.

Tuy nhiên, các tướng lĩnh của chúng tôi vẫn cả gan đòi phải có kẻ thù.

- Tại sao?

- Thì để cho chiến tranh chứ gì nữa!

Chúng tôi hết sức ngạc nhiên vì họ lại có thể đặt ra một câu hỏi trùng lặp đến thế.

- Các con thực sự cần chiến tranh à? người lớn hỏi với vẻ mệt mỏi.

Chúng tôi hiểu họ đã suy yếu đến mức nào và chúng tôi không trả lời.

Dù sao, chùng nào băng còn chưa tan, chiến sự còn bị gác lại.

Người lớn tưởng chúng tôi đã ký hiệp định đình chiến. Thực ra, chúng tôi đang đợi đến lúc tan băng.

Mùa đông là một thử thách.

Thử thách đối với người Trung Quốc, những người chết cồng vì lạnh - phải thú nhận rằng chuyện này chẳng khiến bọn trẻ ở Tam Lý Đồn bận tâm.

Thử thách đối với những đứa trẻ ở Tam Lý Đồn bị bắt phải dọn băng tuyết ở khu biệt cư mỗi khi rảnh rỗi.

Thử thách đối với sự hung hăng của chúng tôi, vốn đang bị kìm giữ đến tận mùa xuân: đối với chúng tôi, chiến tranh dường như là thứ Chén Thánh phải đi kiếm tìm. Nhưng lớp băng cần phải dọn dẹp cứ tăng thêm mỗi tối

và chúng tôi có cảm giác mình cứ xa dần tháng Ba. Chúng tôi tưởng khi phải dọn dẹp băng, cơn đói bạo lực của chúng tôi sẽ dịu đi: ngược lại. Đúng là đổ thêm dầu vào lửa. Một vài tảng băng cứng đến nỗi, để tăng thêm sức mạnh, chúng tôi tưởng tượng rằng mình đang bổ cuộc vào da thịt bọn Đức.

Cuối cùng là thử thách đối với tôi trên tất cả các mặt trận yêu đương. Tôi tuân thủ triệt để mệnh lệnh và tôi đối xử với Elena lạnh lẽo như mùa đông Bắc Kinh.

Ấy thế mà, tôi càng tuân theo mệnh lệnh, cô bé người Ý lại càng dành cho tôi ánh mắt mê mẩn, triu mến. Đúng thế, triu mến. Trước đây tôi chưa từng tưởng tượng được rằng một ngày nào đó cô ấy có thể biểu hiện cảm xúc này. Mà lại dành cho tôi nữa chứ!

Tôi không thể biết rằng cô ấy và tôi, chúng tôi là hai kiểu người khác nhau. Elena thuộc nhóm người càng yêu mãnh liệt hơn khi người khác lạnh lùng với họ. Còn tôi thì ngược lại: càng thấy mình được yêu, tôi càng yêu nhiều hơn.

Tất nhiên, tôi không đợi đến khi người đẹp nhìn tôi âu yếm mới đem lòng yêu nàng. Nhưng thái độ mới của cô ấy đối với tôi khiến tình yêu của tôi tăng lên gấp bội.

Và đến mức tôi mê sảng vì yêu. Ban đêm, nằm trên giường, tôi nhớ lại đôi mắt dịu dàng đã âu yếm tôi và tôi rơi vào trạng thái nửa tỉnh nửa mê, nửa run rẩy, nửa ngất ngây.

Tôi tự hỏi đến khi nào mình mới xuống nước. Tôi không còn nghi ngờ gì về tình cảm của cô ấy nữa. Tôi chỉ việc đáp lại nữa thôi.

Tôi không dám. Tôi cảm thấy đam mê của tôi đã đạt đến độ rất lớn. Tò tình là việc quá sức đối với tôi: phải cần thứ gì đó vượt lên trên ngôn ngữ,

phải cần điều gì đó hơn thế, điều gì đó mà tôi bất lực trước nó vì không hiểu được, điều gì đó mà tôi chỉ lơ mờ nhận thấy nhưng không hiểu được.

Và tôi vẫn tuân theo mệnh lệnh dù ngày càng khó khăn hơn, nhưng cách sử dụng đã không còn gì bí ẩn nữa.

Và những cái liếc mắt của Elena ngày càng trở nên van vãn hơn, ngày càng khiến người khác đau xé lòng hơn, vì khi một khuôn mặt được tạo ra không phải để thể hiện sự âu yếm, thì vẻ âu yếm trên khuôn mặt ấy lại càng khiến người ta bối rối hơn. Nét dịu dàng trong đôi mắt giống thần Nhân mã và vẻ âu yếm trên cái miệng tinh nghịch của cô ấy khiến tôi nghẹn thở.

Vì vậy, tôi thấy mình cần phải dạn dày hơn nữa, và tôi trở nên lạnh giá và sắc lẹm như mưa đá - và ánh mắt của người đẹp trở nên mướt mà đầy trù mến.

Thật không thể chịu được.

Tuyệt là đỉnh điểm của sự hung ác.

Dù đã cố gắng xấu xí và xám xịt như Thành phố Quạt, nhưng tuyết vẫn là tuyết.

Tuyệt, nơi tôi mò mẫm mù mờ và nhận ra hình ảnh của tình yêu hoàn hảo, và điều đó chắc chắn không phải là vô cơ.

Tuyệt, hoàn toàn không vô hại dưới vẻ hạnh phúc thơ ngây của nó.

Tuyệt, nơi tôi đọc thấy những câu hỏi khiến tôi nóng bừng và rồi lại rét run.

Tuyết, bản và cứng, thứ rốt cuộc tôi đã ăn với hy vọng tìm được câu trả lời, nhưng vô ích.

Tuyết, là thứ nước đã nổ tung, là cát bị đóng băng, là thứ muối không sinh ra từ đất mà từ trời, là thứ muối không mặn có vị đá lửa, có cấu tạo như nhựa cây già nát, với mùi của giá lạnh và sắc tố trắng, màu sắc duy nhất rơi xuống từ những đám mây.

Tuyết là thứ xóa mờ mọi thứ - những tiếng động, những cú ngã, thời gian - để tôn lên những thứ vĩnh cửu và bất biến như máu, ánh sáng, ảo tưởng.

Tuyết là tờ giấy đầu tiên trong Lịch sử, ghi dấu rất nhiều bước chân và những cuộc rượt đuổi không thương tiếc. Như vậy, tuyết là thể loại văn chương đầu tiên, là cuốn sách bao la dưới mặt đất, với nội dung chỉ là những dấu vết khi đi săn hoặc đường đi của kẻ thù. Tuyết là một loại sử thi địa lý, trong đó từng dấu hiệu nhỏ nhất cũng trở thành một điều bí mật - dấu chân này là của anh trai ta hay là của kẻ đã giết anh ấy?

Cuốn sách dài bất tận và chưa hoàn thành ấy có thể được đặt tên là *Cuốn sách lớn nhất thế giới*. Không còn sót lại một mảnh nào của cuốn sách này - không giống như ở thư viện Alexandrie: tất cả các cuốn sách ở đây đều đã tan chảy. Nhưng vẫn phải còn lại một thứ cho chúng ta, đó là một hồi ức xa xăm cứ trôi dạt mỗi khi có đợt tuyết mới, nỗi lo lắng về trang sách trắng thôi thúc ta đặt chân đến những vùng còn hoang sơ, bản năng thôi thúc ta tìm lời giải đáp mỗi khi bắt gặp dấu vết của một người khác.

Thực ra, chính tuyết đã tạo ra điều bí ẩn. Cũng vì thế nên chính tuyết đã tạo ra thơ, tranh in bằng khuôn gỗ khắc, và dấu chấm hỏi - và cái trò chơi lần theo dấu vết ấy, nó chính là tình yêu.

Tuyết là lớp che phủ giả tạo, là một chữ tượng hình không lồ và trống rỗng, trong đó tôi giải mã ra vô vàn những xúc cảm muốn dâng tặng cho

người yêu dấu của mình.

Tôi không cần biết mong muốn lạ lẫm của tôi có trong sáng hay không.

Tôi chỉ cảm thấy thứ tuyết này khiến cho Elena càng trở nên quyến rũ khó cưỡng lại, điều bí ẩn càng gây run sợ hơn và mệnh lệnh của mẹ càng trở nên không thể chịu nổi.

Chưa bao giờ mùa xuân lại được mong chờ đến thế.

Phải dè chừng những bông hoa.

Nhất là ở Bắc Kinh.

Nhưng đối với tôi, chủ nghĩa cộng sản là chuyện về những chiếc quạt, và phong trào Trăm hoa đua nở cũng xa lạ đối với tôi y như Hồ Chí Minh hay Wittgenstein.

Dù sao, với những bông hoa, những lời cảnh báo chẳng có tác dụng gì: người ta luôn bị sa vào bẫy.

Hoa là gì? Một cơ quan sinh dục khổng lồ đang diện bộ cánh đẹp nhất.

Sự thật này đã được biết đến từ rất lâu rồi; nhưng chúng ta, những kẻ khờ khạo, vẫn nói về vẻ tinh tế của hoa với những từ ngữ hoa mỹ. Người Pháp gọi những kẻ si tình ngốc nghếch là những “bông hoa xanh”: nghĩa là kẻ ủy mị, như thế thật bất lịch sự và không thích hợp, giống như nói họ là những “cơ quan sinh dục xanh”.

Ở Tam Lý Đồn có rất ít hoa và đều là hoa xấu.

Nhưng dù sao đây cũng là hoa.

Những bông hoa trồng trong nhà kính đẹp như những người mẫu, nhưng không có hương thơm. Những bông hoa trong khu biệt cư có vẻ luộm thuộm: một số bông trông xấu xí y như các bà nông dân ra thành phố, một số khác ăn mặc kém tinh tế y như các bà, các cô thành phố khi về vùng nông thôn. Tất cả dường như đều lạc đề.

Tuy nhiên, nếu dí mũi vào tràng hoa, nhắm mắt và bịt tai lại, ta lại muốn phát khóc - vậy thì, có thể có cái gì ở đây những bông hoa tầm thường nhất, với mùi hương dễ chịu đến vô vị, có thể có thứ gì đau lòng đến thế, tại sao lại có hồi ức về những kỷ niệm không phải của ta, về những khu vườn mà ta chưa bao giờ biết đến, về những vẻ đẹp cao quý chưa bao giờ nghe nói đến? Tại sao cuộc Cách mạng văn hóa lại không cấm những bông hoa được có mùi giống hoa?

Dưới bóng khu biệt cư đã điểm những bông hoa, rốt cuộc chiến tranh cũng tiếp tục trở lại.

Đã đến lúc tan băng, theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng của từ này.

Năm 1972, người lớn đã can thiệp vào cuộc chiến của chúng tôi. Chúng tôi thực sự không bận tâm vì chuyện đó.

Mùa xuân năm 1975, họ phá hoại nó. Điều này làm chúng tôi thấy ghê tởm.

Ngay khi băng vừa tan, khi công việc khổ sai của chúng tôi vừa mới chấm dứt, khi chúng tôi vừa bắt đầu chiến đấu trở lại, say mê và cuồng nhiệt, thì các bậc phụ huynh tức giận xuất hiện làm chúng tôi mất vui:

- Thế còn hiệp định đình chiến thì sao?

- Chúng con chưa bao giờ ký gì hết.

- Các con cần chữ ký chứ gì? Tốt thôi. Bố mẹ sẽ lo chuyện này.

Đó đúng là một cơn ác mộng vô cùng lở bịch.

Người lớn đánh máy một hiệp định hòa bình tối nghĩa theo ý họ.

Họ triệu tập tướng lĩnh của các phe đối đầu đến ngồi vào “bàn đàm phán”, nơi chẳng có gì để đàm phán. Họ đọc to bản hiệp định bằng tiếng Pháp và tiếng Đức: chúng tôi chẳng hiểu thứ tiếng nào cả.

Quyền duy nhất mà chúng tôi có, đó là quyền ký.

Nhờ có buổi bêu xấu tập thể này, chúng tôi chưa bao giờ lại đồng cảm sâu sắc đến thế với kẻ thù của chúng tôi. Và rõ ràng đây là mối đồng cảm qua lại.

Ngay cả Werner, đứa khơi mào dẫn đến bản hiệp định nực cười này, cũng tỏ ra chán ngấy.

Sau màn ký kết như diễn kịch, người lớn nghĩ nên cho chúng tôi nâng ly chúc mừng với nước chanh có ga đựng trong ly có chân. Họ có vẻ hài lòng và trút được gánh nặng, họ mỉm cười. Viên bí thư của Đại sứ quán Đông Đức, một người Arian nhã nhặn và ăn mặc rách rưới, đã hát một bài ngắn.

Và bằng cách đó, sau khi tịch thu cuộc chiến của chúng tôi, người lớn đã thu nốt hòa bình của chúng tôi.

Chúng tôi xấu hổ thay cho họ.

Kết quả ngược đời của hiệp định giả tạo này là mối đồng cảm giữa hai phe.

Những kẻ trước đây là kẻ thù của nhau giờ ôm chầm lấy nhau, khóc than vì giận những bậc cha chú.

Chưa bao giờ người Đông Đức lại được mọi người yêu mến đến thế.

Werner khóc nức nở. Chúng tôi ôm lấy nó: nó đã phản bội, nhưng đây là một cuộc chiến tốt đẹp.

Ở đây có lỗi thừa từ: đây là một cuộc chiến, vì vậy chẵn chẵn là nó tốt đẹp.

Hồi ức đã bắt đầu ùa về. Chúng tôi kể cho nhau nghe, bằng tiếng Anh, những kỷ niệm đẹp về các trận đánh và những lần tra tấn. Người ta cứ ngỡ như đang xem một cảnh giảng hòa trong phim Mỹ.

Việc đầu tiên - không, việc duy nhất cần làm là tìm ra kẻ thù mới.

Không phải bất kỳ kẻ thù nào cũng được, mà phải đáp ứng các tiêu chuẩn.

Thứ nhất là tiêu chuẩn về địa lý: nước được chọn phải có mặt tại Tam Lý Đồn.

Tiêu chuẩn thứ hai là lịch sử: không được chiến đấu chống lại các nước Đồng minh cũ. Đúng là người ta chỉ bị chính người thân phản bội, đúng là không có mối nguy hiểm nào tệ hơn bạn bè của chính mình: nhưng ta không thể tấn công anh em của mình, không thể gây gổ với người mà, khi ở ngoài mặt trận, đã nôn bên cạnh ta, đã cùng ta xả vào một chiếc thùng. Như thế là chống lại ý Chúa.

Tiêu chuẩn thứ ba gần như là điều vô lý: kẻ thù phải có điểm gì đó đáng ghét. Và thế là mọi thứ đều có thể.

Vài đứa đề xuất chọn người Anbani hoặc Bungari, vì một lý do tầm phào là họ theo chế độ cộng sản. Gợi ý này không nhận được sự đồng tình nào: chúng tôi đã từng tấn công các nước phía Đông và đã thấy mình phải trả giá như thế nào.

- Thế còn người Pêru thì sao? ai đó nói.

- Sao lại đi ghét người Pêru nhỉ? một người hỏi, một câu hỏi đơn giản nhưng trêu tượng.

- Bởi vì họ không nói cùng một thứ tiếng với chúng ta, một công dân Babel xa tổ quốc nói.

Đương nhiên, đây là một lý do đúng đắn.

Một đứa nhóc chuộng số đông lưu ý rằng nếu theo tiêu chí này, chúng tôi cũng có thể tuyên chiến với ba phần tư khu biệt cư, và thậm chí với toàn bộ nước Trung Quốc.

- Như vậy đây là một lý do đúng đắn, nhưng chưa đủ.

Chúng tôi tiếp tục rà soát tỉ mỉ các quốc tịch cho đến khi có ý nghĩ lóe lên trong tôi:

- Người Nêpan, tôi hớn hờ.

- Tại sao lại ghét người Nêpan?

Trước câu hỏi xướng tâm Montesquieu này, tôi đưa ra một câu trả lời gây chấn động:

- Bởi vì đây là nước duy nhất trên thế giới không có quốc kỳ hình chữ nhật.

Sự im lặng sững sờ đột nhiên bao trùm cả hội nghị.

- Thật không? một giọng đã hơi khàn khàn hỏi.

Tôi bắt đầu miêu tả lá cờ của Nêpan, là sự kết hợp giữa nhiều hình tam giác, giống hình đồng hồ cát bị cắt đôi theo chiều dài.

Người Nêpan bị coi là kẻ thù ngay lập tức.

- A, bọn đều giả!

- Chúng ta sẽ dạy cho bọn Nêpan một bài học, chúng ta sẽ dạy cho chúng thế nào là không có quốc kỳ hình chữ nhật, như mọi người!

- Bọn Nêpan, chúng tưởng chúng là ai cơ chứ?

Lòng thù hận nảy sinh.

Nhóm Đông Đức cũng tức giận như chúng tôi. Chúng đề nghị được gia nhập quân Đồng minh trong cuộc viễn chinh chống lại những lá cờ không có hình chữ nhật. Chúng tôi quá sung sướng vì được kết nạp họ. Chiến đấu bên cạnh những người đã đánh bại chúng tôi, và là những người mà chúng tôi đã từng tra tấn, thật cảm động.

Người Nêpan là những kẻ thù thiếu số.

Họ ít hơn rất nhiều so với quân Đồng minh. Thoạt tiên, chúng tôi có vẻ thích chi tiết này. Chưa bao giờ chúng tôi nghĩ đến chuyện cảm thấy xấu hổ vì tương quan lực lượng quá chênh lệch. Ưu thế về số lượng này khá dễ chịu thì đúng hơn.

Lứa tuổi trung bình của họ cao hơn chúng tôi. Một số đã mười lăm tuổi: ngưỡng tuổi suy thoái. Thêm một lý do nữa để ghét họ.

Chúng tôi tuyên chiến với họ một cách ngang nhiên chưa từng có: hai tên người Nêpan đầu tiên đi ngang qua đã bị sáu chục đứa trẻ tấn công.

Khi chúng tôi thả chúng ra, người chúng toàn là vết thương và cục sưng u.

Những đứa trẻ vùng núi tội nghiệp đó mới vừa từ dãy Himalaya xuống và không hiểu gì trước tình cảnh này.

Bọn trẻ đến từ Cátmandu bàn bạc với nhau, chắc chúng có tối đa bảy đứa. Chúng thông qua chính sách duy nhất có thể: đấu tranh - xét phương pháp của chúng tôi, chúng hiểu các cuộc đàm phán ngoại giao chẳng giúp ích được gì.

Phải công nhận là hành vi của bọn trẻ ở Tam Lý Đồn là sự phủ định hoàn toàn các quy luật di truyền. Nghề nghiệp của bố mẹ chúng tôi nhằm giảm thiểu những căng thẳng quốc tế càng nhiều càng tốt. Còn chúng tôi lại làm chính điều ngược lại. Có con là như thế đấy.

Nhưng chúng tôi có sáng tạo: một liên minh hùng mạnh đến thế, một cuộc chiến tranh thế giới như thế, tất cả những điều này chỉ để chống lại một đất nước nghèo khổ, bé nhỏ, không có tầm vóc tư tưởng, và không có chút ảnh hưởng nào, thật là độc đáo.

Nhưng người Nêpan khiến chúng tôi ngạc nhiên. Chúng tôi phát hiện ra chúng là những chiến binh khủng khiếp: sự tàn nhẫn của chúng vượt qua tất cả những gì chúng tôi từng biết đến trong ba năm chiến đấu chống lại người Đông Đức, mà người Đông Đức hoàn toàn không phải những kẻ yếu ớt.

Bọn trẻ Cátmandu có năm đấm và cú đá nhanh nhẹn, chính xác vô song. Với quân số bảy người, chúng là một kẻ thù đáng gờm.

Chúng tôi không biết đến điều Lịch sử đã nhiều lần chứng minh: không một châu lục nào bằng được một phần của châu Á về khoản bạo lực.

Chúng tôi đã bị tóm, nhưng không bực bội vì điều đó.

Elena tránh xa khỏi đám lộn xộn.

Về sau, tôi đọc được một câu chuyện khó hiểu về một cuộc chiến giữa thành Troy và người Hy Lạp. Mọi chuyện bắt đầu là do một tạo vật tuyệt vời tên là Hélène.

Chi tiết này làm tôi bật cười, tất nhiên.

Đương nhiên, tôi không thể nghĩ có sự tương đồng. Cuộc chiến ở Tam Lý Đồn không bắt nguồn từ Elena. Và cô ấy không bao giờ muốn dính líu tới nó.

Thật kỳ lạ, sử thi *Iliát* cho tôi biết về Tam Lý Đồn ít hơn là Tam Lý Đồn cho tôi hiểu về *Iliát*. Trước hết, tôi chắc chắn rằng mình sẽ không nhạy cảm với *Iliát* đến thế nếu chưa từng tham gia vào cuộc chiến ở khu biệt cư. Đối với tôi, điều khởi nguồn không phải là câu chuyện huyền thoại, mà là kinh nghiệm. Và tôi dám chắc rằng kinh nghiệm này đã giúp tôi hiểu được một số chi tiết trong huyền thoại. Đặc biệt là về nhân vật Hélène.

Liệu có câu chuyện nào tâng bốc phụ nữ hơn *Iliát* không? Hai nền văn minh đánh giết nhau không thương tiếc và đến tận cùng, các vị thần trên đỉnh Olympia phải can thiệp, nghệ thuật quân sự được tôn vinh, một thế giới biến mất - tất cả những điều này là vì cái gì, vì ai? Vì một mỹ nhân.

Người ta dễ dàng hình dung ra cảnh người đẹp khoe khoang với đám bạn gái:

- Đúng vậy, các cậu ạ, một cuộc tàn sát và sự can thiệp của các thần đều vì một mình tớ đấy! Mà tớ chẳng làm gì để xảy ra chuyện đó. Các cậu muốn gì chứ, tớ xinh đẹp, tớ chẳng thể làm được gì.

Các phiên bản của câu chuyện đã lặp lại hình ảnh nhân vật Hélène phù phiếm quá mức, người đã trở thành bức biếm họa về người đẹp ích kỷ, vì cô ta cho rằng thật bình thường và thậm chí thật thú vị khi người ta chém giết lẫn nhau nhân danh cô ta.

Nhưng còn tôi, khi tham gia vào cuộc chiến, tôi đã gặp Hélène xinh đẹp, và tôi đem lòng yêu nàng, và chính vì thế tôi có cái nhìn khác về *Iliát*.

Bởi tôi đã thấy nàng Hélène xinh đẹp trông như thế nào, cô ấy phản ứng ra sao. Và điều đó khiến tôi tin rằng người hậu duệ xa có cùng tên với cô ấy cũng giống như cô ấy.

Vì vậy, tôi nghĩ Hélène xinh đẹp coi thường cuộc chiến thành Troy đến mức khó có thể tưởng tượng được. Tôi không nghĩ là cô ấy lấy làm hãnh diện về cuộc chiến này: như thế thì quá vinh hạnh cho những đội quân con người.

Tôi nghĩ rằng cô ấy giữ mình tránh xa chuyện này và tập trung ngắm mình trong gương.

Tôi nghĩ cô ấy có nhu cầu được ngắm nhìn - và chẳng quan trọng đó là ánh mắt của các chiến binh hay ánh mắt của những người đẹp loạn: những cái nhìn, cô ấy mong đợi những cái nhìn sẽ kể cho cô ấy về chính cô ấy, và chỉ về cô ấy mà thôi, chứ không phải về những người dành những cái nhìn đó cho cô.

Tôi nghĩ cô ấy cần được yêu. Chứ không phải cần yêu: điều này không nằm trong khả năng của cô ấy. Mỗi người có kiểu riêng của mình.

Yêu Pâris ư? Tôi không tin. Nhưng muốn Pâris yêu cô ấy và không bận tâm đến chuyện Pâris còn có thể làm gì khác.

Vậy cuộc chiến thành Troy là gì? Đó là hành động bạo lực khủng khiếp, đẫm máu, nhục nhã và vô nghĩa, được thực hiện nhân danh một người đẹp, trong khi cô ấy không hề màng tới nó.

Và tất cả các cuộc chiến tranh đều là cuộc chiến thành Troy, và tất cả những nguyên nhân cao quý đều mặc kệ chúng, dù người ta gây chiến vì đôi mắt đẹp của các nàng ấy.

Vì nét chân thật nhất của chiến tranh là điều người ta không nói ra: sở dĩ người ta gây ra chiến tranh, là vì người ta thích nó và vì đây là một thú tiêu khiển hay ho. Và họ sẽ luôn tìm được một nguyên nhân cao cả có đôi mắt đẹp.

Thế nên Hélène xinh đẹp có lý khi không thấy mình có liên quan và khi tự ngắm nhìn trong gương.

Và tôi rất thích cô ấy, nàng Hélène đó, người mà tôi đã yêu, năm 1974, ở Bắc Kinh.

Rất nhiều người tưởng mình khát khao chiến tranh trong khi thực ra họ lại mơ mộng về một cuộc đấu tay đôi. Và đôi khi *Iliát* tạo cảm giác rằng đó là nơi hội tụ của các cặp quan hệ đối lập được chọn sẵn: mỗi anh hùng đều tìm thấy trong phe đối lập một kẻ thù thích hợp với mình, một kẻ thù mang tính huyền thoại, kẻ sẽ ám ảnh người anh hùng cho đến khi anh ta tiêu diệt được hẳn, và ngược lại. Nhưng đó không phải là chiến tranh: đó là tình yêu, với tất cả lòng kiêu hãnh và chủ nghĩa cá nhân mà nó bao hàm. Ai lại không mơ về một cuộc đọ sức ra trò với một kẻ thù truyền kiếp, một kẻ thù sẽ thuộc về anh ta kia chứ? Và người ta không từ việc gì để gây sự với một kẻ thù xứng tầm với họ.

Vì vậy, trong số tất cả các trận đấu tôi đã tham gia ở Tam Lý Đồn, trận đã giúp tôi có sự chuẩn bị tốt nhất để đọc *Iliát* chính là tình yêu của tôi dành cho Elena. Bởi trong số ngàn ấy đợt tranh đấu lộn xộn và ngàn ấy mớ tạp nham, đó là cuộc chiến đơn độc duy nhất của tôi, cuộc chiến này cuối cùng cũng đáp ứng được những khát khao cháy bỏng nhất của tôi.

Đó không phải là một cuộc giáp lá cà như mong đợi, mà có thể nói đó là một cuộc đấu trí, và không phải loại xoàng. Nhờ có Elena, tôi đã có được nó, cuộc đấu tay đôi của tôi.

Và tôi không cần phải nhấn mạnh rằng đối thủ thật xứng tầm.

Pâris, đấy không phải là tôi.

Nhưng hiện giờ cái cách Elena nhìn tôi khiến tôi rất cuộc không còn chắc chắn đến thế nữa về danh tính của mình.

Tôi biết một ngày nào đó mình sẽ bị khuất phục.

Ngày đó sẽ đến.

Khi đó là mùa xuân, hân là thế, và những bông hoa trong khu biệt cư dù xấu xí, nhưng vẫn cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ của một bông hoa, giống như những nữ lao động chính trực trong công xã nhân dân.

Có thứ gì đó thô tục trong không khí. Những chiếc quạt khổng lồ thổi nó đi khắp nơi.

Đến cả trường học.

Hôm đó là thứ Sáu. Tôi không đặt chân đến trường từ một tuần nay vì bị viêm phế quản, tôi đã hy vọng bệnh kéo dài thêm một ngày để được nghỉ bắc cầu, nhưng không được. Tôi cố gắng giải thích với mẹ rằng lỡ mất cả một tuần học ở Bắc Kinh không phải là một thiệt thòi về tri thức, rằng tôi học được gấp trăm lần bằng cách nằm trên giường và đọc bản dịch đầu tiên của bộ truyện *Nghìn lẻ một đêm*, và rằng tôi vẫn còn thấy hơi yếu; mẹ tôi không muốn hiểu gì hết và đáp lại tôi bằng một lý lẽ khiêu khích:

- Nếu thứ Sáu con vẫn ốm, mẹ sẽ bắt con nằm trên giường thứ Bảy và Chủ nhật để dưỡng sức.

Vậy là phải vâng lời và trở lại trường vào thứ Sáu. Nhưng tôi chưa biết rằng ngày này được một số người gắn với thần Vệ nữ, một số người khác gắn với việc Chúa Giêsu bị đóng đinh vào cây thập tự, và một số người khác nữa gắn với lửa, về sau tôi thấy những điều này không hề không nhất quán. Những ngày thứ Sáu trong đời tôi đã làm thay đổi tính chặt chẽ về nguồn gốc của từ ngữ đến mức đã nhiều lần tập hợp được cả ba ý nghĩa này cùng một lúc.

Một đợt vắng mặt dài luôn có tác dụng làm người ta vừa trở nên danh giá hơn, lại vừa bị khai trừ. Uy thế của bệnh tật khiến tôi bị cô lập một chút và tôi có thể tập trung hơn vào việc sản xuất ra những mẫu máy bay nhỏ bằng giấy tinh vi nhất.

Giờ ra chơi. Từ này thật rõ ràng: nó nghĩa là tái tạo lại bản thân. Kinh nghiệm lại cho tôi thấy điều ngược lại: phần lớn những giờ ra chơi mà tôi đã tham gia đều biến thành chiến dịch phá hủy - và không nhất thiết là phá hủy người khác.

Nhưng đối với tôi, giờ ra chơi thật tuyệt vì nhờ nó, tôi được phép ngắm nhìn Elena.

Tôi vừa trải qua bảy ngày không được nhìn thấy cô ấy, dù chỉ thoáng qua. Bảy ngày, còn dài hơn cả thời gian cần thiết để tạo ra vũ trụ: dài như vĩnh cửu.

Vĩnh cửu mà không có người yêu dấu của tôi thì đúng là một thử thách. Đúng là từ khi mệnh lệnh được đặt ra, quan hệ giữa tôi và cô ấy chỉ giới hạn ở những cái nhìn kín đáo, nhưng những ánh mắt lén lút ấy là lẽ sống đời tôi: được nhìn thấy khuôn mặt ta yêu, nhất là khi đó là một khuôn mặt đẹp, là điều bù đắp cho một trái tim ít được nuôi dưỡng.

Trái tim tôi đói khát đến nỗi, giống như những con mèo quá đói, nó không dám ăn: tôi thậm chí còn không dám đưa mắt tìm Elena. Tôi cứ bước đi trong sân, mắt dán xuống đất.

Vì băng tuyết chỉ vừa mới tan hết nên mặt đất toàn là bùn. Tôi thận trọng đặt chân lên những mô đất bột nhão hơn. Điều đó giúp tôi bận rộn.

Tôi nhìn thấy hai bàn chân nhỏ, đi đôi giày thanh lịch, đang tiến đến bằng những bước đi duyên dáng và không bận tâm đến bùn đất.

Cô ấy nhìn tôi đầy cảm xúc!

Và cô ấy rất xinh đẹp, vẻ đẹp ấy khiến trong đầu tôi vang lên khẩu hiệu ngu ngốc mà tôi đã từng nói đến: “Phải làm cái gì đó.”

Cô ấy hỏi tôi:

- Bây giờ cậu khỏi rồi à?

Một thiên thần đến thăm anh trai ở bệnh viện cũng sẽ nói bằng một giọng không khác gì như thế.

Khỏi bệnh ư? Cậu đùa à.

- Tớ ổn rồi.

- Tớ nhớ cậu. Tớ muốn đi thăm cậu nhưng mẹ cậu nói là cậu ốm rất nặng.

Có bố mẹ là thế đấy! Dù sao tôi cũng cố lợi dụng cái tin gây uất nghẹn này:

- Ừ, tôi nói với vẻ nghiêm trọng nhưng dừng dừng. Tớ suýt chết đấy.

- Thật không?

- Đây không phải lần đầu tiên đâu, tôi nhún vai trả lời.

Đã vài lần đứng trước cái chết sẽ là lý do tuyệt vời để được kính nể. Tôi đã biết những người như thế.

- Thế cậu sẽ chơi tiếp với tớ chứ?

Cô ấy rủ tôi kìa!

- Nhưng tớ chưa bao giờ chơi với cậu.

- Và cậu không muốn à?

- Tớ chưa bao giờ muốn cả.

Cô ấy nói giọng buồn buồn:

- Không đúng. Trước đây cậu có muốn. Cậu không yêu tớ nữa rồi.

Đến đây, tôi phải bỏ đi ngay lập tức, nếu không tôi sẽ nói ra điều không thể cứu vãn được.

Tôi quay gót đi và tìm chỗ để đặt chân lên. Tôi căng thẳng đến mức không phân biệt nổi đâu là đất và đâu là vũng nước.

Tôi đang cố suy nghĩ thì Elena gọi tên tôi.

Đây là lần đầu tiên.

Tôi cảm thấy nôn nao lạ thường. Thậm chí tôi còn không biết cảm giác có dễ chịu hay không. Cả cơ thể tôi cứng đờ từ chân lên đầu, như một pho tượng trên bệ bùn.

Cô bé người Ý vòng 180 độ trước mặt tôi, lộ qua mọi thứ, không màng đến số phận của đôi giày thanh tao. Tôi rụng rời khi thấy đôi chân cô ấy ngập trong bùn.

Cô ấy đứng trước mặt tôi.

Đỉnh điểm: cô ấy khóc.

- Sao cậu không yêu tớ nữa?

Tôi không biết liệu cô ấy có khả năng khóc theo ý muốn không. Dù sao đi nữa, những giọt nước mắt của cô ấy trông rất thuyết phục.

Cô ấy khóc với một tài nghệ khéo léo: chỉ một chút thôi, sao cho không bị mất thẩm mỹ, và cặp mắt mở to, để không che mất ánh nhìn tuyệt đẹp và để cho thấy rõ hình ảnh mỗi giọt nước mắt ứa ra chậm chậm.

Cô ấy không nhúc nhích, cô ấy muốn tôi chứng kiến trọn vẹn màn biểu diễn. Khuôn mặt cô ấy bất động tuyệt đối: cô ấy thậm chí còn không chớp mắt - như thể cô ấy đã dẹp hết mọi thứ đồ trang trí ra khỏi cảnh này và loại bỏ những diễn biến trong hành động để tôn lên điều kỳ diệu.

Elena đang khóc: các từ này mâu thuẫn với nhau.

Và tôi cũng không động đậy nhiều hơn cô ấy là bao, rồi tôi nhìn vào mắt cô ấy: cứ như thể chúng tôi đang thi xem ai không chớp mắt trong thời gian lâu nhất. Nhưng cuộc chiến thực sự của cái nhìn diễn ra ở mức sâu sắc hơn nhiều.

Tôi cảm thấy đó là một cuộc chiến và tôi không hề biết thách thức đặt ra là gì - và tôi biết cô ấy thì hiểu rõ, cô ấy biết mình muốn đạt đến cái gì và muốn đưa tôi đến đâu và cô ấy biết tôi không hề biết điều đó.

Cô ấy chiến đấu rất cừ. Cô ấy chiến đấu như thể đã biết tôi từ bấy lâu, như thể cô ấy nhìn thấu những điểm yếu của tôi. Nếu không phải là một chiến binh khôn khéo, cô ấy đã không trao cho tôi ánh mắt của người bị tổn thương như thế, ánh mắt ấy hẳn sẽ làm một người có trí óc minh mẫn phải phì cười, nhưng lại làm tan vỡ trái tim trần tục tội nghiệp của tôi.

Tôi mới chỉ đọc hai quyển sách: Kinh thánh và truyện *Nghìn lẻ một đêm*. Hai cuốn sách tồi tệ này đã tiêm nhiễm cho tôi thói ủy mị kiểu Trung Đông, ngay từ hồi đó tôi đã thấy xấu hổ vì chuyện này. Hai quyển sách này phải bị kiểm duyệt.

Lúc đó, chính xác là tôi đang chiến đấu với thiên thần, và tôi có cảm giác rằng mình thoát ra cũng tài giỏi như Jacob. Tôi không hề chớp mắt và ánh mắt tôi không biểu lộ điều gì.

Tôi không biết và sẽ không bao giờ biết những giọt nước mắt của Elena có thành thật hay không. Nếu tôi biết được, giờ đây tôi đã có thể xác định được phản ứng tiếp theo đó của Elena là một ngón nghề của bậc thầy hay là may mắn bất ngờ.

Có thể là cả hai, nghĩa là một điều rủi ro.

Cô ấy sụp mắt xuống.

Đó là một thất bại nặng nề hơn nhiều so với chớp mắt.

Cô ấy cúi hẳn đầu xuống, như để nhấn mạnh mình đã thua.

Và đúng theo quy luật trọng lực vũ trụ, hành động cúi mặt xuống đã làm kho nước mắt của cô ấy trào ra ngoài, và tôi nhìn thấy hai dòng thác im lặng chảy ồ ạt trên đôi má cô ấy.

Vậy là tôi đã thắng. Nhưng phải nói đối với tôi, đây là một chiến thắng không thể chịu đựng được.

Tôi cất lời; tôi nói tất cả những gì không nên nói:

- Elena, tớ đã nói dối. Tớ nói dối từ nhiều tháng nay rồi.

Đôi mắt ấy ngược lên. Tôi ngạc nhiên vì trong đó không có chút ngạc nhiên nào: chúng chỉ đang mai phục mà thôi.

Quá muộn rồi.

- Tớ yêu cậu. Tớ chưa hề ngừng yêu cậu. Tớ không nhìn cậu nữa là vì đã có lệnh. Nhưng dù sao tớ vẫn nhìn cậu, lén lút, vì tớ không thể ngăn mình ngắm nhìn cậu, vì cậu là người xinh đẹp nhất và vì tớ yêu cậu.

Một đứa trẻ ranh bốt độc ác hơn cô ấy hẳn đã nói điều gì đó kiểu như: “Đừng tuôn ra nữa!” Nhưng Elena không nói gì và nhìn tôi chăm chú. Tôi nhận ra điều đó.

Sai lầm cũng giống như rượu: người ta nhanh chóng nhận ra mình đã quá đà, nhưng thay vì có đủ khôn ngoan để dừng lại nhằm hạn chế thiệt hại, thì một cơn cuồng nhiệt nào đó, mà nguyên nhân không phải do say, lại buộc người ta phải tiếp tục. Sự cuồng nhiệt đó vô cùng kỳ lạ, có thể được gọi là niềm kiêu hãnh: niềm kiêu hãnh được hét lên rằng, hướng đến tất cả nhưng chống lại tất cả, ta có lý khi uống, có lý khi nhầm lẫn. Vậy là việc khẳng khẳng mắc sai lầm hoặc khẳng khẳng uống có vai trò là một lý lẽ, là thách thức đối với tính lô gíc: tôi khẳng khẳng là vì tôi có lý, dù người ta có nghĩ gì đi nữa. Và tôi sẽ khẳng khẳng cho đến khi các yếu tố chứng minh rằng tôi có lý - tôi sẽ trở thành kẻ nghiện rượu, tôi sẽ tiếp tục với sai lầm của mình trong khi chờ đến lúc tôi lăn quay dưới gầm bàn hay lúc người ta coi thường tôi, với niềm hy vọng mơ hồ và hung hăng rằng mình sẽ trở thành trò cười của tất cả thiên hạ, với niềm tin rằng trong mười năm, mười thế kỷ nữa, cuối cùng thì thời gian, Lịch sử hoặc Truyền thuyết cũng sẽ chứng minh rằng tôi có lý, kể ra điều này cũng chẳng còn ý nghĩa gì nữa, vì thời gian bảo chứng mọi thứ, vì mỗi sai lầm và mỗi khiếm khuyết đều có thời hoàng kim riêng của nó, vì nhầm lẫn luôn là một chuyện tùy thuộc vào thời đại.

Thực ra, những người ngoan cố với sai lầm của mình là những người sùng tín: bởi trong sâu thẳm tâm hồn, họ biết rõ mình đầu tư quá dài hạn, rằng họ sẽ chết từ rất lâu trước khi được Lịch sử chứng minh là đúng, nhưng họ vẫn hướng về tương lai, xúc động với tinh thần Chúa cứu thế, với niềm tin người ta sẽ nhớ về họ - rằng vào thời hoàng kim của những kẻ nghiện rượu, người ta sẽ nói: “X, kẻ nát rượu, từng là một người đi tiên phong”, và rằng vào thời kỳ đỉnh cao của sự ngu ngốc, người ta sẽ tôn thờ họ.

Vì thế, vào tháng Ba năm 1975 ấy, ngay lập tức tôi đã biết mình đã mắc sai lầm. Và vì tôi đủ lòng tin để làm một kẻ ngu xuẩn thực sự, nghĩa là để giữ danh dự, nên tôi quyết định vẫn tiếp tục:

- Bây giờ tớ sẽ không giả vờ nữa. Hoặc có thể tớ sẽ vẫn giả vờ, nhưng như thế cậu sẽ biết tớ đang giả vờ.

Giờ thì đúng là tôi đã đi quá xa rồi.

Elena hẳn phải thấy rằng đến mức này, chuyện này không còn hay nữa. Cô ấy nói với vẻ thờ ơ hiện rõ trong ánh mắt:

- Đây là tất cả những gì tớ muốn biết.

Cô ấy quay gót và bỏ đi chậm chậm, bàn chân chỉ hơi chạm vào bùn.

Dù biết mình đã phạm sai lầm, nhưng tôi không thể chịu đựng được hậu quả của sai lầm ấy. Hơn nữa, tôi thấy rằng bảng tổng kết hậu quả được đưa ra quá nhanh: thậm chí tôi còn chưa kịp gặm nhấm sai lầm của mình.

Tôi nhảy chồm chồm trong bùn nhão để đuổi theo người đẹp.

- Còn cậu thì sao, Elena, cậu yêu tớ chứ?

Cô ấy nhìn tôi, vẻ mặt lịch sự và lạnh lùng, đó chính là một câu trả lời rõ ràng, rồi cô ấy tiếp tục bước đi.

Tôi cảm thấy như đó là một cái tát. Hai má tôi đau rát vì tức giận, tuyệt vọng và nhục nhã.

Đôi khi lòng kiêu hãnh có thể làm mất đi phẩm cách. Nếu thêm vào đó là một mối tình điên dại và bị nhạo báng, sự bùng nổ ấy có thể đạt đến một mức độ khủng khiếp.

Chỉ bằng một bước nhảy trong bùn, tôi đã đến chỗ người yêu dấu.

- Không! Thế thì dễ dàng quá! Nếu cậu muốn làm tớ đau khổ, cậu phải nhìn cảnh tớ đau khổ.

- Tại sao? Cảnh đấy hay lắm à? tiếng con chồn nhỏ hỏi.

- Đấy không phải vấn đề của tớ. Cậu đã bắt tớ phải đau khổ, thế nên cậu phải xem tớ đau khổ.

- Tớ đã yêu cầu cậu làm gì à? cô ấy nói, với vẻ trung lập y như Thụy Sĩ.

- Thật là quá lắm!

- Sao cậu lại gào lên như thế? Cậu muốn mọi người đều nghe thấy à?

- Đúng, tớ muốn thế đấy!

- À thế à.

- Phải, tớ muốn mọi người đều biết.

- Cậu muốn mọi người đều biết cậu đau khổ và rằng họ phải nhìn cậu đau khổ à?

- Đúng thế!

- À.

Vẻ thờ ơ tuyệt đối của cô ấy tỷ lệ nghịch với sự chú ý ngày càng tăng lên của bọn trẻ trước vụ việc của chúng tôi. Chúng đứng thành vòng tròn xung quanh chúng tôi.

- Đừng bước nữa! Hãy nhìn tớ đi!

Cô ấy dừng lại rồi nhìn tôi, với vẻ kiên nhẫn, như thể người ta nhìn một kẻ thảm hại đang chuẩn bị diễn trò.

- Tớ muốn cậu biết và tớ muốn họ biết. Tớ yêu Elena, vì thế tớ làm đến tận cùng điều mà cô ấy yêu cầu. Ngay cả khi cô ấy chẳng quan tâm đến điều đó nữa. Lần trước tớ bị ngắt vì Elena đã bảo tớ chạy không ngừng. Và cô ấy bảo tớ làm thế vì cô ấy biết tớ bị hen suyễn và vì cô ấy biết tớ sẽ nghe theo. Cô ấy muốn tớ hủy hoại bản thân, nhưng không biết rằng tớ sẽ đi xa đến thế. Lúc này đây, sở dĩ tớ kể cho các cậu tất cả những chuyện ấy, cũng là để tuân theo lời cô ấy. Để hoàn toàn bị hủy hoại.

Những đứa bé nhất có vẻ không hiểu nhưng đám còn lại đều hiểu. Những đứa yêu quý tôi đau khổ nhìn tôi.

Elena nhìn chiếc đồng hồ đẹp đẽ của cô ấy.

- Sắp hết giờ ra chơi rồi. Tổ quay về lớp đây, cô ấy nói giống như một đứa trẻ hoàn hảo.

Khán giả cười. Có vẻ chúng thấy chuyện này buồn cười thì đúng hơn. May là “chỉ có” ba mươi hoặc ba mươi lăm đứa, nghĩa là một phần ba số học sinh thôi. Đáng lẽ tình hình còn có thể tồi tệ hơn.

Dù sao tôi cũng đã có một vụ phá hoại thành công.

Sự phấn khích của tôi kéo dài suốt khoảng một giờ. Tôi cảm thấy một niềm tự hào khó hiểu.

Sau đó, niềm kiêu hãnh tan đi rất nhanh.

Đến bốn giờ, ký ức về buổi sáng chỉ còn khiến tôi rưng rờ.

Tối hôm đó, tôi tuyên bố với bố mẹ rằng tôi muốn rời khỏi Trung Quốc ngay lập tức.

- Ai cũng muốn thế, bố nói.

Tôi suýt trả lời rằng: “Vâng, nhưng con có lý do chính đáng để làm thế.” May là tôi kịp thời chặn câu trả lời đó lại.

Anh chị tôi không được chứng kiến vụ việc. Người ta chỉ kể cho anh chị tôi là em gái họ đã diễn trò, điều đó không làm họ phiền lòng.

Sau đó, bố tôi được bổ nhiệm đến New York. Tôi tạ ơn Christophe Colomb.

Nhưng vẫn phải đợi đến tận mùa hè.

Suốt vài tháng đó, tôi sống trong nhục nhã. Tôi đã xấu hổ quá mức cần thiết: bọn trẻ đã nhanh chóng quên chuyện của tôi.

Nhưng Elena vẫn nhớ. Khi ánh mắt chúng tôi gặp nhau, tôi đọc thấy trong mắt cô ấy một sự xa cách ranh mãnh, nó khiến tôi đau đớn.

Một tuần trước khi chúng tôi rời đi, cuộc chiến tranh chống lại người Nêpan đã phải chấm dứt.

Lần này không phải là do các ông bố, bà mẹ.

Trong một trận chiến, một đứa Nêpan đã rút từ túi ra một con dao găm.

Trước đó, chúng tôi đánh nhau bằng cơ thể - bằng cả những thứ bên ngoài và bên trong cơ thể. Chúng tôi chưa bao giờ dùng vũ khí.

Sự xuất hiện của lưỡi dao đã gây tác động lên chúng tôi ngang bằng với hai quả bom nguyên tử bị ném xuống Nhật Bản.

Chỉ huy của chúng tôi đã làm một việc không thể tưởng tượng được: hắt đi quanh khu biệt cư, giương cao lá cờ trắng.

Nêpan chấp nhận hòa bình.

Chúng tôi rời khỏi Trung Quốc vừa đúng lúc đó.

Đi một mạch không dừng từ Bắc Kinh đến New York đã giúp tinh thần tôi cân bằng lại.

Bố mẹ tôi đã thay đổi hẳn. Bố mẹ cưng chiều chúng tôi quá mức. Tôi vô cùng thích thú. Tôi trở thành đứa bé khó chiều.

Tại Trường trung học Pháp ở New York, mười cô bé lao vào yêu tôi cuồng nhiệt. Tôi đã bắt tất cả bọn họ phải đau khổ cùng cực.

Thật là tuyệt vời.

Cách đây hai năm, sự tình cờ của nghề ngoại giao đã khiến bố tôi và bố của Elena gặp mặt nhau trong một buổi gặp gỡ của giới thượng lưu Tokyo.

Tình cảm dạt dào, họ gợi lại những kỷ niệm về “quãng thời gian đẹp đẽ” ở Bắc Kinh.

Phép xã giao thông thường:

- Bọn trẻ nhà anh sao rồi, bạn thân mến?

Qua một bức thư lơ đãng của bố tôi, tôi được biết Elena đã trở thành một vẻ đẹp làm say đắm lòng người. Cô ấy đang học ở Roma, tại đó, vô vàn kẻ đáng thương đòi tự tử vì nàng, nếu chưa có ai làm việc đó.

Tin này khiến tôi vô cùng vui mừng.

Cảm ơn Elena, vì nàng đã dạy tôi mọi điều về tình yêu.

Và cảm ơn, cảm ơn Elena, vì vẫn sống đúng với truyền thuyết về nàng.

HẾT



[1] Tên gọi của nước Công-gô giai đoạn 1971-1997 (mọi chú thích không có lưu ý thêm đều là của người dịch).

[2] Tổng thống Pháp từ năm 1969 đến 1974.

[3] Một nhóm các nhà văn và nhà toán học từ nhiều quốc gia, thành lập năm 1960, tự đặt ra các quy tắc mới trong sáng tác.

[4] Một loạt bốn công ước quốc tế được ký kết tại Giơnevơ đặt ra những quy định pháp luật quốc tế về nhân đạo.

[5] Tác giả cuốn sách về các quy tắc ngữ pháp tiếng Pháp.

[6] Tiếng Latin trong nguyên bản tạm dịch: người có chức vụ quan trọng không phải lo đến những chuyện nhỏ nhặt.

[7] Stéphane Mallarmé (1842-1898) nhà thơ Pháp.

[8] Tiếng Latin trong nguyên bản: Thiên Chúa ân mình.

[9] Cụm từ Latin, chỉ một nhân vật xuất hiện bất ngờ và tạo ra điểm mở nút cho một vở kịch.

[10] Trong tiếng Pháp “eau froide” (trong làn nước lạnh giá) phát âm gần giống “autrefois” (hồi xưa).

[11] Nhanh nhưng không quá nhanh.

Table of Contents

[1]

[2]

[3]

[4]

[5]

[6]

[7]

[8]

[9]

[10]

[11]